BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8108 /BC-BNN-CN	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và chỉnh lý dự thảo Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi

Thực hiện quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi (dự thảo Nghị định). Tính đến ngày 18/11/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được 388 ý kiến góp ý bao gồm: 109 ý kiến của 16 Bộ, ngành, 264 ý kiến của 61 địa phương, 15 ý kiến của 05 Hiệp hội, doanh nghiệp và một số tổ chức, cá nhân khác. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo với 166 ý kiến góp ý; giải trình và bảo lưu nội dung dự thảo Nghị định đối với 222 ý kiến góp ý.

Trong số các ý kiến góp ý có nhiều ý kiến trùng nhau, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, tổng hợp ý kiến góp ý theo nhóm nội dung sau: i) về dự thảo Tờ trình (15 ý kiến); ii) về Hồ sơ trình dự thảo Nghị định (01 ý kiến); iii) về dự thảo nội dung của Nghị định (67 ý kiến). Sau khi tập hợp, tiếp thu và giải trình theo nhóm nội dung, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu 15 ý kiến về nội dung dự thảo Tờ trình, 01 ý kiến về Hồ sơ trình dự thảo Nghị định và 24 ý kiến về nội dung dự thảo Nghị định. Đồng thời cũng xin được bảo lưu đối với 43 ý kiến góp ý cho nội dung của dự thảo Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Chính phủ kết quả giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định như sau:

I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

Nhiều ý kiến tham gia góp ý đã thống nhất về sự cần thiết, các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định. Nội dung dự thảo Nghị định đã bám sát quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và thực tiễn chính sách địa phương. Các ý kiến góp ý đã thống nhất với kết cấu của dự thảo Nghị định.

Tuy nhiên, còn một số ý kiến góp ý đối với các vấn đề chung như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

1.1. Đề nghị giải trình rõ trong Tờ trình một số nội dung:

(1) Vấn đề áp lực sản xuất chăn nuôi trong nước khi hội nhập kinh tế thế giới so với ngành kinh tế nông nghiệp khác để khẳng định những chính sách đặc thù hỗ trợ cho ngành chăn nuôi thời gian tới là cần thiết;

(2) Đánh giá những khó khăn trong thực hiện các chính sách trước đây;

(3) Làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định;

(4) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ quy định của pháp luật có liên quan để có hướng xử lý phù hợp, khả thi, tránh trùng lặp, chồng chéo các chính sách.

(5) Bổ sung căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn đề xuất các mức hỗ trợ của từng chính sách cụ thể trong dự thảo Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Tờ trình như sau: Tờ trình đã nêu rõ căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn. Trong đó nổi bật là Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ "Về chăn nuôi, phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh. Bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển chăn nuôi, nhất là ở các địa phương chuyên trồng lúa".

Tại Điều 4 Luật Chăn nuôi đã quy định về "Chính sách của Nhà nước về chăn nuôi", cụ thể: khoản 1 quy định những hoạt động "Nhà nước đầu tư".

Nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi đến năm 2030 (thay thế Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014) thực hiện chính sách được giao tại Điều 4 Luật Chăn nuôi và tạo động lực mạnh mẽ để ngành chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững hơn, nhằm đạt được các mục tiêu về phát triển chăn nuôi theo Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020, việc xây dựng và ban hành Nghị định Quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi là hết sức cần thiết cho phát triển chăn nuôi trong thời gian tới.

1.2. Bổ sung và đánh giá rõ về nguồn lực trong dự thảo Tờ trình

(1) Bổ sung các điều kiện và tiêu chí để xác định tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách;

(2) Đánh giá nguồn lực ngân sách hỗ trợ thực hiện theo chỉ đạo của UBTVQH tại thông báo số 4378/TB-TTKQH ngày 01/6/2021 về việc phải thực hiện nghiêm quy định không ban hành chính sách khi không có nguồn chi;

(3) Bộ Kế hoạch và đầu tư: Phân kỳ nguồn lực cần thiết cho việc thi hành Nghị định theo 2 giai đoạn 2022 - 2025 và 2026 - 2030; và phân chia theo nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn kinh phí sự nghiệp. Thuyết minh cụ thể hơn về các nguồn lực sẽ được sử dụng để đảm bảo thi hành Nghị định, nhất là đối với giai đoạn 2022 - 2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Tờ trình. Điều kiện và tiêu chí xác định tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách được nêu cụ thể tại các điều. Nguồn kinh phí triển khai cho các hoạt động xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định, tuyên truyền phổ biến Nghị định lấy từ ngân sách nhà nước Trung ương và ngân sách địa phương. Nguồn lực thực hiện chính sách được lấy từ ngân sách nhà nước, sử dụng hài hòa nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn xã hội hóa huy động từ các nguồn khác như dự án, hỗ trợ từ tổ chức, cá nhân.

Giai đoạn 2022-2025 sẽ tập trung nguồn lực ngân sách khoảng 1.000 tỷ đồng cho hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi xây dựng trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2020. Trong khoảng 5 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành Luật Chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

Tổng nhu cầu kinh phí từ ngân sách giai đoạn 2022-2030 để triển khai các chính sách được quy định tại Nghị định là: 3.200 tỷ đồng.

1.3. Nhóm ý kiến về nội dung đầu tư, hỗ trợ trong dự thảo Tờ trình

(1) Giải trình rõ lý do, căn cứ về việc lựa chọn các hoạt động nêu tại dự thảo Nghị định cần được Nhà nước đầu tư hỗ trợ;

(2) Đánh giá cụ thể về số lượng chợ đầu mối chuyên về sản phẩm chăn nuôi, các chính sách đã thực hiện có hỗ trợ cho việc đầu tư xây dựng chợ đầu mối chuyên về chăn nuôi để làm cơ sở đề xuất với dự toán kinh phí nêu tại dự thảo.

(3) Đánh giá tính tương thích với các cam kết, điều ước quốc tế liên quan đến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi;

(4) Rà soát đảm bảo tính thống nhất về thủ tục hành chính so với Luật đầu tư công và Luật ngân sách;

(5) Bổ sung trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong chăn nuôi và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.

(6) Đề nghị bổ sung các thông tin về việc rà soát, đánh giá chính sách, khẳng định sự không trùng lặp với các chính sách hiện hành, đánh giá sự phù hợp của chính sách với các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Ngân sách nhà nước.

(7) Đề nghị làm rõ cơ sở xác định phương thức và mức hỗ trợ cho từng chính sách, đồng thời để gắn trách nhiệm của các đối tượng được hỗ trợ và sử dụng nguồn lực NSNN có hiệu quả, tránh lãng phí.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Tờ trình. Nghị định đã đưa ra hai nhóm nội dung đầu tư hỗ trợ, (1) tiếp nối các

nội dung chính sách tại Quyết định 50/2014/QĐ-TTg; (2) thực hiện nội dung nêu tại Điều 4 Luật Chăn nuôi.

2. Về Hồ sơ trình dự thảo Nghị định:

Có ý kiến đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động các TTHC của Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách dự kiến ban hành trong Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ xây dựng bản đánh giá tác động chính sách và đánh giá tác động thủ tục hành chính khi giải trình ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Tư pháp.

3. Thủ tục hành chính

- Có ý kiến đề nghị bãi bỏ việc xác nhận của UBND xã vào mẫu đơn số 01, 02

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Để có căn cứ và cơ sở xét nhận hỗ trợ thì cần có xác nhận của chính quyền địa phương vào Đơn đăng ký hỗ trợ, do đó để nguyên như Dự thảo sẽ hợp lý hơn.

- Có ý kiến đề nghị bỏ các thông tin sau trong mẫu đơn số 01:Loại hình tổ chức, Ngành nghề kinh doanh, Lĩnh vực đầu tư, Mục tiêu và quy mô dự án, Diện tích đất dự kiến sử dụng, Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm, Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến, Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Khi xét Đơn đăng ký hỗ trợ, cần phải có các thông tin cơ bản về tổ chức xin hỗ trợ và một số thông tin liên quan đến nội dung xin hỗ trợ.

- Có ý kiến đề nghị bãi bỏ giấy xác nhận lý lịch giống vì dự thảo ghi nếu có

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Để chứng minh thêm nguồn gốc xuất xứ và chất lượng con giống khi mua về nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi có bản lý lịch con giống kèm theo (thường là mua từ các cơ sở giống) hoặc không có (thường là mua trong dân, chợ). Do đó để nguyên như Dự thảo sẽ hợp lý hơn.

- Có ý kiến đề nghị bãi bỏ văn bản chứng minh đã sử dụng tinh để phối giống nhân tạo đối với vật nuôi được hỗ trợ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Để có căn cứ chứng minh đã sử dụng tinh để phối giống nhân tạo cho gia súc thì cần phải có văn bản này.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định về thủ tục hỗ trợ như đối với các thủ tục hành chính vì thủ tục hỗ trợ không phải là thủ tục hành chính (Điều 5).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Để thực hiện các bước hỗ trợ thì tổ chức, cá nhân phải trình các

văn bản liên quan theo yêu cầu tại Nghị định này đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ việc giải quyết các yêu cầu của tổ chức, cá nhân để được nhận hỗ trợ chính là "Thủ thục hành chính" do đó thủ tực hỗ trợ cũng chính là thủ tục hành chính.

- Có ý kiến đề nghị nếu thực hiện thủ tục hành chính về hỗ trợ trong Nghị định này thì rất khó thu hút người chăn nuôi tham gia thực hiện vì người dân rất ngại khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo với lý do: Tổ chức, cá nhân để được hưởng hỗ trợ thì phải thực hiện thủ tục hành chính và thông qua thực hiện thủ tục hành chính cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới giải quyết yêu cầu hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân.

- Ý kiến của Bộ Tư pháp: Điều 5 dự thảo Nghị định quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này, trong đó quy định về việc nộp hồ sơ, cơ quan tiếp nhận, trả kết quả. Tuy nhiên, tại các điều của dự thảo Nghị định đối với từng chính sách đầu tư hỗ trợ (Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 dự thảo Nghị định) cũng có quy định về thủ tục hành chính. Việc quy định như vậy chưa đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng và hợp lý về quy trình, thủ tục thực hiện tại dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại quy định này tại dự thảo Nghị định cho hợp lý, lôgic, đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại cơ quan có thẩm quyền thẩm định xét duyệt hồ sơ, quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch của quy định này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu, rà soát, chỉnh lý cho hợp lý, logic, và thống nhất trong Dự thảo.

- Ý kiến đề nghị thống nhất một đầu mối tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp có sự phân cấp xét duyệt dự án, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển cho cơ quan có thẩm quyền.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu, rà soát, chỉnh lý và thống nhất trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến cho rằng gộp thủ tục hỗ trợ từ các điều vào Điều 5. Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo với lý do: Nội dung hỗ trợ tại các điều là khác nhau, do đó thủ tục hỗ trợ không giống nhau. Do vậy không thể quy định chung thủ tục hỗ trợ vào một điều nên để tại các điều theo nội dung hỗ trợ thì sẽ họp lý hơn.

II. CÁC Ý KIẾN CỤ THỂ

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Có ý kiến đề nghị rà soát các chính sách đảm bảo các chính sách phải thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước (NSNN) và đảm bảo các cam kết của Chính phủ Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế, không trùng với các nhiệm vụ thường xuyên thuộc chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và rà soát các chính sách liên quan

2. Đối tượng áp dụng

- Có ý kiến đề nghị viết cho ngắn gọn, cô đọng và xúc tích, thêm cụm từ "lĩnh vực" trong nội dung đối tượng áp dụng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy để thống nhất giữa khoản 2 Điều 2 Luật Chăn nuôi và theo Tờ trình đã báo cáo VPCP thì không nên bổ sung cụm từ "lĩnh vực" trong nội dung đối tượng áp dụng.

3. Giải thích từ ngữ

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ sau vào Điều 3 để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện: "- Chăn nuôi hữu cơ là ....." "- Chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi là ....."

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: các khái niệm về chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi đã được giải thích trong các văn bản liên quan khác.

- Có nhiều ý kiến đối với giải thích từ ngữ về vùng trồng cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định tại khoản 2 Điều 3.

4. Nguyên tắc thực hiện

- Có ý kiến đề nghị rà soát thêm để đảm bảo tính thống nhất và quy định được rõ ràng. Ý kiến Bộ Kế hoạch và đầu tư: Thống nhất khoản 5 Điều 4 "các dự án xin hỗ trợ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" với khoản 4 của Điều 7, 8 và 9 (Thành phần hồ sơ chỉ yêu cầu "bản thuyết minh dự án và dự toán kinh phí").

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và rà soát, chỉnh sửa trong dự thảo. Mặt khác tại khoản 4 các Điều 7 và 8 do nội dung hỗ trợ trong hai điều này không nhất thiết phải có "Thuyết minh dự án được phê duyệt", riêng Điều 9 cần có yêu cầu này trong thành phần hồ sơ.

- Có ý kiến đề nghị rà soát và nêu rõ việc áp dụng quy định cụ thể theo từng chính sách thực hiện, đảm bảo tính thống nhất giữa các điều, khoản của Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định làm rõ vấn đề Dự thảo chưa có quy định rõ ràng về nguyên tắc phân phối khoản hỗ trợ. Cụ thể, việc xét duyệt hỗ trợ sẽ được xem xét trên cơ sở thời điểm nộp hồ sơ theo nguyên tắc nộp trước được hỗ trợ trước hay theo nguyên tắc nào? Dự thảo tờ trình, nguồn ki phí được chia theo từng chính sách hỗ trợ, do vậy không rõ thứ tự xét duyệt hồ sơ có phân theo từng chính sách hay không? trong đó cân nhắc bổ sung nguyên tắc hồ sơ nộp trước thì được hỗ trợ trước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về các nội dung: Dự thảo chưa có quy định nào đảm bảo việc thực hiện nguyên tắc này. Một số nội dung cần được quy định nhằm đảm bảo hoạt động hỗ trợ được công khai, minh bạch gồm: Công khai danh sách các tổ chức, cá nhân được nhận hỗ trợ gồm ít nhất các thông tin sau: họ tên, địa chỉ, nội dung hỗ trợ, số tiền hỗ trợ; Danh sách này được gửi cho tất cả các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ, bao gồm cả tổ chức, các nhân có hồ sơ bị từ chối. Quy định về khiếu nại, tố cáo.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu ý kiến góp ý và rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung khoản 4 Điều 4 (ưu tiên lựa chọn đối tượng được hỗ trợ là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: để khuyến khích người chăn nuôi tham gia liên kết sản xuất, hỗ trợ nhau trong chăn nuôi theo tổ hợp tác hoặc hợp tác xã.

5. Mức hỗ trợ

- Có ý kiến cho rằng mức hỗ trợ không nên quy chi tiết là bao nhiêu tiền mà chỉ để % vì thời gian thay đổi sẽ ảnh hưởng đến đơn giá và tổng nguồn vốn?

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Nếu không quy chi tiết mức tối đa là bao nhiêu tiền mà chỉ để % thì khó thực hiện khi hỗ trợ đối với dự án mà tổng vốn đầu tư lớn, số tiền theo % hỗ trợ cũng lớn và khi đó ngân sách nhà nước không đủ để hỗ trợ trong giai đoạn hiện nay.

- Có nhiều ý kiến khác nhau về mức hỗ trợ, nhiều tỉnh đề nghị tăng mức hỗ trợ, tuy nhiên cũng có tỉnh đề nghị giảm mức hỗ trợ, hoặc bỏ hỗ trợ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mức hỗ trợ như trong Dự thảo là mức chung phù hợp cho tất cả các địa phương, tuy nhiên tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương thì nhu cầu hỗ trợ khác nhau, nên có địa phương đề nghị tăng, có địa phương đề nghị giảm hoặc có địa phương đề nghị không hỗ trợ. Do đó để phù hợp và hài hòa chung cho các địa phương về mức hỗ trợ thì giữ nguyên nội dung và mức hỗ trợ như trong Dự thảo là hợp lý.

- Có nhiều ý kiến không nên quy định mức NSNN hỗ trợ là 100%.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: (i) Hỗ trợ 100% kinh phí đối với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi, dự báo thị trường chăn nuôi, hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi vì cơ quan nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước không phải đơn vị sự nghiệp có thu hoặc các tổ chức doanh nghiệp khác. Do đó cần có kinh phí để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng này nên để mức hỗ trợ 100% là hợp lý. (ii) Đối với hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác (mức hỗ trợ 100%). Trên thực tế hỗ trợ này ở các địa phương là không nhiều và mức hỗ trợ cũng không lớn (chỉ là hỗ trợ tối đa 03 tháng lương cơ bản/người), do đó kinh phí hỗ trợ ở mục này cũng không lớn. (iii) Đối với hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư và kinh phí về liều tinh phối giống nhân tạo gia súc thì kinh phí sử dụng để hỗ trợ cũng không lớn, mức hỗ trợ này cũng tương tự như mức hỗ trợ trong Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ. Do vậy kinh phí hỗ trợ ở mục này cũng không lớn.

- Có nhiều ý kiến đề nghị rà soát các mức hỗ trợ để đảm bảo cùng một nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này tương đồng với mức hỗ trợ đang được quy định tại các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) hoặc chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và rà soát lại để tương đồng với mức hỗ trợ quy định tại các Chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách khác.

a) Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ từ 50% tổng mức đầu tư dự án (điểm b khoản 2) lên 100% tổng mức đầu tư; kinh phí tối đa 100 triệu đồng tăng lên 200 triệu đồng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nhị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- Có ý kiên cho rằng tại khoản 1 Điều 4 Luật Chăn nuôi quy định nhà nước đầu tư cho "xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi". Tuy nhiên, tại khoản 2 lại chia thành 02 mức "đầu tư 100%" và "hỗ trợ không quá 50%".

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: đối với cơ quan quản lý nhà nước, chính sách này sẽ hỗ trợ 100% kinh phí, thông qua thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (tùy từng cấp mà cơ quan thẩm quyền cụ thể là ai). Đối với các doanh nghiệp tư nhân chỉ hỗ trợ 50%, đây là phần hỗ trợ khuyến khích, xã hội hóa nội dung này.

b) Hỗ trợ xây dựng các mô hình chăn nuôi

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ từ không quá 40% lên 50% tổng mức đầu tư

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ lên 50% tổng mức đầu tư và không quá 3 tỷ đồng/mô hình do chăn nuôi tập trung, khuyến khích trang trại lớn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ tại khoản 2 như sau: chi phí chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt (GAHP) hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của Nghị định này là hỗ trợ kinh phí để nâng cấp hạ tầng cơ sở chăn nuôi nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chăn nuôi ATSH hoặc chăn nuôi hữu cơ. Do đó không hỗ trợ chi phí chứng nhận cho cơ sở về chăn nuôi ATSH hoặc chăn nuôi hữu cơ.

- Có ý kiến đề nghị xem xét Điều 7, khoản 3 điểm b: quy định hỗ trợ đối với mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và đối xử nhân đạo với vật nuôi, hiện chưa có quy định đối với việc chứng nhận; các ý kiến đề nghị bỏ quy định về chứng nhận: ***Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi;*** *Vì nếu để các giấy tờ như dự thảo chưa quy định rõ đơn vị cấp giấy chứng nhận, phát sinh thủ tục hành chính, phát sinh thủ tục con ảnh hưởng đến người dân.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: (i) Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi là yêu cầu bắt buộc của pháp luật về chăn nuôi nên không bỏ quy định này. (ii) Mục tiêu của hỗ trợ theo Điều 7 của Nghị định này là hỗ trợ đối với xây dựng, nâng cấp mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và đối xử nhân đạo với vật nuôi, hiện nay đã có những tổ chức chứng nhận về chăn nuôi hữu cơ, về chứng nhận ATSH đang trong quá trình xây dựng quy định và sẽ hoàn thiện trong năm nay.

- Có ý kiến đề nghị bỏ, vì mục tiêu của hỗ trợ là để các trang trại đạt tiêu chuẩn một trong các mô hình này, do đó việc hỗ trợ cần mở rộng đối tượng được thụ hưởng và phù hợp với mục tiêu hỗ trợ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ theo Điều 7 của Nghị định này là hỗ trợ đối với xây dựng, nâng cấp mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và đối xử nhân đạo với vật nuôi và đối tượng là rất rõ ràng và mọi đối tượng đều có thể được hưởng (tổ chức, cá nhân). Tuy nhiên hỗ trợ ở đây là hỗ trợ sau đầu tư do đó các cơ sở chăn nuôi phải xây dựng, nâng cấp xong thì mới được hỗ trợ nên các cơ sở này phải có các Giấy chứng nhận theo điểm b khoản 3 Điều 7.

- Có ý kiến đề nghị sửa các cơ sở chăn nuôi phải đảm bảo thực hiện về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ theo Điều 7 của Nghị định này là hỗ trợ đối với xây dựng, nâng cấp mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ và đối xử nhân đạo với vật nuôi. Do đó các cơ sở chăn nuôi phải xây dựng, nâng cấp xong thì mới được hỗ trợ và có các Giấy chứng nhận theo điểm b khoản 3 Điều 7 và các chứng từ tài chính làm cơ sở chứng minh đã đầu tư vào xây dựng, nâng cấp mô hình.

Nếu theo đề nghị sửa như trên thì không có căn cứ và khó xác định thế nào là "phải đảm bảo thực hiện..." để hỗ trợ.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm mô hình chăn nuôi công nghệ cao?

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: khi đầu tư vào chăn nuôi công nghệ cao đã được hưởng hỗ trợ theo chính sách quy định tại Điều 9 của Dự thảo về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Dự thảo sửa đổi Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ) hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Chính phủ, do đó không đưa hỗ trợ mô hình chăn nuôi công nghệ cao.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm bổ sung thêm Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp vào Khoản 4, Điều 8 để phù hợp với đối tượng quy định ở Khoản 1.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung trong Dự thảo.

c) Hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ từ 2 tỷ đồng lên 3 tỷ đồng/dự án đối với kinh phí mua thiết bị, bản quyền công nghệ (khoản 2 điểm e).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

d) Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ từ không quá 40% tổng mức đầu tư lên 50% và kinh phí từ 2 tỷ/dự án lên 3 tỷ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ đầu tư theo chuỗi liên kết: 30% cho chuồng trại, 30% giống; thức ăn và chế phẩm hữu cơ 50% đảm bảo phù hợp với chăn nuôi tuần hoàn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất trong nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng đã được Nhà nước hỗ trợ theo Điều 7, 8 và 9 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nên không đưa vào nội dung hỗ trợ của Nghị định này.

- Có ý kiến đề nghị rà soát hoạt động hỗ trợ, vì hoạt động này bao gồm nội dung "xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm", tuy nhiên khoản 3 về Điều kiện hỗ trợ quy định "Các dự án đầu tư phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt". Đề nghị rà soát lại để thống nhất nội dung vì thông thường hoạt động xúc tiến thương mại không cần lập dự án đầu tư, như vậy sẽ không đủ điều kiện để được nhận hỗ trợ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và rà soát lại để thống nhất nội dung.

đ) Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

- Có ý kiến đề nghị không nêu cụ thể mức hỗ trợ là bao nhiêu tiền

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí cho việc di dời cơ sở chăn nuôi, do vậy cần thiết phải quy định cụ thể mức hỗ trợ khi di dời để các địa phương làm cơ sở thực hiện khi hỗ trợ và khống chế mức hỗ trợ để ngân sách Nhà nước có thể đáp ứng được.

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về lệ phí với khóa đào tạo, tập huấn do nội dung này không được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu thay bằng cụm từ "hóa đơn, chứng từ về học phí khóa đào tạo, tập huấn …".

- Có ý kiến đề nghị điều chỉnh "Tổ chức và cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các hộ chăn nuôi có nhu cầu nhận hỗ trợ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 của tháng cuối hàng quý. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, *Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi*; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo. Lý do: theo điểm c khoản 2 Điều 80 Luật chăn nuôi UBND quy định cấp huyện có thẩm quyền quyền tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt.

e) Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ từ 3 liều tăng lên 4 liều tinh/năm đối với trâu, bò sữa; thêm liều tinh đối với trâu thịt (dự thảo không có trâu thịt)

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: khoa học công nghệ ngày càng phát triển và được áp dụng trong chăn nuôi, đặc biệt là công nghệ sinh sản ngày càng tiến bộ, do đó chỉ cần sử dụng 3 liều tinh/năm đối với trâu, bò sữa để thực hiện phối giống nhân tạo là đã đảm bảo trâu, bò sữa có chửa nên không cần tăng số liều tinh lên 4 liều cho các đối tượng này.

Bổ sung thêm đối tượng trâu thịt là không cần thiết vì đối tượng trâu đề cập trong Nghị định này là trâu cái sinh sản dù con nghé sinh ra từ trâu cái để nuôi sinh sản hay nuôi lấy thịt là do mục đích của người nuôi nên ở đây không phân biệt là trâu sinh sản hay trâu thịt.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung 01 cái găng tay, 01 dẫn tinh quản/01 liều tinh; Nitơ lỏng dùng để vận chuyển đi phối giống tối đa 02 lít/01 con bò cái sữa có chửa, 02 lít/01 con bò cái thịt có chửa và 03 lít/01 con trâu cái có chửa.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: điểm a, khoản 2 Điều 11 trong Dự thảo NĐ chỉ rõ hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư để phục vụ phối giống nhân tạo gia súc theo số liều tinh hỗ trợ do đó mỗi liều tinh đã được tính kèm theo vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dẫn tinh quản theo số lượng liều tinh hỗ trợ sử dụng phối giống cho trâu, bò sữa, bò thịt.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung hỗ trợ công phối giống cho trâu, bò, lợn vì đây mới là phần hỗ trợ có giá trị đối với nông dân và đơn vị triển khai. Nếu chỉ hỗ trợ vật tư và tinh thì người dân hưởng lợi từ chính sách quá ít, và thực ra không cần thiết vì họ sẵn sàng mua 1 liều tinh với giá khoảng 25.000-30.000đ, trong khi đó công phối giống cho đại gia súc dao động từ 250.000 - 300.000-400.000 đ/con.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung trong Dự thảo Nghị định đưa mức hỗ trợ là 300.000 đồng/con/lần có chửa.

g) Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ: hỗ trợ đực giống từ 30% lên 50% (10 tỉnh); kinh phí mua trâu đực từ 15 triệu lên 20 triệu (6 tỉnh) và lên 30 triệu (1 tỉnh); dê từ 3 triệu lên 6 triệu; lợn từ 10 triệu lên 15 triệu; gà vịt từ 15 ngàn lên 25 ngàn. Bổ sung thêm ngựa.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: (i) Mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần kinh phí mua đực giống từ nguồn Ngân sách nhà nước để khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi; nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay. (ii) Không bổ sung thêm đối tượng con ngựa vì đối tượng này không có trong Tờ trình số 7266/TTr-BNN-CN ngày 02/11/2021 của Bộ Nông nghiệp &PTNT đề nghị xây dựng Nghị định chính sách này. Mặt khác số lượng đàn ngựa của cả nước không nhiều (hơn 49 nghìn con theo TCTK) và chỉ tập trung vào khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

- Có ý kiến đề nghị không hỗ trợ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là chung cho tất cả các địa phương trong phạm vi cả nước. Do đó để phù hợp và hài hòa chung cho các địa phương và thúc đẩy chăn nuôi nên giữ nguyên nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ theo 2 mức 50% đối với địa bàn khó khăn; 30% đối với địa bàn còn lại.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là chung cho tất cả các địa phương trong phạm vi cả nước để phát triển chăn nuôi, đặc biệt khu vực miền

núi, ven biển, hải đảo dành cho các hộ nghèo, cận nghèo. Do đó không cần thiết chia các mức hỗ trợ theo vùng, địa phương mà để hài hòa chung cho các địa phương và thúc đẩy chăn nuôi nên giữ nguyên nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị không hỗ trợ gia cầm 1 ngày tuổi mà hỗ trợ gia cầm hậu bị.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: việc hỗ trợ gia cầm hậu bị sẽ khó thực hiện được trên diện rộng vì nguồn cung khó khăn do các cơ sở sản xuất giống gia cầm thường xuất bán con giống ở 01 ngày tuổi không nuôi đến giai đoạn hậu bị.

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ kinh phí mua lợn nái dưới 30% và không quá 2 triệu/1 hậu bị; không hỗ trợ đực giống.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: chính sách trong NĐ này chỉ hỗ trợ đối với đực giống gia súc để thúc đẩy phát triển chăn nuôi. Do trong giai đoạn hiện nay nguồn ngân sách nhà nước không đủ kinh phí để hỗ trợ cho con cái giống (nái hậu bị).

h) Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi

- Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ sản phẩm xử lý chất thải từ 5 triệu lên 7 triệu; công trình khí sinh học 7 triệu lên 10 triệu; đệm lót sinh học 7 triệu lên 10 triệu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần từ nguồn Ngân sách nhà nước cho người chăn nuôi để xử lý chất thải trong chăn nuôi và khuyến khích, thúc đẩy chăn nuôi. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ lên như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ xây dựng chuồng trại 30%

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: hỗ trợ xây dựng chuồng trại không thuộc mục tiêu của hỗ trợ theo Nghị định này, mặt khác nội dung hỗ trợ này không có trong đối tượng hỗ trợ theo Tờ trình số 7266/TTr-BNN-CN ngày 02/11/2021 của Bộ NN&PTNT đề nghị xây dựng Nghị định chính sách này.

i) Hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo

- Có ý kiến đề nghị hỗ trợ bình ni tơ từ 30% lên 50%; Hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc mức tối đa 02 tháng lương cơ bản/người/khóa học là thấp (chi phí học thực tế quy ra là 6-8 triệu đồng). Đề nghị nâng mức hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc lên mức tối đa 05 tháng lương cơ bản/người/khóa học.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: mục tiêu của hỗ trợ trong Nghị định này chỉ là hỗ trợ một phần kinh phí mua bình ni tơ, kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc từ nguồn Ngân sách nhà nước để khuyến khích, thúc đẩy phát triển và áp dụng phối giống nhân tạo gia súc. Tuy nhiên nếu tăng mức hỗ trợ như đề nghị thì khó thực hiện vì nguồn ngân sách nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay.

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung hỗ trợ súng bắn tinh cho người làm dịch vụ.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: hỗ trợ cho người làm dịch vụ không thuộc đối tượng hỗ trợ trong Nghị định này.

6. Nguồn lực

- *Ý kiến Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp: đề nghị cần có thuyết minh, cơ sở tính toán của việc đưa ra các mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí cho từng chính sách, chi tiết từng năm, chi đầu tư và chi thường xuyên, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; nguồn NSNN và nguồn vốn huy động.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo. Lý do: (i) Việc đưa ra mức hỗ trợ được khảo sát thực tế tại các địa phương. Có kế thừa từ việc thực hiện Quyết định 50/2014/QĐ-TTg và tham khảo các chính sách địa phương triển khai thời gian qua, thể hiện qua báo cáo bằng văn bản của 63 tỉnh/thành phố gửi về Bộ NN-PTNT. (ii) Dự trù nhu cầu kinh phí cho từng chính sách tại mục V, Dự thảo Tờ trình.

- *Có ý kiến đề nghị cần làm rõ chính sách nào thực hiện lồng ghép từ các CTMTQG, các chương trình đầu tư công (vì các CTMTQG, chương trình đầu tư công đã có cơ chế tài chính hoặc mức hỗ trợ cụ thể) tránh tình trạng cùng một nội dung hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ lại khác nhau, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo. Lý do: Chính sách này đã đưa ra nguyên tắc hỗ trợ, bảo đảm không trùng lắp, đồng thời mức hỗ trợ tương đồng giữa các chính sách. Mặc dù các chương trình đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia có cơ chế tài chính hoặc mức hỗ trợ cụ thể, tuy nhiên với đặc thù ngành chăn nuôi thì đây là nghị định chính sách duy nhất.

- *Có ý kiến đề nghị sửa khoản 1, Điều 15 trong Dự thảo Nghị định sửa lại như sau:* NSNN (*chi đầu tư, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách hiện hành.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin giải trình như sau: Các bộ, địa phương được huy động các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định

của pháp luật để thực hiện hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định này.

- Có ý kiến đề nghị sửa khoản 2, Điều 15 trong Dự thảo Nghị định

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Bộ Tài chính.

7. Cơ chế

- Có ý kiến đề xuất cần làm rõ về cơ chế hỗ trợ trước hay sau đầu tư; đối với Điều 8 hỗ trợ trước đầu tư thì chỉ cần dự án được duyệt? Thời hạn 5 năm quy định là trước hay sau đầu tư?

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin giải trình như sau: (i) Tại khoản 5 Điều 4 Dự thảo Nghị định này quy định: "Các dự án xin hỗ trợ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt". Do đó các hỗ trợ trong Nghị định này (trừ hỗ trợ theo Điều 8) là hỗ trợ sau đầu tư. (ii) Riêng đối với dự án đầu tư tại Điều 8 nghị định này là theo cơ chế hỗ trợ trước đầu tư. (iii) Thời hạn 5 năm quy định là sau đầu tư.

- Có ý kiến đề xuất đưa về hỗ trợ là hỗ trợ trước đầu tư

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: nếu hỗ trợ trước đầu tư thì không có cơ sở để giải ngân gói hỗ trợ đó (chưa có các chứng từ tài chính chứng minh tổ chức, cá nhân đã đầu tư vào theo đúng nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định này), do đó hỗ trợ trước đầu tư trước là khó thực hiện và không đáp ứng được theo thủ tục tài chính. Riêng đối với các cơ quan nhà nước hỗ trợ theo Điều 8 Dự thảo Nghị định này là hỗ trợ trước đầu tư.

- Có ý kiến đề nghị xem xét lựa chọn hỗ trợ vùng khó khăn hay không? Các vùng khác nhau mức hỗ trợ khác nhau; phân vùng miền núi, sâu xa và kinh tế đặc biệt khó khăn, ven biển, hải đảo, hộ nghèo, cận nghèo.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là chung cho tất cả các địa phương trong phạm vi cả nước đều cần thiết để phát triển chăn nuôi, đặc biệt khu vực miền núi, ven biển, hải đảo dành cho các hộ nghèo, cận nghèo. Do đó không cần thiết chia các mức hỗ trợ theo vùng, địa phương mà để hài hòa chung cho các địa phương và thúc đẩy chăn nuôi nên giữ nguyên nội dung hỗ trợ như trong Dự thảo là phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị xem xét về hộ chăn nuôi được hỗ trợ: Đề nghị xem xét lại đối tượng áp dụng, chính sách nên áp dụng đối với đối tượng là hộ chăn nuôi đầu tư chuyển quy mô chăn nuôi từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: đối tượng hỗ trợ được quy định tại Điều 12 Dự thảo NĐ này là

chăn nuôi nông hộ, do đó không nhất thiết các hộ này phải là các hộ chuyển quy mô từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi.

- Có ý kiến đề nghị xem xét đối với quy định số lần nhận hỗ trợ xử lý chất thải.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung trong Dự thảo.

- Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung điểm b khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 8.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do:

Đối với điểm b khoản 4 Điều 7: để xác nhận cơ sở chăn nuôi đã thực hiện đúng theo quy định tại Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật (Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT) về việc kê khai hoạt động chăn nuôi. Do đó giữ nguyên như dự thảo là phù hợp.

Đối với điểm b khoản 3 Điều 8: khi được hưởng hỗ trợ thì tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp phải đảm bảo duy trì hoạt động ổn định tối thiểu là 5 năm để chứng minh hiệu quả hoạt động sau khi được hưởng hỗ trợ. Do đó đây là một quy định về điều kiện được hưởng hỗ trợ và nên giữ nguyên như trong dự thảo là hợp lý.

8. Thẩm quyền, phân cấp

a) Thẩm quyền đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Có ý kiến đề nghị đối với hỗ trợ cho chợ đầu mối: Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp bộ ngành liên quan đối với công tác phát triển chợ đã được quy định rõ tại các Nghị định về phát triển và quản lý chợ. Hiện Chính phủ đang giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Nghị định mới thay thế các Nghị định về phát triển chợ. Đề nghị rà soát để bảo đảm đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao đối với ngành nông nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: Bộ Nông nghiệp và PTNT không quản lý chợ về mặt hành chính, tuy nhiên Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý chợ đầu mối về an toàn thực phẩm trong chuỗi sản xuất chăn nuôi, do đó việc hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối để tiêu thụ vật nuôi là gia súc, gia cầm là cần thiết để đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất chăn nuôi.

b) Thẩm quyền của Bộ Tài chính

- Ý kiến Bộ Tài chính đề nghị bỏ: điểm a, điểm b, Khoản 2, Điều 17 về:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp &PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng kế hoạch, lập dự toán ngân sách hằng năm, trung hạn; bố

trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ các địa phương để thực hiện Nghị định này.

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Nghị định này trong trường hợp cần thiết.

Do việc bố trí kinh phí thực hiện, việc lập, phân bổ dự toán, quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin được bảo lưu ý kiến như trong dự thảo. Lý do: để thực hiện thành công chính sách quy định trong Nghị định này, Bộ Tài chính giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc bố trí, hướng dẫn cơ chế tài chính sử dụng nguồn vốn thực hiện Nghị định này.

c) Thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bỏ: điểm b, khoản 3, Điều 17 về:

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư phát triển chăn nuôi theo chính sách này;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và chỉnh sửa về nội dung góp ý này.

d)Thẩm quyền của các cơ quan địa phương

- Ý kiến xem xét: (1) Sở Nông nghiệp và PTNT không có thẩm quyền mà cần tham mưu cho UBND cấp tỉnh; (2) Sở Nông nghiệp và PTNT không có thẩm quyền mà cần tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Ý kiến xem xét Sở Nông nghiệp và PTNT có đủ thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt không?? Cần làm rõ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định.

- Ý kiến Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định phê duyệt.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo. Lý do: Sở Nông nghiệp và PTNT không có thẩm quyền tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt mà chỉ tổng hợp và trình hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt.

- Có ý kiến đề nghị giao cho UBND cấp huyện thực hiện và phê duyệt.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo. Lý do: theo điểm c khoản 2 Điều 80 Luật chăn nuôi UBND quy định cấp huyện có thẩm quyền quyền tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt.

Các nội dung liên quan đến thẩm quyền phê duyệt

**** Tại Điều 9:***

- Ý kiến nộp hồ sơ về Sở Nông nghiệp và PTNT (Dự án cấp tỉnh) hoặc về Bộ (Dự án cấp Trung ương); hoặc nộp về UBND (Dự án cấp tỉnh)

- Ý kiến nộp hồ sơ về Sở Công thương (Dự án cấp tỉnh) hoặc Bộ công thương (Dự án cấp Trung ương)

- Ý kiến nộp hồ sơ về Sở Tài chính tổng hợp trình UBND cấp Tỉnh ban hành quyết định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin bảo lưu ý kiến và rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị định và quy định chính quyền địa phương là UBND huyện xem xét, ra quyết định phê duyệt hỗ trợ.

**** Tại Điều 11:***

- Có ý kiến đề nghị: (i) giao UBND cấp huyện thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp đề xuất UBND cấp tỉnh hỗ trợ trên cơ sở hồ sơ thực hiện của UBND huyện; (ii) Sở NN thẩm định nghiệm thu kết quả phối giống gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt; (iii) Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cấp có thẩm quyền ra quyết định; (iv) Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ tham mưu UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt; (v) UBND huyện tổ chức nghiệm thu và ra quyết định phê duyệt.

- Có ý kiến đề nghị: Định kỳ tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát, lập danh sách, số lượng vật nuôi của các hộ có nhu cầu đăng ký nhận hỗ trợ thực hiện phối giống nhân tạo gia súc trên địa bàn, báo cáo cơ quan chuyên môn cấp huyện để tổng hợp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm căn cứ xây dựng kế hoạch hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước tháng 12 hàng năm để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch và dự toán kinh phí được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc tổ chức mua sắm, bảo quản tinh, vật tư phối giống nhân tạo gia súc theo đúng quy định; định kỳ cấp ứng tinh, vật tư phối giống cho người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc một tháng/lần để bảo quản và thực hiện phối giống nhân tạo cho gia súc.

Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc của từng dẫn tinh viên định kỳ sáu tháng/lần; tiến hành thanh lý hợp đồng hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc với người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc trong tháng 12 hàng năm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin bảo lưu ý kiến vì thực hiện trình tự thủ tục quy định theo dự thảo Nghị định này sẽ phù hợp và dễ dàng hơn cho đối tượng xin hỗ trợ.

- Có ý kiên đề nghị: Đơn vị nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo cho gia súc là cơ quan chuyên môn cấp huyện, sau khi nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc tại các xã, trình UBND huyện ban hành quyết định cấp

kinh phí cho đơn vị được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối giống gia súc trên địa bàn để chi trả cho đơn vị cung cấp vật tư. Vì hiện nay các nguồn kinh phí đã được phân cấp tới tận cấp huyện tạo sự chủ động cho cấp huyện trong quá trình triển tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu, rà soát chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

- Ý kiến nộp hồ sơ: (*i) hồ sơ nộp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở NN tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành QĐ; (ii) Sở NN thẩm định giao UBND cấp Huyện tổ chức thực hiện; (iii) hồ sơ nộp về UBND cấp huyện, (iv) hồ sơ nộp về UBND cấp xã, xã trình huyện ban hành quyết định (v) hồ sơ nộp cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp, kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định.*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý tiếp thu và rà soát chỉnh sửa dự thảo Nghị định cho phù hợp và dễ thực hiện.

Bên cạnh các vấn đề chính nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành rà soát, nghiên cứu ý kiến góp ý để tiếp thu, hoàn thiện nội dung của dự thảo Nghị định trong từng điều khoản cụ thể. Dự thảo Nghị định cũng đã được hoàn thiện một bước về văn phong, kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và bảo đảm sự phù hợp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân gồm 5 Chương và 18 Điều.

Trên đây là Báo cáo về việc giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Chính phủ xem xét./.

Nơi nhận
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phùng Đức Tiến

BỘ NÔNG NGHIỆP **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-BNN-CN	*Hà Nội, ngày tháng năm*

BẢN TỔNG HỢP GÓP Ý VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ HỖ TRỢ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI
(tổng hợp đến hết ngày 24/11/2022)

1. Các cơ quan, tổ chức tham gia góp ý

a) Các Bộ, ngành Trung Ương (7/9): Bộ Tư pháp; Bộ Công thương; Bộ Tài Chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

b) Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp &PTNT (9/11): Vụ Pháp chế; Cục Thú y; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Văn phòng Bộ; Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Chăn nuôi.

c) Các Hội, Hiệp hội và doanh nghiệp (5): Hội Chăn nuôi; Hiệp hội gia súc lớn; Hiệp hội gia cầm; Hiệp hội thức ăn, Tập đoàn Quế Lâm

d) Địa phương (61/63): Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình; Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình; Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận; Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng; Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh; Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

2. Tổng hợp ý kiến tham gia góp ý

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
TỜ TRÌNH					
		Hội Chăn nuôi Việt Nam		Cần bổ sung trong Tờ trình một số vấn đề về áp lực sản xuất chăn nuôi trong nước khi hội nhập kinh tế thế giới so với ngành kinh tế nông nghiệp khác để khẳng định những chính sách hỗ trợ đặc thù cho ngành chăn nuôi thời gian tới là cần thiết.	Đồng ý tiếp thu
		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung tại dự thảo Tờ trình đánh giá về nguồn lực ngân sách hỗ trợ để thực hiện đứng theo chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hộ tại Thông báo số 4378/TB-TTKQH ngày 01/6/2021 về việc phải thực hiện nghiêm quy định không ban hành chính sách khi không có nguồn chi.	Đồng ý tiếp thu
		Bộ Tư pháp	Hồ sơ trình dự thảo Nghị định	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật | ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Về hồ sơ trình dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện một số tài liệu sau đây: 1. Tại Tờ trình Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ hơn nguồn nhân lực, tài chính đảm bảo thi hành Nghị định sau khi ban hành, sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, đề nghị chỉnh lý lại Tờ trình theo hướng viết cô đọng, súc tích các nội dung của Nghị định đảm bảo phù hợp với các chính sách đề nghị xây	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				dựng Nghị định. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung việc đánh giá tính tương thích với các cam kết/điều ước quốc tế liên quan đến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi, tránh vi phạm cam kết chống trợ cấp của Nhà nước đối với các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. 2. Việc đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước có liên quan đến quy trình, thủ tục theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn | thi hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ nội dung dự thảo Nghị định với các quy định của Luật này để đảm bảo tính thống nhất của thủ tục hành chính khi triển khai thực hiện, tránh phát sinh vướng mắc. 3. Việc thực hiện chính sách liên quan đến kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá cụ thể về nguồn lực, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện và báo cáo rõ nội dung tại Tờ trình Chính phủ.	
		Cục Thú y	Cơ sở pháp lý, đề nghị	Cần ghi rõ điều khoản nào của Luật Chăn nuôi 2018, Quốc hội giao cho Chính phủ xây dựng Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu
Tại mục 5.5, chương V:		Đồng Tháp	Tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành (trong Đối với Dự thảo Tờ trình)	Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong chăn nuôi và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.	Không tiếp thu, giữ nguyên nội Dự thảo
		Bạc Liêu	Thể thức Tờ trình	Cơ quan soạn thảo trình bày Tờ trình theo biểu mẫu tại	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				Phụ lục V mẫu số 02 mẫu Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
		Bộ Tư pháp	Nêu rõ lý do, căn cứ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc lựa chọn các hoạt động nêu tại dự thảo Nghị định cần được Nhà nước đầu tư hỗ trợ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do, căn cứ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc lựa chọn các hoạt động nêu tại dự thảo Nghị định cần được Nhà nước đầu tư hỗ trợ. Việc phát triển ngành chăn nuôi không chỉ từ phía cơ quan quản lý Nhà nước hoặc Nhà nước đầu tư, hoạt động này cần có cơ chế khuyến khích, xã hội hóa đầu tư của doanh nghiệp, người dân trong lĩnh vực chăn nuôi; việc hỗ trợ đầu tư nên tập trung vào các chính sách của Nhà nước về khoa học kỹ thuật, công nghệ cao hướng dẫn, hỗ trợ về phương thức chăn nuôi khoa học, bảo vệ môi trường, phát triển sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, định hướng tiêu thụ sản phẩm... nhằm tạo hành lang pháp lý phát triển sản xuất ngành chăn nuôi an toàn, vệ sinh thực phẩm, ổn định, bền vững, thân thiện với môi trường, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng	Đồng ý tiếp thu
		Sở NN-PTNT tỉnh Đăk Nông		Dự thảo Nghị định được xây dựng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong hoạt động chăn nuôi, nội dung có tính kế thừa, sửa đổi, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ hiện hành, do vậy Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá các khó khăn trong thực hiện các chính sách trước đây như: Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị	Đồng ý tiếp thu: Trong quá trình xây dựng Nghị định, Cục Chăn nuôi đã rà soát lại toàn bộ chính sách trong đó có Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, riêng

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ từ đó cần có giải pháp về cơ chế, chính sách đặc thù đối với các tỉnh không chủ động bố trí được kinh phí địa phương để thực hiện chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có tổ chức Hội nghị tổng kết và có báo cáo đánh giá quá trình thực hiện quyết định này.
		Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Dự thảo Tờ Trình	Đề nghị Dự thảo Tờ trình thực hiện theo mẫu số 02, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đồng ý tiếp thu
		Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	2. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung	- Cơ sở pháp lý: Nên bổ sung thêm Luật Thú y;	Đồng ý tiếp thu
		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh	Dự thảo Tờ trình xây dựng dự thảo Nghị định Quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	*Đề nghị sửa thành*: Dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị định Quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu do cách viết đi thẳng vào vấn đề là: "Tờ trình xây dựng Nghị định Quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi."
		Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội		**Phần I.** Sự cần thiết ban hành Nghị định cần bổ sung: - Làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định trong khi hiện nay một số chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi đã được đề cập trong: Nghị định số 57/2018/NĐ- CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ. **Mục 2.2 phần II**. Căn cứ xây dựng Nghị định cần bổ sung *thêm kết quả việc ban hành Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi về số tỉnh, thành phố còn khó khăn, vướng mắc.*	
CÁC VẤN ĐỀ CHUNG					
		Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng		Hiện nay phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương; các Sở ngành có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngày càng mạnh. *Vì vậy đề nghị các nội dung hỗ trợ triển khai thực hiện Nghị định Quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi phân cấp giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các trình tự thủ tục hỗ trợ; phê duyệt dự án (phương án), thẩm định hồ sơ, đánh giá, cấp kinh phí hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng trên địa bàn cấp huyện. Các Sở chuyên ngành kiểm tra, tổng hợp, hướng dẫn.*	Đồng ý tiếp thu
		Hiệp hội chăn nuôi gia cầm		1. ***Về bố cục Nghị định***: - Nên ghép Điều 6 thành 1 khoản của Điều 5, vì 2 Điều này đều quy định về chính sách thụ tinh nhân tạo;	Không tiếp thu. Vì: + Hai điều này quy định những vấn đề khác

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				- Bổ sung chính sách áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong sản xuất chăn nuôi. ***2. Bổ sung nội dung chính sách xúc tiến thương mại*** a) Chính sách hỗ trợ xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh để xuất khẩu một sô sản phẩm chăn nuôi có lợi thế; b) Chính sách hỗ trợ Chương trình trọng điểm xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi chủ lực; c) Hỗ trợ đàm phán, hoàn thiện thủ tục, hoàn thiện thủ tục xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi.	nhau; + Nếu xây dựng các chính sách này thì nguồn kinh phí nhà nước cho Nghị định này sẽ rất lớn và trong giai đoạn hiện này chưa thể dấp ứng được
		Hiệp hội chăn nuôi gia cầm		***Về nguồn vốn và cơ chế tài chính:*** a) Cần lượng hóa tổng kinh phí cần có để thực hiện các chính sách; nêu rõ hơn nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước được phân bổ hàng năm, nguồn kinh phí huy động từ doanh nghiệp, người dân, nguồn từ FDI và từ các nguồn vốn hợp pháp khác; b) Làm rõ cơ chế chính sách tín dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào chuỗi sản xuất và xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi.	Không tiếp thu.
		Sở NN-PTNT Thành phố HCM	Về trình tự thủ tục thuộc các Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10	Đề nghị nên tách thành ba quy trình: (1) Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ trước khi thực hiện dự án, (2) Đầu tư, (3) Trình tự, thủ tục quyết định xét duyệt hỗ trợ. Cụ thể: - Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ trước khi thực hiện dự án: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ các tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định phương án hỗ trợ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ; trường	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (có nêu tổng thời gian thực hiện). - Đầu tư: sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân tiến hành đầu tư, hoàn thành từng nội dung theo phương án hỗ trợ đã được phê duyệt và nộp hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ hoàn thành phương án để được xem xét hỗ trợ. - Trình tự, thủ tục quyết định xét duyệt hỗ trợ: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ, lập biên bản nghiệm thu. Trong trường hợp kết quả nghiệm đạt yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Trong trường hợp không đồng ý phải có văn bản từ chối và nêu rõ lý do (có nêu tổng thời gian thực hiện).	
		Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố HCM	Về thành phần hồ sơ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10	Đề nghị thành phần hồ sơ nên tách thành hai phần: (1) Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ, (2) Hồ sơ nghiệm thu, quyết toán; đồng thời nghiên cứu bổ sung mẫu phụ lục cho phù hợp.	Không tiếp thu
		Hội Chăn nuôi Việt Nam	Toàn bộ Điều 15 và 16 Nguồn vốn và cơ chế	Nguồn vốn và quy trình cấp phát, cơ quan quản lý các dự án cần rà soát đảm bảo tính thống nhất theo Luật Ngân sách và Luật Tổ chức Chính quyền các cấp	Đồng ý tiếp thu
		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi		Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về hỗ trợ kinh phí thanh tra, kiểm tra giám sát cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giám sát việc thực hiện hỗ trợ và báo cáo tổng kết kết quả theo định kỳ hàng năm để đánh giá hiệu quả kinh tế và xã hội khi	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				thực hiện chính sách. Hướng dẫn rõ phương thức phân bổ kinh phí hỗ trợ (nguồn hỗ trợ, kinh phí phân cho cơ quan đơn vị nào, cách thức thanh quyết toán...) để công tác tổ chức triển khai hỗ trợ được đồng bộ chặt chẽ, hiệu quả giữa các địa phương	
		Viện Chăn nuôi		Nghị định này nên tách riêng hỗ trợ cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tăng tỷ lệ hỗ trợ lên 80% (về hỗ trợ xây dựng các mô hình chăn nuôi; Hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi; Hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc)	Không tiếp thu
		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam		Đề nghị có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng di dời khi áp dụng Luật chăn nuôi	Không tiếp thu. Lý do: Chính sách hỗ trợ đối tượng di dời đã được quy định tại Điều 80 của Luật Chăn nuôi
		Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Giang		Đề nghị có chính sách hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ nhỏ thành tập trung quy mô lớn, đặc biệt vùng địa bàn đi lại khó khăn	Không tiếp thu. Lý do: Nội dung hỗ trợ liên quan đến giết mổ đã được quy định tại Điều 9 của Dự thảo về cơ chế, chính sách

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hiên nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Chính phủ
		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình		Ban hành Quy trình "Chăn nuôi bảo đảo đối xử nhân đạo với vật nuôi" để phù hợp với Nghị định	Đồng ý tiếp thu. Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng dự thảo TCVN về phúc lợi động vật: Phần 1: Chăn nuôi bò thịt, bò sữa và trâu.
		Bộ Công Thương	Rà soát dự án đã hỗ trợ cho việc đầu tư xây dựng chợ đầu mối	Tại Tờ trình và dự thảo Nghị định chưa có đánh giá cụ thể về số lượng chợ đầu mối chuyên về sản phẩm chăn nuôi, các chính sách đã thực hiện có hỗ trợ cho việc đầu tư xây dựng chợ đầu mối chuyên về chăn nuôi để làm cơ sở đề xuất với dự toán kinh phí nêu tại dự thảo. Giai đoạn trước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã triển khai dự án Lifsap hỗ trợ phát triển ngành chăn nuôi. Vì vậy, cần có đánh giá cụ thể về việc triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển chợ từ nguồn vốn này, về hiệu quả của dự án để có cơ sở đánh giá, đề xuất, đồng thời, cần rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan tới hỗ trợ phát triển đầu tư đối với lĩnh vực nông nghiệp (bao gồm các nội dung đề xuất hỗ trợ) để tránh lãng phí, trùng lắp.	Đồng ý tiếp thu
		Bộ Tư pháp	Rà soát, đánh giá tác động các thủ tục hành chính	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tác động các thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, cần quy định cụ thể, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành	
		Cục Thú y	Hồ sơ dự thảo Nghị định	Trong hồ sơ dự thảo Nghị định cần: (i) Bổ sung báo cáo đánh giá tác động các TTHC của Nghị định; (ii) Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách dự kiến ban hành trong Nghị định.	Đồng ý tiếp thu
		Cục Thú y	Tổng kết thi hành 05 năm thực hiện "Quyết định số 50	Cần có báo cáo Tổng kết thi hành 05 năm thực hiện "Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020", nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế,…	Đồng ý tiếp thu
		Bộ Công Thương	Nội dung ở nhiều điều khoản	Đề nghị làm rõ sự khác nhau giữa "nhiệm vụ" và "dự án" xin hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi. Hiện nay, dự thảo Nghị định đang quy định chưa thống nhất về cách sử dụng 2 từ này (khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định Tất cả các dự án xin hỗ trợ đầu tư phải được	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng tại Điều 6 lại sử dụng " nhiệm vụ, dự án" và Điều 8 sử dụng từ "dự án"...	
		Bộ Công Thương	Rà soát đối tượng được sử dụng nguồn vốn đầu tư công từ NSNN	Theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đối tượng đầu tư thuộc lĩnh vực thương mại bao gồm: chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistcis, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất nhập khẩu. Các dự án được hỗ trợ đầu tư nêu trong dự thảo Nghị định (đầu tư cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi) không thuộc đối tượng được sử dụng nguồn vốn đầu tư công từ NSNN theo quy định. Đề nghị rà soát, làm rõ, bảo đảm phù hợp với các đối tượng thuộc phạm vi sử dụng nguồn vốn từ NSNN theo quy định. Ngoài ra, cần lưu ý, đấu giá là phương thức thực hiện, không phải là loại hình cơ sở hạ tầng để hỗ trợ đầu tư.	Đồng ý tiếp thu
		Bộ Công Thương	Cơ chế thanh tra, giám sát	Đề nghị bổ sung, làm rõ cơ chế thanh tra, giám sát trong và sau hoạt động hỗ trợ nhằm tránh việc chồng chéo, lãng phí hoặc hoạt động hỗ trợ không hiệu quả, không đúng đối tượng và sai lệch mục đích hỗ trợ	Không tiếp thu
		Bộ Tư pháp	Rà soát kỹ quy định của pháp luật có liên quan đến chính sách đầu tư hỗ trợ	Nội dung dự thảo Nghị định có liên quan đến nhiều chính sách đầu tư hỗ trợ (như: đất đai, tín dụng, ưu đãi đầu tư, công nghệ kỹ thuật, môi trường, xây dựng, đào tạo nghề, bồi dưỡng chuyên môn...). Do đó, đề nghị cơ	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ quy định của pháp luật có liên quan (pháp luật đất đai, thuế, tín dụng, môi trường, đầu tư, đầu tư công...) và cơ sở thực tiễn, để có đánh giá đầy đủ về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành quy định của pháp luật về lĩnh vực này; trên cơ sở đó, xác định những vấn đề, hoạt động nào cần đầu tư, hỗ trợ (có trọng tâm, trọng điểm để kiến nghị quy định cho phù hợp với thực tiễn. Dự thảo Nghị định chỉ nên đưa ra các cơ chế, chính sách phát triển mới, chưa được quy định hoặc đã quy định nhưng chưa rõ trong các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả của chính sách đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực này. Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 có quy định về một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về các chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật này để quy định cho phù | hợp, thống nhất.	
		Bộ Tư pháp	Rà soát kỹ quy định của pháp luật có liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng	Việc đầu tư hỗ trợ đối với các hoạt động, lĩnh vực liên quan đến phát triển ngành chăn nuôi (Điều 6 về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi, Điều 7 về xây dựng các mô hình chăn nuôi, Điều 8 về hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi, Điều 9 về hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, Điều 10 về chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi) chủ	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				yếu liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động phát triển chăn nuôi. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cần thực hiện theo quy trình, thủ tục của Luật Đầu tư công (lập dự án, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư...). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các chính sách này tại dự thảo Nghị định với các quy định pháp luật liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật.	
		Bộ Tư pháp	Điều kiện, tiêu chí làm căn cứ xác định tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ	Về các điều kiện, tiêu chí để làm căn cứ xác định tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ nêu tại dự thảo Nghị định còn chung chung, chưa rõ ràng về đối tượng hỗ trợ, hoạt động hỗ trợ, phương thức hỗ trợ (đầu tư, hỗ trợ đối với từng hoạt động cho phát triển ngành chăn nuôi theo chương trình, dự án hay hỗ trợ đối với nông hộ (tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) trong việc xây dựng, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các chính sách đầu tư hỗ trợ nêu tại dự thảo Nghị định để quy định các tiêu chí, điều kiện đối với từng chính sách cho phù hợp. Ví dụ: như khoản 3 Điều 6 quy định điều kiện được hỗ trợ là các nhiệm vụ, dự án đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; khoản 3 Điều 9 quy định điều kiện được hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi... là các dự án phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà chưa xác định rõ quy mô của dự án, điều kiện về sản phẩm chăn nuôi cần đáp ứng tiêu chuẩn gì...Như vậy, việc quy định chưa rõ ràng, cụ thể sẽ dẫn	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				đến khó khăn cho quá trình thực thi chính sách. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các chính sách đầu tư hỗ trợ nêu tại dự thảo Nghị định để quy định các tiêu chí, điều kiện đối với từng chính sách cho phù hợp. Ngoài ra, về điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính liên quan tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020, theo đó: *"Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư* (khoản 4, Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020).	
		Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	Về trình tự, thủ tục	Về trình tự, thủ tục: Tại khoản 5 các Điều 7, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Dự thảo Nghị định, thì có quy định cụ thể cơ quan thẩm định hồ sơ hỗ trợ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện). Tuy nhiên, tại khoản 5 các Điều 6, Điều 8, Điều 9 Dự thảo Nghị định thì không quy định cụ thể cơ quan thẩm định hồ sơ hỗ trợ (cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ). Kiến nghị: Cơ quan soạn thảo xem xét rà soát, quy định cụ thể cơ quan thẩm định hồ sơ hỗ trợ để đồng bộ và dễ dàng thực hiện.	Đồng ý tiếp thu
		Vụ Pháp chế		Đề nghị sửa cụm từ "đối tượng áp dụng" tại khoản 1 các điều ở chương II thành "đối tượng được hỗ trợ".	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
CÁC ĐIỀU					
Điều 1		Hiệp hội chăn nuôi GSL	**Phạm vi điều chỉnh** Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư hỗ trợ phát triển chăn nuôi và một số chính sách khác để nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Đề nghị bỏ cụm từ "chăn nuôi và một số chính sách khác để"; thêm chữ và để câu văn ngắn gọn hơn	Không tiếp thu
Điều 2		Hiệp hội chăn nuôi GSL	**Đối tượng áp dụng** Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong chăn nuôi và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.	Bổ sung thêm chữ lĩnh vực Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.	Không tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Hiệp hội chăn nuôi GSL	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại hoặc nhiều loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu vì: Căn cứ mục 2.1 phụ lục Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 để giải thích rõ vùng trồng
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	2. Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.	Đề nghị điều chỉnh thành: 2. Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ chức, cá nhân thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha.". Lý do điều chỉnh: khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế (kể cả nông hộ) trồng cây nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi và không nhất thiết phải trồng cùng một loại cây nguyên liệu.	Đồng ý tiếp thu vì: Căn cứ mục 2.1 phụ lục Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 để giải thích rõ vùng trồng

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 3		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình		Giải thích cụm từ "Chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi"	Không tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi **và phải nằm trong vùng quy hoạch vùng trồng nguyên liệu của địa phương**	Đồng ý tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện	Đồng ý tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha,	Đồng ý tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Viện Chăn nuôi	cây nguyên liệu thức ăn	cây nguyên liệu làm thức ăn	Đồng ý tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện	Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do ttổ chức, cá nhân thực hiện	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Bình			
Điều 3		Công ty Quế Lâm	Phần giải thích từ ngữ	Phần giải thích từ ngữ đề nghị bổ sung thêm mục: "3. Nâng cao hiệu quả Chăn nuôi an toàn sinh học trong Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn" : Đối với môi trường, xã hội : Giảm tiêu tốn tài nguyên nước, không gây ô nhiễm môi trường, không tạo mùi hôi, không gây ra hiệu ứng nhà kính, tái tạo lại nguồn phân bón hữu cơ vi sinh sử dụng cho trồng trọt phục vụ lại cho chăn nuôi, tạo ra nguồn sản phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng Đối với kinh tế : nâng cao hiệu quả kinh tế bằng việc chăn nuôi hữu cơ an toàn sinh học, phòng chống được các dịch bệnh, tận dụng các nguồn thực phẩm thô xanh, củ quả từ trồng trọt giảm tiêu tốn thức ăn, giảm giá thành chăn nuôi.	Không tiếp thu. Lý do: Không cần thiết bổ sung khái niệm này
Điều 3		Cục Thú y	Phần giải thích từ ngữ	Giải thích từ ngữ, đề nghị giải thích các thuật ngữ phải in nghiêng như: *"Chăn nuôi an toàn sinh học"* là việc,..	Đồng ý tiếp thu
Điều 3	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	giải thích từ ngữ	Đề nghị bổ sung đối tượng là "cá nhân" vào khoản 2 Điều 3, cụ thể như sau: "2. Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi là vùng do tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện, có tổng diện tích tối thiểu 10 ha, trồng cùng một loại cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi"	Đồng ý tiếp thu
Điều 3		Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	Bổ sung giải thích từ ngữ	- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ sau vào Điều 3 để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện: "- Chăn nuôi hữu cơ là ..... - Chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi là	Không tiếp thu. Lý do: đã được giải thích trong các văn bản khác liên quan

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				....."	
Điều 4		VCCI		- Dự thảo chưa có quy định rõ ràng về nguyên tắc phân phối khoản hỗ trợ. Cụ thể, việc xét duyệt hỗ trợ sẽ được xem xét trên cơ sở thời điểm nộp hồ sơ theo nguyên tắc nộp trước được hỗ trợ trước hay theo nguyên tắc nào? Dự thảo tờ trình, nguồn ki phí được chia theo từng chính sách hỗ trợ, do vậy không rõ thứ tự xét duyệt hồ sơ có phân theo từng chính sách hay không? Đề nghị: bổ sung quy định làm rõ vấn đề trên, trong đó cân nhắc bổ sung nguyên tắc hồ sơ nộp trước thì được hỗ trợ trước.	Đồng ý tiếp thu
Điều 4	Khoản 2	VCCI		Dự thảo chưa có quy định nào đảm bảo việc thực hiện nguyên tắc này. Một số nội dung cần được quy định nhằm đảm bảo hoạt động hỗ trợ được công khai, minh bạch gồm: - Công khai danh sách các tổ chức, cá nhân được nhận hỗ trợ gồm ít nhất các thông tin sau: họ tên, địa chỉ, nội dung hỗ trợ, số tiền hỗ trợ. - Danh sách này được gửi cho tất cả các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ, bao gồm cả tổ chức, các nhân có hồ sơ bị từ chối. - Quy định về khiếu nại, tố cáo. Đề nghị: Bổ sung quy định về các nội dung trên.	Đồng ý tiếp thu
Điều 4	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc	"Tổ chức, cá nhân không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp đã nhận hỗ trợ tại các quy định về chính sách,	***Đề nghị sửa thành:*** "Tổ chức, cá nhân đã nhận hỗ trợ tại các quy định về chính sách, chương trình, dự án khác ở cùng một nội dung tại một thời điểm thì không được nhận hỗ trợ theo quy định này.	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			chương trình, dự án khác đối với cùng một nội dung hỗ trợ tại một thời điểm. Trường hợp một nội dung hỗ trợ được quy định tại các chính sách khác nhau, tổ chức, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một lần cho đối tượng nhận hỗ trợ”		
Điều 4	Khoản 4	VCCI	4. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này thì ưu tiên lựa chọn đối tượng được hỗ trợ là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi.	Mục đích cốt lõi của chính sách này là hỗ trợ và nâng cao năng lực của ngành chăn nuôi nói chung, do vậy có lẽ việc ưu tiên hơn cho 1 chủ thể nhất định là chưa cần thiết. Hơn nữa, chủ thể hợp tác xã đã được nhận ưu đãi, hỗ trợ từ Nhà nước theo pháp luật hợp tác xã. Đề nghị: bỏ nội dung này.	Không tiếp thu. Lý do: khuyến khích người chăn nuôi liên kết vói nhau để hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất chăn nuôi
Điều 4	khoản 5	Bộ Công Thương	Nguyên tắc thực hiện chính sách đầu tư hỗ trợ	Tại khoản 5 Điều 4. Nguyên tắc thực hiện chính sách đầu tư hỗ trợ của dự thảo Nghị định có quy định: "5. Các dự án xin hỗ trợ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt". Tuy nhiên, trong các nội dung hỗ trợ, chỉ có 2 nội dung hỗ trợ (Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi; Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi) là áp dụng điều kiện theo nguyên tắc này. Do đó, để hoàn thiện dự thảo Nghị định, tạo tính minh bạch cho chính sách và tạo điều kiện cho tổ chức đề nghị được hỗ trợ, đề nghị làm rõ: Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xin hỗ trợ đầu tư; Lý giải vì sao đối với các nội dung hỗ trợ còn lại không quy định điều kiện áp dụng nguyên tắc này (cần có cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 4	khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	Nguyên tắc thực hiện chính sách đầu tư hỗ trợ	- Tại khoản 5 Điều 4, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung cụm từ "*nhiệm vụ, dự án*" trong câu "*5. Các **nhiệm vụ, dự án** xin hỗ trợ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*", nhằm thể hiện đầy đủ đối tượng áp dụng. Lý do, nhằm để đơn vị triển khai thực hiện tại địa phương có đủ cơ sở để thực hiện.	Đồng ý tiếp thu
Điều 4	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	Tổ chức, cá nhân không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp đã nhận hỗ trợ tại các quy định về chính sách, chương trình, dự án khác đối với cùng một nội dung hỗ trợ tại một thời điểm. Trường hợp một nội dung hỗ trợ được quy định tại các chính sách khác nhau, tổ chức, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một lần cho đối tượng nhận hỗ trợ.	**Đề nghị sửa thành:** *"Tổ chức, cá nhân không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp đã nhận hỗ trợ tại các quy định về chính sách, chương trình, dự án khác đối với cùng một nội dung hỗ trợ tại một thời điểm. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất và có lợi nhất".*	Đồng ý tiếp thu
Điều 5		Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	Điều 5. Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này	- Đề nghị điều chỉnh thành Điều 5. Quy định chung về thủ tục hỗ trợ.	Đồng ý tiếp thu
Điều 5	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	Trường hợp Nghị định này có quy định khác với quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì thực hiện theo quy định đó.	Khoản 4: đề nghị xem xét lại văn bản đã ban hành là văn bản nào và văn bản ban hành trong tương lai thì phải là nghị định trở lên mới bãi bỏ quy định này.	Không tiếp thu. Lý do: Hiện nay, các Bộ, ngành cũng đang xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung liên quan đến chính sách.
Điều 5	Khoản 1, điểm a	Sở Nông nghiệp và	Quy định chung về thủ tục hỗ trợ	- Tại điểm a), khoản 1, điều 5. Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định, đề nghị xem xét chỉnh sửa	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Đồng Tháp		nội dung như sau: "Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (đối với thành phần hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao chứng thực hoặ bản chụp không chứng thực kèm bản chính để đối chiếu." Do tại khoản 1, điều 3, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ đã quy định: "Bản sao được cấp từ sổ gốc có giá trị sử dụng thay cho bản chính trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác." - Tại chương V: Tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành, đề nghị quy định chi tiết trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong chăn nuôi và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách.	
Điều 5		Cục Thú y	Về quy trình, thủ tục thực hiện	Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này, đề nghị nêu rõ: đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ là gì, thành phần hồ sơ gồm những loại giấy gì.	Đồng ý tiếp thu
Điều 5		Bộ Tư pháp	Về quy trình, thủ tục thực hiện	Điều 5 dự thảo Nghị định quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này, trong đó quy định về việc nộp hồ sơ, cơ quan tiếp nhận, trả kết quả. Tuy nhiên, tại các điều của dự thảo Nghị định đối với từng chính sách đầu tư hỗ trợ (Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 dự thảo Nghị định) cũng có quy định về thủ tục hành chính. Việc quy định như vậy chưa đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng và hợp lý về quy trình, thủ tục thực hiện tại dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại quy định này tại dự thảo	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				Nghị định cho hợp lý, lôgic, đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại cơ quan có thẩm quyền thẩm định xét duyệt hồ sơ, quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch của quy định này	
Điều 5	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang		- Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh cụm từ "*Thời gian trả lời tính đầy đủ* " thành "*Thời gian trả lời và tính đầy đủ của hồ sơ*" trong câu "*2. **Thời gian trả lời và tính đầy đủ của hồ sơ** thực hiện thủ tục hỗ trợ*".	Đồng ý tiếp thu
Điều 5	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang		- Tại khoản 4 Điều 5, đề nghị đơn vị soạn thảo xác định rõ nghĩa của cả câu "*4. Trường hợp Nghị định này có quy định khác với quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì thực hiện theo quy định đó.*". Lý do, nội dung mâu thuẫn với nhau.	Đồng ý tiếp thu
Điều 5.		Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long	Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này.	=> Nếu thực hiện thủ tục hành chính về hỗ trợ trong Nghị định này thì rất khó thu hút người chăn nuôi tham gia thực hiện vì người dân rất ngại khi thực hiện các thủ tục hành chính	Đồng ý tiếp thu
Điều 5		Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	Quy định chung về thủ tục hỗ trợ trong Nghị định này	Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc quy định về thủ tục hỗ trợ như đối với các thủ tục hành chính vì thủ tục hỗ trợ không phải thủ tục hành chính.	Đồng ý tiếp thu
Điều 6,7,8,9, 10	Khoản 1	Vụ pháp chế	1. Đối tượng áp dụng:	**Đề nghị sửa** cụm từ "đối tượng áp dụng" tại khoản 1 các điều ở chương II thành ***"đối tượng được hỗ trợ".***	Đồng ý tiếp thu
Điều 11,	Khoản 1	Bộ Kế	1. Đối tượng áp dụng: hộ chăn	**Đề nghị chỉnh sửa:** "Chăn nuôi nông hộ theo quy định	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
12 và 13		hoạch và Đầu tư	nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020”	
Từ Điều 6 đến Điều 14	Khoản 6	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		**Đề nghị rà soát cách viết Quy trình, thủ tục hành chính** từ Điều 6 đến Điều 14 để đảm bảo minh bạch thời gian thực hiện tại các công đoạn của thủ tục hành chính	Đồng ý tiếp thu
Điều 6		Sở Nông nghiệp & PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu	Điều 6. Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi	Đối với cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ là cơ quan thực hiện: - Phê duyệt bản thuyết minh nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định. - Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng dữ liệu ngành chăn nuôi. **Có thể phát sinh vướng mắc:** - Cơ quan QLNN thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi cấp tỉnh có thể được UBND tỉnh giao cho các sở, ngành khác nhau xây dựng như Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện,... - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có thẩm quyền phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức thực hiện dự án.	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi.	**Đề nghị bổ sung**: đối tượng là cơ quan	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Khoản 2	Vụ Pháp chế	a) Đầu tư 100% kinh phí cho cơ quan quản lý nhà nước thực hiện	+ Tại khoản 1 Điều 4 Luật Chăn nuôi quy định nhà nước đầu tư cho “xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi”.	Đồng ý tiếp thu:

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi theo quy định tại Điều 11 Luật Chăn nuôi, dự báo thị trường chăn nuôi, hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi. b) Hỗ trợ không quá 50% tổng mức đầu tư dự án cho tổ chức thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi theo quy định tại Điều 11 Luật Chăn nuôi, hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.	Tuy nhiên, tại khoản 2 lại chia thành 02 mức "đầu tư 100%" và "hỗ trợ không quá 50%". **Đề nghị giải trình rõ lý do**.	Đối vơi đơn vị sự nghiệp, chính sách này sẽ hỗ trợ 100% kinh phí, thông qua thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (tùy từng cấp mà cơ quan thẩm quyền cụ thể là ai). Đối với các doanh nghiệp tư nhân chỉ hỗ trợ 50%, đây là phần hỗ trợ khuyến khích, xã hội hóa nội dung này
Điều 6	Khoản 2	Vụ Pháp chế		**Đề nghị xem lại nội dung** hỗ trợ "hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi" có thuộc nội dung "xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi" hay không?	Không tiếp thu
Điều 6	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	b) Hỗ trợ không quá 50% tổng mức đầu tư dự án cho tổ chức thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi theo quy định tại Điều 11 Luật Chăn nuôi, hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.	- **Đề nghị điều chỉnh thành**: b) Hỗ trợ **100%** tổng mức đầu tư dự án cho tổ chức thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về chăn nuôi theo quy định tại Điều 11 Luật Chăn nuôi, hệ thống đào tạo trực tuyến về quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa **200 triệu đồng/dự án".**	Không tiếp thu. Lý do: Nghị định này chỉ hỗ trợ một phần để húc đẩy sản xuất nên giữ nguyên mức như trong dự thảo
Điều 6	Khoản 3	Bộ Công Thương	3. Điều kiện được hỗ trợ Các nhiệm vụ, dự án đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê	Các điều kiện được hỗ trợ hiện quy định còn chung chung. **Đề nghị cụ thể** các điều kiện được hỗ trợ hoặc tham	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			duyệt.	chiếu đến các điều kiện đã được quy định trong các văn bản quy định pháp luật khác (nếu có) tương ứng với các thành phần hồ sơ tại khoản 4 Điều 6 để tạo thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ khi thực hiện các thủ tục.	
Điều 6	Khoản 4	Sở Nông nghiệp & PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu	4. Tổ chức có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ do ngân sách Trung ương cấp. Hồ sơ gồm:	**Đề nghị sửa thành:** Tổ chức có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi nộp hồ sơ đăng ký ***về Ủy ban nhân dân tỉnh,*** thành phố đối với nhiệm vụ do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ do ngân sách Trung ương cấp. Hồ sơ gồm:	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Khoản 4	Văn phòng Bộ	4. Tổ chức có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ do ngân sách Trung ương cấp. Hồ sơ gồm: a) Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thuyết minh	Thủ tục 1, 2: Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi (căn cứ Điều 6) **Vì vậy đề nghị bãi bỏ quy định** về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 01, bãi bỏ quy định về việc phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền vào Mẫu số 05; quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Không tiếp thu. Lý do: cần có cơ quan chính quyền xác nhận vào yêu cầu của tổ chức, cá nhân (xác nhận vào Đơn)

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			nhiệm vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. b) Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc biên bản nghiệm thu dự án; hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.		
Điều 6	Điểm a, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh		**Đề nghị bỏ cụm từ** "Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này" và thay bằng cum từ "Dự toán nhiệm vụ vào năm trước năm kế hoạch" **và sửa thành:"**Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Dự toán nhiệm vụ vào năm trước năm kế hoạch và thuyết minh nhiệm vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này". **Để Đảm bảo thành phần hồ sơ phù hợp với cơ quan quản lý nhà nước.**	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Điểm a Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh		**Đề nghị bãi bỏ điểm a khoản 4.** Lý do điều chỉnh: đối với nội dung được đầu tư tại điểm a khoản 2 Điều 6 là cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.	Không tiếp thu
Điều 6	Điểm a, Khoản 4	Sở Nông nghiệp & PTNT Bà	a) Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn	a) Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Rịa – Vũng Tàu	đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thuyết minh nhiệm vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	Nghị định này; thuyết minh nhiệm vụ ***đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*** theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	
Điều 6	Điểm b Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	b) Đối với nội dung được hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều này, thành phần hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc biên bản nghiệm thu dự án; hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.	- **Đề nghị điều chỉnh thành:** Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này*; thuyết minh nhiệm vụ theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này*; Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc biên bản nghiệm thu dự án; hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai	5. Trình tự thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị xem xét điều chỉnh** như sau: "Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi**; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".	Không tiếp thu
Điều 6	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào		**Đề nghị chỉnh sửa thành:** "Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Cai		chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, ***tham mưu*** cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi; trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
Điều 6	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa		**Đề nghị nêu rõ cơ quan nào**: Có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ?	Đồng ý tiếp thu
Điều 6	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình	5. Trình tự thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi, quy định trình tự, thủ tục hành chính phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chăn nuôi, gồm 2 loại hình: Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện và Tổ chức thực hiện. ***Đề nghị Dự thảo làm rõ kết quả phê duyệt trước đầu tư hay sau đầu tư.*** Vì tại điểm b, khoản 4 thành phần hồ sơ yêu cầu quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc biên bản nghiệm thu dự án; hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.	Không tiếp thu
Điều 7		Sở Nông nghiệp & PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu	**Hỗ trợ xây dựng các mô hình chăn nuôi** 1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	**Có thể phát sinh vướng mắc trong thực tế** - Số lượng cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (bao gồm quy mô lớn, vừa và nhỏ) trên địa bàn tỉnh rất nhiều, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không thể nắm bắt, quản lý hết được. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông ***thôn không có thẩm quyền phê duyệt*** kinh phí tổ chức thực hiện mô hình.	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			3. Điều kiện được hỗ trợ a) Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi. 4. Tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình chăn nuôi có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ **(đánh giá thực tế nếu cần thiết)**. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét, giao nhiệm vụ cho các sở ngành khác nhau phối hợp Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc phân cấp cho UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện các nội dung trên. Để đánh gia cơ sở có đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi hay không thì cần phải tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở, không chỉ thẩm định hồ sơ.	
Điều 7		Vụ Pháp chế		Hiện nay, chưa có quy định của pháp luật về tiêu chí chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi cũng như việc đánh giá, cấp giấy chứng nhận chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi. **Đề nghị xem lại** các điều kiện cũng như hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều này	Không tiếp thu. Lý do: hiện nay đã có các cơ sở chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi và chăn nuôi

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					an toàn sinh học đang xây dựng và sẽ sớm ban hành
Điều 7	Khoản 1	Văn phòng Bộ	1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	**Đề nghị cập nhật nội dung** về "quy mô chăn nuôi trang trại" theo quy định tại Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; vì khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 46/2022/NĐ-CP.	Không tiếp thu. Lý do: Nghị định 13 quy định "quy mô chăn nuôi trang trại" tại khoản 2 Điều 21; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP không sửa đổi quy định về quy mô trang trại mà chỉ sửa đổi về quản lý trang trại
Điều 7	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum, Đồng Tháp, Hưng Yên, Thanh Hóa	1. "Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi"	**Đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm cụ thể:** "Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại ***Điểm a, b, c*** khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi"	Không tiếp thu
Điều 7	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình	1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	**Đề nghị xem xét hỗ trợ** *đối với quy mô từ trang trại quy mô vừa trở lên để đảm bảo tính hàng hóa, tập trung*. Vì nếu hỗ trợ trang trại quy mô nhỏ từ 10 đơn vị vật nuôi là quá nhỏ, không đảm bảo tính tập trung, bền vững và khó đảm bảo nguồn ngân sách thực hiện. **Bổ sung nội dung**: *Hình thức hỗ trợ sau đầu tư, sau khi cơ sở hoàn thành đầu tư, xây dựng.*	Không tiếp thu. Lý do: hỗ trợ chăn nuôi trang trại (cả 3 quy mô vừa, nhỏ và lớn) sẽ phù hợp hơn.
Điều 7	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị	**Đề nghị cần làm rõ, cụ thể** các mức hỗ trợ áp dụng cho từng cơ sở chăn nuôi: Quy mô trang trại lớn, vừa hay nhỏ	Không tiếp thu. Lý do: không cần thiết chia theo quy mô vì mức hỗ trợ chung cho

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi		các quy mô chăn nuôi.
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Long An	2. Nội dung và mức hỗ trợ Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư để nâng cấp đường giao thông, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước, hoặc trang thiết bị phục vụ chăn nuôi để xây dựng một trong các mô hình sau: chăn nuôi theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi; mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở.	**Đề nghị bổ sung nội dung** hỗ trợ tại khoản 2 như sau: *chi phí chứng nhận* thực hành chăn nuôi tốt (GAHP) hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ.	Không tiếp thu. Lý do: Hỗ trợ trong Nghị định này là hỗ trợ trức tiếp để nâng cấp mô hình chăn nuôi nên không hỗ trợ cấp giấy chứng nhận cho mô hình đó.
Điều 7	Khoản 2	Viện Chính sách		**Đề nghị cân nhắc bổ sung** mở rộng nội dung được phép hỗ trợ liên quan đến công nghệ vi sinh, công nghệ sinh học, chứng nhận đào tạo liên quan đến đối xử nhân đạo vật nuôi, chương trình chứng nhận hệ thống quản lý phòng trừ dịch bệnh khác…	Không tiếp thu Lý do: Nếu mở rộng nội dung hỗ trợ thì kinh phí của Nhà nước chưa dảm bảo trong giai đoạn hiện nay
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu, Cao Bằng, Hưng Yên, Hải Dương,	…mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở.	Đề nghị nâng mức hỗ trợ tối đa ***500*** triệu đồng/cơ sở”.	Không tiếp thu. Lý do: kinh phí Nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay nếu tăng mức hỗ trợ

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Quảng Trị, Ninh Thuận			
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng, Cao Bằng, Hưng Yên, Quảng Trị, Huế	2. Nội dung và mức hỗ trợ Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư …	**Đề nghị điều chỉnh thành:** "Hỗ trợ không quá **50%** tổng mức đầu tư …	Không tiếp thu Lý do: kinh phí Nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay nếu tăng mức hỗ trợ
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh	2. Nội dung và mức hỗ trợ Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư để nâng cấp đường giao thông, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước, hoặc trang thiết bị phục vụ chăn nuôi để xây dựng một trong các mô hình sau: chăn nuôi theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi; mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở.	Đề nghị nâng mức hỗ trợ lên **50%, tối đa 03 tỷ** và sửa thành: "Hỗ trợ không quá **50%** tổng mức đầu tư để nâng cấp…; mức hỗ trợ tối đa **03 tỷ đồng**/cơ sở". Do hiện nay đang khuyến khích chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư nên tổng mức đầu tư để nâng cấp đường giao thông, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước, hoặc trang thiết bị phục vụ chăn nuôi có chi phí lớn nên cần có mức hỗ trợ phù hợp.	Không tiếp thu Lý do: kinh phí Nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay nếu tăng mức hỗ trợ
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư để nâng cấp đường giao thông	Đường nội trại hay bên ngoài hàng rào trang trại?	Đồng ý tiếp thu
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và		**Đề nghị bổ sung thêm và làm rõ** các mức hỗ trợ đối với quy mô trang trại theo NĐ13	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Huế, Thanh Hóa			
Điều 7	Khoản 2	Công ty Quế Lâm		Hỗ trợ xây dựng các mô hình chăn nuôi, mục 2 về Nội dung và mức hỗ trợ; đề nghị bổ sung thêm mức hỗ trợ 100% khi được cấp giấy chứng nhận chăn nuôi hữu cơ.	Không tiếp thu. Lý do: kinh phí Nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay nếu tăng mức hỗ trợ
Điều 7	Khoản 2	Cục Thú y		Các mức tiền hỗ trợ không nên quy định chi tiết tại đây (*mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở, mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở*), khó khả thi vì giá cả sẽ thay đổi theo thị trường.	Không tiếp thu
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	2. Nội dung và mức hỗ trợ Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư để nâng cấp đường giao thông, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước, hoặc trang thiết bị phục vụ chăn nuôi để xây dựng một trong các mô hình sau: chăn nuôi theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi; mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở.	- **Đề nghị đơn vị soạn thảo xác định rõ** các cụm từ "*chăn nuôi an toàn sinh học*" và "*chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi*" được xác định là đã được cấp Giấy chứng nhận hay chỉ chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi?	Không tiếp thu. Lý do: đã có trong thành phần hồ sơ
Điều 7	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên		**Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ "xây dựng" trước cụm từ "nâng cấp"** như sau: Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư để ***xây dựng,*** nâng cấp đường giao thông, …	Không tiếp thu. Lý do: Cụm từ "nâng cấp" đã bao gồm cả "xây dựng"

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 7	Điểm a, Khoản 3	Văn phòng Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum	a) Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi.	Đề nghị xem lại việc dẫn chiếu đến Điều 57 Luật Chăn nuôi, bởi Điều 57 không quy định về yêu cầu, điều kiện mà quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu và sửa trong dự thảo
Điều 7	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế	Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi	**Đề nghị bổ sung**: Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều **56,** 57 Luật Chăn nuôi	Không tiếp thu. Chỉ là Điều 55 và khoản 2 Điều 57 Luật Chăn nuôi
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang, Bình Dương	b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**Đề nghị bổ sung**: cụ thể đơn vị cấp chứng nhận và chi phí cấp chứng nhận do bên nào chịu trách nhiệm thực hiện? quy định rõ về tiêu chí, thủ tục và thẩm quyền cấp.	Không tiếp thu. Lý do: đã có các cơ sở chỉ định đủ ddieuf kiện cấp
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**Đề nghị bỏ nội dung** "chứng nhận chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi" và chỉnh sửa thành "Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ". Lý do: Vì không có quy định cấp giấy chứng nhận chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	Không tiếp thu. Lý do: hiện đã có đơn vị cấp chứng nhận tại Việt Nam
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ, Hà Nội, Lai Châu, Điện	b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật	**Đề nghị xem xét bổ sung** mô hình "chăn nuôi an toàn dịch bệnh". Lý do: việc xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh tạo thuận lợi cho xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi, hội nhập quốc tế, nâng cao giá trị gia tăng ngành chăn nuôi, phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi	Không tiếp thu. Lý do: cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh được quy định tại Luật Thú y

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Biên, Vĩnh Phúc	nuôi.	trong giai đoạn tới.	
Điều 7	Khoản 3, Điểm b	Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum	b) "Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi"	**Đề nghị** bổ sung thêm: "chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao" và áp dụng đối với các trang trại chăn nuôi đã được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung như trên.	Không tiếp thu. Vì "chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao" đã có chính sách thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến 2030 (Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021)
Điều 7	Khoản 3, Điểm b	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước	b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**- Đề nghị thay thế bằng** "Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: ***Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi;*** *Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; Giấy chứng nhận điều kiên vệ sinh thú y* ". Vì nếu để các giấy tờ như dự thảo chưa quy định rõ đơn vị cấp giấy chứng nhận, phát sinh thủ tục hành chính, phát sinh thủ tục con ảnh hưởng đến người dân.	Không tiếp thu. Vì Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi là yêu cầu bắt buộc của pháp luật, không có chính sách cho chứng nhận này.
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa		Hiện chưa có cơ quan nào cấp giấy chứng nhận chăn nuôi ATSH, chăn nuôi hữu cơ, đảm bảo đối xử nhân đạo (trừ chứng nhận VietGAHP)	Không tiếp thu Hiện nay đã có những tổ chức chứng nhận về chăn nuôi hữu cơ. Về ATSH đang trong quá trình xây dựng
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An		**Đề nghị bỏ**, vì mục tiêu của hỗ trợ là để các trang trại đạt tiêu chuẩn một trong các mô hình này, do đó việc hỗ trợ cần mở rộng đối tượng được thụ hưởng và phù hợp với mục tiêu hỗ trợ	Không tiếp thu. Lý do: Muốn chăn nuôi phát triển bền vững, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh thì việc áp dụng mô hình chăn nuôi an toàn

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					là một giải pháp cần được hỗ trợ
Điều 7	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Huế	Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi	**Đề nghị sửa** các cơ sở chăn nuôi ***phải đảm bảo thực hiện về*** một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi	Không tiếp thu. Vì không cần thiết bổ sung cụm từ này vào
Điều 7	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Đăk Nông	3. Điều kiện được hỗ trợ a) Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi. b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**Đề nghị xem xét bổ sung** thêm nội dung điều kiện *"về đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường"* để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia góp phần bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng các mô hình chăn nuôi.	Không tiếp thu. Tại điểm c Khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi đã quy định "Có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường"
Điều 7	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum	3. Điều kiện được hỗ trợ a) Đáp ứng yêu cầu về điều kiện của cơ sở chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 55 và Điều 57 Luật Chăn nuôi. b) Được chứng nhận theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi	**<u>Bổ sung thêm</u>**: Trang trại chăn nuôi có quyết định chấp thuận đầu tư về lĩnh vực chăn nuôi chăn nuôi theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: công nghệ cao, thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	Không tiếp thu. Vì hỗ trợ mô hình chỉ áp dụng cho sau đầu tư, đã hoàn thành có chứng nhận

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.		
Điều 7	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum		**<u>Bổ sung thêm</u>**: Quyết định chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực chăn nuôi chăn nuôi theo quy định của pháp luật về một trong các nội dung sau: công nghệ cao, thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	Không tiếp thu. Vì hỗ trợ mô hình chỉ áp dụng cho sau đầu tư, đã hoàn thành có chứng nhận
Điều 7	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Long An	4. Tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình chăn nuôi có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm:	**Đề nghị bổ sung** thành phần hồ sơ *Phương án xây dựng mô hình chăn nuôi đã được phê duyệt, kê khai chăn nuôi theo quy định*	Không tiếp thu. Lý do: không cần thiết bổ sung vào hồ sơ
Điều 7	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu	4. Tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình chăn nuôi có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm: a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với tổ chức và Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với cá nhân. b) Giấy kê khai hoạt động chăn nuôi. c) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã,	**Đề nghị sửa đổi bổ sung** Khoản 4. Tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình chăn nuôi có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về: + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn. + Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ. **Hồ sơ bổ sung thêm điểm c**: **c) Giấy chứng nhận Đủ điều kiện chăn nuôi** đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.	Đồng ý tiếp thu và chỉnh, sửa trong dự thảo

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			tổ hợp tác (nếu có). d) Giấy chứng nhận về thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi. đ) Hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.		
Điều 7	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh		**Đề nghị sửa thành:** Tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình chăn nuôi có nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký **về cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ.**	Đồng ý tiếp thu
Điều 7	Điểm b, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang	b) Giấy kê khai hoạt động chăn nuôi.	Đề nghị chỉnh sửa thành: "b) Giấy xác nhận về việc kê khai của UBND cấp xã nơi xây dựng trang trại"	Không tiếp thu
Điều 7	Khoản 4 điểm b	VCCI		Do là cơ chế hỗ trợ sau đầu tư. Khi đó việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ chỉ nên tập trung vào việc xác định hạng mục đã được đầu tư xong (loại hạng mục, chi phí). Vậy việc đáp ứng các điều kiện khác hoặc kê khai các thông tin khác là không cần thiết và khiến việc hưởng hỗ trợ trở nên khó khăn. Đề nghị: bỏ nội dung này	Không ý tiếp thu
Điều 7	Điểm c, Khoản 4	Văn phòng Bộ	c) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có)	**Đề nghị bãi bỏ** thành phần hồ sơ quy định tại điểm c khoản 4; đồng thời bãi bỏ quy định về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 01, 02; quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Đồng ý tiếp thu và sửa trong dự thảo
Điều 7	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc	c) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã,	**Đề nghị nên viết đồng bộ** từ trên xuống dưới là "Tổ hợp tác, hợp tác xã".	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Trăng	tổ hợp tác (nếu có).		
Điều 7	Điểm d, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	d) Giấy chứng nhận về thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**Đề nghị sửa thành**: *"Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn, Biên bản đánh giá điều kiện chăn nuôi theo mẫu số 04.ĐKCN Nghị định 13/2020/NĐ-CP đối với quy mô vừa và nhỏ; Giấy chứng nhận về thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc cơ sở an toàn dịch bệnh (nếu có); mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở".*	Đồng ý tiếp thu
Điều 7	Điểm d, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An	d) Giấy chứng nhận về thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	**Đề nghị bỏ**	Không tiếp thu. Vì để thúc đẩy chăn nuôi phát triển bền vững, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh thì việc áp dụng mô hình chăn nuôi an toàn là một giải pháp cần được hỗ trợ.
Điều 7	Điểm d, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Huế	d) Giấy chứng nhận về thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành "Có xác nhận của cơ quan chuyên môn về việc cơ sở chăn nuôi đã thực hành chăn nuôi tốt hoặc chăn nuôi an toàn sinh học hoặc chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi.	Không tiếp thu Vì: Nếu bổ sung sẽ phát sinh thủ tục mới. Hơn nữa, tổ chức chứng nhận cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật về giấy chứng nhận. Nên cơ sở chăn nuôi chỉ cần trình giấy chứng nhận là bảo đảm, không cần xác nhận lại của cơ quan có thẩm quyền
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc	Đề nghị chỉnh sửa: "Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Không tiếp thu. Vì: Nếu tiếp thu sẽ phát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Bắc Giang, Cao Bằng	kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** ban hành quyết định phê duyệt kinh phí …	sinh thủ tục hành chính. Trình UBND là trình cái gì? Tham mưu sẽ gồm những gì?
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai		**Đề nghị xem xét điều chỉnh**: … hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi ***Sở Tài chính thẩm định*** trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí …”	Không tiếp thu. Lý do: Không cần thông qua Sở Tài chính và UBND cấp tỉnh. Vì UBND cấp huyện phê duyệt kinh phí
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu		**Đề nghị sửa đổi, bổ sung**: ... hồ sơ đầy đủ, **cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ, thành lập và triển khai công tác kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở chăn nuôi (nếu cần thiết).** Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, **cơ quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền** ban hành quyết định phê duyệt kinh phí	Đồng ý tiếp thu và xem xét

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương		**Đề nghị sửa đổi:** "... Sở NNPTNT ban hành quyết định chấp thuận hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình…".	Không tiếp thu Vì UBND cấp huyện phê duyệt kinh phí
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh		***Đề nghị sửa thành*:** .. hồ sơ đầy đủ, **cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ.** Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, **cơ quan có thẩm quyền ban hành** quyết định phê duyệt kinh phí ...	Đồng ý tiếp thu và rà soát viết lại cho phù hợp
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa		Đề nghị sửa thành: …Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ***tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh*** ban hành quyết định phê duyệt kinh phí …	Không tiếp thu
Điều 7	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định		Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, xem xét Sở NNPTNT có đủ thẩm quyền ban hành "**Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ"** hay không	Không tiếp thu
Điều 8	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận, Hưng Yên, An Giang, Bắc Giang, Viện Chính sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1. Đối tượng áp dụng: Tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi.	**Đề nghị xem xét**: Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ có được không? Nên đưa thêm các chủ thể: cá nhân, tổ chức, khuyến khích hợp tác xã, tổ hợp tác;	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 8	Điểm a, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	a) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không quá 50% chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: đường giao thông nội đồng, thủy lợi, hệ thống tưới tiêu, điện, khu tập kết sản phẩm sau thu hoạch; mức hỗ trợ tối đa 05 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị sửa lại**: "Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: đường giao thông nội đồng, thủy lợi, hệ thống tưới tiêu, điện, khu tập kết sản phẩm sau thu hoạch. Mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí nội dung thực hiện và tối đa 05 tỷ đồng/dự án."	Không tiếp thu. Vì viết như trong Dự thảo sẽ logic hơn. Về mức hỗ trợ: Tham khảo Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 57/2018 quy định hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vùng trồng nguyên liệu sản xuất chung được hỗ trợ tối đa 40% chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng, tối đa 10 tỷ đồng/dự án. Tuy nhiên trong dự thảo này nên tăng tỷ lệ hỗ trợ lên 50% để khuyến khích sản xuất nguyên liệu TACN trong nước, giảm tỷ lệ nhập khẩu, đồng thời khuyến khích hợp tác xã đầu tư phát triển vùng trồng nguyên liệu TACN và mức hỗ trợ đầu tư tối đa sẽ thấp hơn (05 tỷ đồng) so với mức hỗ trợ của doanh nghiệp ở dự thảo Nghị định 57/2018 (10 tỷ đồng/dự án)

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 8	Điểm b, Khoản 2	Hội Chăn nuôi Việt Nam	b) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp không quá 50% chi phí mua giống cây trồng làm thức ăn chăn nuôi gồm: ngô lấy hạt, ngô sinh khối, sắn, cỏ, cao lương; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.	**Đề nghị xem xét lại** theo hướng: hoặc không quy định cụ thể hoặc bổ sung thêm để tránh cho quá trình thực hiện sau này, ví dụ các loại tảo, dong, … có thuộc đối tượng hỗ trợ không	Không tiếp thu. Về mức hỗ trợ: Theo giá thị trường (ví dụ giá ngô biến đổi gen) khoảng 250.000 đồng/kg, 1 hecta cần 17 kg hạt giống/vụ trồng, do đó 1 hecta cần mất khoảng 4,5 triệu đồng hạt giống/vụ trồng x 2 vụ = 9 triệu đồng/hecta Hỗ trợ tối thiểu 5 năm = 45-50 triệu đồng/hecta 1 Dự án tối thiểu 2 hecta = 100 triệu đồng.
Điều 8	Điểm b, Khoản 2	Vụ Pháp chế		**Đề nghị sửa lại** thành "chi phí mua giống để trồng nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi" để tránh hiểu nhầm	Đồng ý tiếp thu và rà soát lại cho phù hợp
Điều 8	Điểm b, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	b) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp không quá 50% chi phí mua giống cây trồng làm thức ăn chăn nuôi gồm: ngô lấy hạt, ngô sinh khối, sắn, cỏ, cao lương; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.	**Đề nghị sửa lại** như sau: "Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp chi phí mua giống cây trồng làm thức ăn chăn nuôi gồm: ngô lấy hạt, ngô sinh khối, sắn, cỏ, cao lương. Mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí và tối đa 100 triệu đồng/dự án.".	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	Điểm b, Khoản 2	Hiệp hội chăn nuôi GSL	b) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp không quá 50% chi phí mua giống cây trồng làm thức ăn chăn nuôi gồm: ngô lấy hạt, ngô sinh khối, sắn, cỏ, cao lương;	**Đề nghị nói rõ** hỗ trợ mua giống được mấy lần?	Không tiếp thu. Vì đã được quy định tại Khoản 3 Điều 4 (hỗ trợ 1 lần)

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án		
Điều 8	Điểm c, Khoản 2	Hội Chăn nuôi Việt Nam, Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam	c) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí thuê đất, thuê mặt bằng, thuê mặt nước; thu gom, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả để xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án.	**Không nên sử dụng khái niệm** "đất nông nghiệp kém hiệu quả" chuyển sang chăn nuôi mà nên là "đất nông nghiệp trồng cây thức ăn chăn nuôi", vì "đất đất nông nghiệp kém hiệu quả" vừa không có bao nhiêu, vừa không có tiêu chí xác định và trồng cây thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam phải là trồng cây thâm canh cho năng suất cao, sinh khối lớn mới có thể khắc được hạn chế của không gian đất đai hẹp.	Không tiếp thu. Về mức hỗ trợ: Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 57/2018 quy định hỗ trợ doanh nghiệp thuê, thuê lại đất, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 20% trong 05 năm đầu tiên. Vì vậy, mức hỗ trợ đầu tư đối với hợp tác xã cần tăng hơn do với doanh nghiệp (mức 50%) để khuyến khích trồng cây TACN trong nước.
Điều 8	Điểm c, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	c) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí thuê đất, thuê mặt bằng, thuê mặt nước; thu gom, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả để xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị sửa lại như sau**: "Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã chi phí thuê đất, thuê mặt bằng, thuê mặt nước; thu gom, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả để xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí nội dung thực hiện và tối đa 01 tỷ đồng/dự án.".	Không tiếp thu
Điều 8	Điểm c, khoản 2	Sở Nông nghiệp và	c) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí thuê đất,	**Đề nghị bổ sung thêm cụm từ**: "Nhận góp vốn, liên danh, liên kết" và sửa thành:	Không tiếp thu. Vì không cần thiết bổ sung

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Tuyên Quang	thuê mặt bằng, thuê mặt nước; thu gom, chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả để xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án	"c) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí thuê đất, thuê mặt bằng, thuê mặt nước; nhận góp vốn, liên danh, liên kết chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả để xây dựng vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án"	thêm cụm từ này
Điều 8	Điểm c, Khoản 2	Hiệp hội chăn nuôi GSL		**Đề nghị** Phải nói rõ thời gian thuê tối thiểu và tối đa?	Không tiếp thu. Vì đã được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, theo đó thời thuê đất… do địa phương quy định
Điều 8	Điểm d, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	d) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí mua vật tư, thiết bị thu gom, đóng gói, vận chuyển, sơ chế, chế biến, bảo quản phụ phẩm công nghiệp, nông nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị sửa lại** như sau: "Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã chi phí mua vật tư, thiết bị thu gom, đóng gói, vận chuyển, sơ chế, chế biến, bảo quản phụ phẩm công nghiệp, nông nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí nội dung thực hiện và tối đa 01 tỷ đồng/dự án.".	Không tiếp thu Hiện nay, công nghệ của hệ thống thiết bị này rất khác nhau từ thủ công đến hiện đại (tự động hóa) và có giá trị vài trăm triệu đến hàng chục tỷ đồng. Dự thảo chỉ quy định mức tối đa 01 tỷ đồng để khuyến khích hợp tác xã đầu tư, phù hợp với sử dụng tại chỗ cho hộ chăn nuôi.
Điều 8	Điểm đ, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	đ) Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã không quá 50% chi phí mua bồn bảo quản thức ăn chăn nuôi dạng hàng rời tại trại chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/dự án.	**Đề nghị sửa lại** như sau: "Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã 50% chi phí mua bồn bảo quản thức ăn chăn nuôi dạng hàng rời tại trại chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí và tối đa 100 triệu đồng/dự án.	Không tiếp thu. Về mức hỗ trợ: Khuyến khích đầu tư hình thức vận chuyển thức ăn chăn nuôi theo hình thức đầu tư 1 lần để

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					giảm chi phí bao bì, giảm chi phí bảo quản thức ăn chăn nuôi. Giá trị thực tế của bồn chứa thức ăn rất thay đổi từ vài chục triệu đến vài trăm triệu đồng. Dự án chỉ hỗ trợ mức tối đa 100 triệu đồng để khuyến khích tổ chức, cá nhân.
Điều 8	Điểm e, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	e) Hỗ trợ doanh nghiệp không quá 50% kinh phí mua thiết bị, bản quyền công nghệ từ nước ngoài để sản xuất nguyên liệu đơn làm thức ăn bổ sung; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án	**Đề nghị sửa lại** như sau: "Hỗ trợ doanh nghiệp chi phí mua thiết bị, bản quyền công nghệ từ nước ngoài để sản xuất nguyên liệu đơn làm thức ăn bổ sung. Mức hỗ trợ 50% tổng chi phí nội dung thực hiện và tối đa 02 tỷ đồng/dự án."	Không tiếp thu. Mức đầu tư Nghị định 57/2018/NĐ-CP quy định hỗ trợ doanh nghiệp mua công nghệ sản xuất tạo ra sản phẩm có giá trị được hưởng chính sách không quá 80%/dự án và tối đa 300 triệu đồng/dự án. Tuy nhiên đối với việc sản xuất thức ăn bổ sung cần đầu tư đồng bộ cả về thiết bị và công nghệ mới đảm bảo hiệu quả. Vì vậy mức hỗ trợ đầu tư nên khuyến khích 2 tỷ đồng/dự án (giá trị dây

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					chuyền sản xuất các nguyên liệu này trong thực tế biến động từ vài tỷ đến hàng chục tỷ đồng).
Điều 8.	Điểm e, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương	e) Hỗ trợ doanh nghiệp không quá 50% kinh phí mua thiết bị, bản quyền công nghệ từ nước ngoài để sản xuất nguyên liệu đơn làm thức ăn bổ sung; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị sửa đổi**: "Hỗ trợ doanh nghiệp" 03 tỷ đồng/dự án".	Không tiếp thu
Điều 8	Khoản 3	Viện Chính sách	3. Điều kiện được hỗ trợ	3. Điều kiện hỗ trợ, cần bổ sung quy định quy mô đầu tư của dự án tối thiểu để nhận được hỗ trợ (ví dụ vùng trồng tối thiểu từ 10ha, quy mô công suất cơ sở sản xuất, bảo quản thức ăn chăn nuôi…) để thuận tiện cho triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư.	Không tiếp thu
Điều 8	Khoản 3	VCCI	3. Điều kiện được hỗ trợ a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. b) Dự án đầu tư phải đảm bảo hoạt động ổn định tối thiểu trong 05 năm và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường. c) Dự án có cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi đáp ứng điều kiện quy định tại Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên	Do là cơ chế hỗ trợ sau đầu tư. Khi đó việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ chỉ nên tập trung vào việc xác định hạng mục đã được đầu tư xong (loại hạng mục, chi phí). Vậy việc đáp ứng các điều kiện khác hoặc kê khai các thông tin khác là không cần thiết và khiến việc hưởng hỗ trợ trở nên khó khăn. Đề nghị: bỏ nội dung này	Không tiếp thu. Trong Dự thảo Nghị định hầu hết là hỗ trợ sau đầu tư. Riêng hỗ trợ tại Điều 8 là hỗ trợ trước đầu tư.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			quan. d) Ưu tiên dự án mua vật tư, thiết bị, bồn bảo quản thức ăn chăn nuôi được sản xuất trong nước.		
Điều 8	Khoản 3, Điểm a	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	**Đề nghị bổ sung** "địa điểm sản xuất" Viết lại là "Địa điểm sản xuất phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương"	Đồng ý tiếp thu và bổ sung vào dự thảo
Điều 8	Điểm b, Khoản 3	Vụ Pháp chế	b) Dự án đầu tư phải đảm bảo hoạt động ổn định tối thiểu trong 05 năm và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.	**Đề nghị cân nhắc lại** cách thức nào để kiểm soát việc tuân thủ điều kiện này của các đối tượng được hỗ trợ?	Đồng ý tiếp thu và rà soát, cân nhắc
Điều 8	Điểm b, Khoản 3	Văn phòng Bộ	b) Dự án đầu tư phải đảm bảo hoạt động ổn định tối thiểu trong 05 năm và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.	**Đề nghị làm rõ** là 05 năm trước khi xin hỗ trợ hay 05 năm sau khi được hỗ trợ? Đồng thời quy định cụ thể việc đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường được thể hiện bằng văn bản hay đi kiểm tra thực tế tại cơ sở.	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 8	Điểm c, Khoản 3	Văn phòng Bộ	c) Dự án có cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi đáp ứng điều kiện quy định tại Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.	Việc quy định chung chung như vậy sẽ rất khó để xác định tổ chức, cá nhân có đáp ứng đầy đủ các điều kiện trên không. **Đề nghị quy định cụ thể** gồm những quy định gì (dẫn chiếu đến từng điều, khoản điểm) nhằm công khai, minh bạch, tránh việc quy định chung chung gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 8	Điểm c, Khoản 3	Vụ Pháp chế		**Đề nghị quy định rõ** điều kiện được áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại trường hợp nào tại khoản 2	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 8	Điểm d,	Văn phòng	d) Ưu tiên dự án mua vật tư, thiết	Việc quy định "ưu tiên dự án mua vật tư, thiết bị, bồn	Không tiếp thu.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
	Khoản 3	Bộ	bị, bồn bảo quản thức ăn chăn nuôi được sản xuất trong nước	bảo quản thức ăn chăn nuôi được sản xuất trong nước" gây ra bất bình đẳng trong hoạt động kinh doanh cũng như hạn chế việc lựa chọn vật tư, trang thiết bị tốt nhất cho dự án. **Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc** có nên đưa quy định này làm căn cứ quyết định hỗ trợ hay không.	vì quy định này để khuyến khích tiêu thụ thiết bi, dụng cụ sản xuất trong nước
Điều 8	Điểm d, Khoản 3	Viện Chính sách	d) Ưu tiên dự án mua vật tư, thiết bị, bồn bảo quản thức ăn chăn nuôi được sản xuất trong nước.	**Đề nghị cần bổ sung** cụm từ "đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng quy định" để đảm bảo tính chặt chẽ. + **Cần bổ sung quy định** quy mô đầu tư của dự án tối thiểu để nhận được hỗ trợ (ví dụ vùng trồng tối thiểu từ 10ha, quy mô công suất cơ sở sản xuất, bảo quản thức ăn chăn nuôi…) để thuận tiện cho triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư.	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 8	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng	4. Thành phần hồ sơ: a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã. c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất (đối với trường hợp pháp luật quy định phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất). d) Tài liệu chứng minh cơ sở có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường (nếu có). đ) Hợp đồng thuê đất, thuê mặt bằng, mặt nước hoặc giấy tờ góp vốn bằng quyền sử dụng đất của	**Bổ sung thêm thành phần hồ sơ** phải có: Hóa đơn, chứng từ liên quan đến các hạng mục đầu tư.	Không tiếp thu. vì đây là hỗ trợ trước khi dự án được phê duyệt

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			tổ chức, cá nhân đối với dự án thuộc điểm c khoản 2 Điều này. e) Bản thuyết minh dự án và dự toán kinh phí đầu tư của dự án.		
Điều 8	Khoản 4	Văn phòng Bộ		**Đề nghị Quy định rõ số lượng** hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	khoản 4, Điểm a	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp		**Bổ sung Mẫu đề nghị đăng ký** hỗ trợ đối với dự án do Ngân sách Trung ương cấp tại điểm a, khoảng 4 Điều 8 dự thảo Nghị định. Vì, tại điểm a, khoản 4 Điều 8 thành phần hồ sơ chỉ quy định Mẫu số 01 do ngân sách địa phương hỗ trợ, chưa quy định cụ thể đối với Mẫu đề nghị đối với dự án do Ngân sách Trung ương hỗ trợ.	Không tiếp thu. Vì không cần thiết bổ sung thêm mẫu này
Điều 8	Điểm a, Khoản 4	Văn phòng Bộ		**Đề nghị bãi bỏ quy định** về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 01; đồng thời, quy định rõ việc nộp "Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất" trong trường hợp nào.	Không tiếp thu
Điều 8	Điểm b, khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình, Hải Phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã;	**Đề nghị điều chỉnh thành**: Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" để phù hợp với đối tượng áp dụng của Điều 8.	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	Điểm b, khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang, Sơn La,	b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã.	**Đề nghị xem xét, bổ sung và sửa thành**: "b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Khánh Hòa			
Điều 8	Điểm b, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã.	Tại điểm b khoản 4 Điều 8 Dự thảo Nghị định quy định: "Điều 8. Hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi 4. Thành phần hồ sơ: b) Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã." Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12 Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác, thì không quy định có Giấy chứng nhận thành lập tổ hợp tác. **Kiến nghị:** Cơ quan soạn thảo xem xét rà soát, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo quy định.	Đồng ý tiếp thu
Điều 8.	Điểm d, khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng	d) Tài liệu chứng minh cơ sở có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường (nếu có);	**Đề nghị bỏ cụm** từ "nếu có"	Đồng ý tiếp thu và bỏ quy định này trong dự thảo
Điều 8	Khoản 4, điểm d	VCCI	d) Tài liệu chứng minh cơ sở có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường (nếu có).	Do là cơ chế hỗ trợ sau đầu tư. Khi đó việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ chỉ nên tập trung vào việc xác định hạng mục đã được đầu tư xong (loại hạng mục, chi phí). Vậy việc đáp ứng các điều kiện khác hoặc kê khai các thông tin khác là không cần thiết và khiến việc hưởng hỗ trợ trở nên khó khăn. Đề nghị: bỏ nội dung này	Đồng ý tiếp thu và bỏ quy định này trong dự thảo
Điều 8	Điểm e, Khoản 4	Văn phòng Bộ	e) Bản thuyết minh dự án và dự toán kinh phí đầu tư của dự án.	**Đề nghị Mẫu hóa** "Bản thuyết minh dự án và dự toán kinh phí đầu tư của dự án" để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng	5. Trình tự, thủ tục Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức	**Đề nghị:** Trình tự thủ tục hỗ trợ giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.	Đồng ý tiếp thu và rà soát cho phù hợp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			ăn chăn nuôi, nộp hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách trung ương cấp. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai		**Đề nghị xem xét điều chỉnh**: trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh** ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 8	Khoản 5	VCCI	5. Trình tự, thủ tục Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi, nộp hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách Trung ương cấp.	Dự thảo quy định phân cấp xét duyệt dự án theo cấp ngân sách. Quy định như vậy gây khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã do các tổ chức này không biết phải nộp cho cơ quan nào. Đề nghị: thống nhất một đầu mối tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp có sự phân cấp xét duyệt dự án, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển cho cơ quan có thẩm quyền.	Đồng ý tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ	**Đề nghị nêu rõ cơ quan nào**: Có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa	Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở NNPTNT/cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí	**Đề nghị sửa thành**: Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở NNPTNT/cơ quan có thẩm quyền **thẩm định, trình UBND tỉnh** ban hành quyết định phê duyệt kinh	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre		**Đề nghị xác định rõ** tên cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệ kinh phí. *Cụ thể như: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Nông nghiệp và PTNT.*	Đồng ý tiếp thu
Điều 8	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai		**Đề nghị sửa lại như sau**: "… hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, **tham mưu** cơ quan có thẩm …	Không tiếp thu
Điều 9	Tên Điều	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn	**Đề nghị sửa**: là Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, ***kho lạnh*** dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng	Không tiếp thu Tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Luật Chăn

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Quảng Trị, Huế	nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.	nuôi có viết xây dựng chiến lược phát triển chăn nuôi; dự báo thị trường, dữ trữ sản phẩm chăn nuôi phù hợp với từng thời kỳ. "kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi" chỉ là một khía cạnh trong dự trữ nói chung.
Điều 9	Tên Điều	Cục Chế biến và PTTTNS	"xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi"	**Xem xét thay thế cụm từ** "xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi" bằng cụm từ "phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi"	Không tiếp thu Cụm từ "phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi" bao hàm cả việc "quảng bá và tiêu thụ" sản phẩm chăn nuôi
Điều 9		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	"xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi"	**Xem xét:** để phù hợp với Điều kiện hỗ trợ tại Điều 3: *Các dự án đầu tư* phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. **Đề nghị rà soát lại** để thống nhất nội dung vì thông thường hoạt động xúc tiến thương mại không cần lập dự án đầu tư.	Đồng ý tiếp thu và rà soát lại dự thảo cho phù hợp
Điều 9		Công ty Quế Lâm		**Đề nghị hỗ trợ Chuỗi liên kết giá trị** sản xuất chăn nuôi lợn hữu cơ ứng dụng công nghệ vi sinh từ đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi đầu ra cụ thể: Mức Hỗ trợ chuồng trại 30%, giống 30%, thức ăn và chế phẩm hữu cơ 50% như Nghị Quyết 20 HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế và một số tỉnh đã ban hành áp dụng. Hỗ trợ mức (%) hợp lý đầu ra trong tiêu thụ sản phẩm chất lượng sạch và an toàn sinh học trong chăn nuôi hữu cơ, kinh tế tuần hoàn.	Không tiếp thu. Vì hỗ trợ sản xuất theo chuỗi liên kết đã có trong Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				Mức hỗ trợ kinh phí hợp lý cho chuyển giao quy trình chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ an toàn sinh học trong liên kết sản xuất lợn hữu cơ theo chuỗi giá trị bảo vệ sức khoẻ cho người sản xuất người tiêu dùng và môi trường.	
Điều 9	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận	Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ có được không	Không tiếp thu. Do trong Dự thảo đã có
Điều 9	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Đối tượng áp dụng: …	**Đề nghị bổ sung thêm** các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như công suất, dung tích chứa tối thiểu, …của kho lạnh	Không tiếp thu. Vì các thông số kỹ thuật phụ thuộc vào quy mô của mỗi dự án đề xuất
Điều 9	Điểm a Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị	Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu đối với cơ sở chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, các sàn giao dịch vật tư chăn nuôi để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị nâng mức hỗ trợ** không quá 50% tổng mức đầu tư dự án …… mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án.	Không tiếp thu. Vì kinh phí nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay
Điều 9	Điểm a Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn	**Cân nhắc xây dựng cơ chế** hỗ trợ cơ sở giết mổ tập trung, khu tập trung giết mổ; chợ thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm để kiểm soát theo chuỗi ngành hàng;	Không tiếp thu. Hiện nay Bộ KHĐT đang trình Dự thảo nghị định về cơ chế chính sách khuyến khích

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			nuôi		doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có nội dung liên quan việc hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ tại Điều 9
Điều 9	Điểm a Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên, Huế	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu đối với cơ sở chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, các sàn giao dịch vật tư chăn nuôi để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án.	**Đề nghị nâng mức hỗ trợ** lên ≤ 50% thay vì ≤ 40%;	Không tiếp thu
Điều 9	điểm a, Khoản 2	Bộ Công Thương	a) Hỗ trợ không quá 40% tổng mức đầu tư dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu đối với cơ sở chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, các sàn giao dịch vật tư chăn nuôi để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án.	Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp bộ ngành liên quan đối với công tác phát triển chợ đã được quy định rõ tại các Nghị định về phát triển và quản lý chợ. Hiện Chính phủ đang giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Nghị định mới thay thế các Nghị định về phát triển chợ. **Đề nghị rà soát** để bảo đảm đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao đối với ngành nông nghiệp.	Đồng ý tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp và đúng quy định
Điều 9	Điểm b Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị	b) Hỗ trợ không quá 30% tổng mức đầu tư dự án về xúc tiến thương mại và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nhằm quảng bá sản phẩm; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất - giết mổ, chế	**Đề nghị nâng mức Hỗ trợ** không quá 50% tổng mức đầu tư dự án ……hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án	Không tiếp thu Vì kinh phí nhà nước chưa thể đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			biến - tiêu thụ sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/dự án		
Điều 9	Điểm b Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế		**Đề nghị điều chỉnh** mức hỗ trợ lên không quá 50% tổng mức đầu tư	Không tiếp thu
Điều 9	Khoản 3	Bộ Công Thương, Viện Chính Sách	3. Điều kiện được hỗ trợ Các dự án đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Các điều kiện được hỗ trợ hiện quy định còn chung chung. **Đề nghị cụ thể các điều kiện** được hỗ trợ hoặc tham chiếu đến các điều kiện đã được quy định trong các văn bản quy định pháp luật khác (nếu có) tương ứng với các thành phần hồ sơ tại khoản 4 Điều 9 để tạo thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ khi thực hiện các thủ tục.	Đồng ý tiếp thu và rà soát lại trong dự thảo
Điều 9	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nộp hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách trung ương cấp.	**Đề nghị sửa thành**: "Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ***nộp hồ sơ về Sở NNPTNT đối với dự án do UBND cấp tỉnh phê duyệt; nộp hồ sơ về UBND đối với dự án do UBND phê duyệt, nộp về Bộ NNPTNT đối với dự án Chính phủ phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư".***	Không tiếp thu
Điều 9	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí dự án đầu	**Đề nghị xem xét điều chỉnh lại như sau:** "Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Bến Tre	tư xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nộp hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án do ngân sách trung ương cấp.	dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá, kho lạnh dự trữ sản phẩm chăn nuôi, sàn giao dịch vật tư chăn nuôi; dự án xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ***nộp hồ sơ về Sở Công Thương đối với dự án do ngân sách cấp tỉnh cấp, gửi về Bộ Công Thương đối với dự án do ngân sách Trung ương cấp"*** - Lý do: phát huy cao độ vai trò của ngành công thương trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Ngành nông nghiệp đóng vai trò phối hợp.	
Điều 9	Khoản 4	Văn phòng Bộ		**Đề nghị quy định rõ** số lượng hồ sơ phải nộp;	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 9	Điểm a, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với tổ chức và Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với cá nhân.	**Đề nghị bổ sung** Mẫu đề nghị đăng ký hỗ trợ đối với dự án do Ngân sách Trung ương cấp tại Điều 9. Vì, tại điểm a, khoản 4 Điều 9 thành phần hồ sơ chỉ quy định Mẫu số 01 do ngân sách địa phương hỗ trợ, chưa quy định cụ thể đối với Mẫu đề nghị đối với dự án do Ngân sách Trung ương hỗ trợ.	Không tiếp thu. Mẫu 01 đã thể hiện bao gồm cả các nguồn ngân sách của Trung ương và địa phương
Điều 9	Điểm a, Khoản 4	Văn phòng Bộ	a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với tổ chức và Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với cá nhân.	**Đề nghị bãi bỏ** quy định về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 01, Mẫu số 02 quy định tại điểm a	Không tiếp thu
Điều 9	Điểm b, Khoản 4	Vụ Pháp chế	b) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).	**Đề nghị cân nhắc lại** sự cần thiết của thành phần hồ sơ vì không có mối liên hệ với điều kiện được đặt ra trong khoản 3. Trong trường hợp thực sự cần thiết để xét ưu tiên hỗ trợ, sử dụng các tài liệu đã có theo quy định của Luật	Đồng ý tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa dự thảo cho phù hợp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				Hợp tác xã và pháp luật dân sự, Nghị định của Chính phủ để chứng minh tư cách thành viên Hợp tác xã, tổ hợp tác, không nên yêu cầu việc xác nhận của UBND cấp xã.	
Điều 9	Điểm b, Khoản 4	Văn phòng Bộ		**Đề nghị bãi bỏ** thành phần hồ sơ tại điểm b;	Đồng ý tiếp thu và sửa trong dự thảo
Điều 9	điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	c) Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án yêu cầu phải có phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.	Theo quy định tại Điều 37 Luật Đầu tư 2020, quy định trường hợp phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. **Kiến nghị:** Cơ quan soạn thảo xem xét rà soát, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo quy định.	Đồng ý tiếp thu và rá soát, chỉnh sửa cho phù hợp
Điều 9	Điểm đ, Khoản 4	Văn phòng Bộ	đ) Bản thuyết minh dự án (nếu có).	**Đề nghị mẫu hóa** "Bản thuyết minh dự án" tại điểm đ để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.	Không tiếp thu
Điều 9	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, An Giang	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị nêu rõ cơ quan nào**: Có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo cho phù hợp
Điều 9	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và		**Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Gia Lai, Khánh Hòa		hồ sơ đầy đủ, **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh ban hà**nh quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".	
Điều 9	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị sửa lại như sau:** 5. Trình tự, thủ tục "Trong thời hạn 20 ngày … đạt yêu cầu, **tham mưu** cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nguyên liệu trong nước để sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Không tiếp thu
Điều 10		Vụ Pháp chế		**Đề nghị xem lại để đảm bảo đúng thẩm quyền**, phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi (Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi). Hiện nay, các tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định nội dung này	Không tiếp thu. điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi đã quy định việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát thực tiễn để có căn cứ xây dựng

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					dự thảo Nghị định, các địa phương đã kiến nghị có chính sách này trong Nghị định để các địa phương có khung pháp lý thực hiện hỗ trợ.
Điều 10		Sở Nông nghiệp và PTNT Lào Cai	Điều 10. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	**Đề nghị không ban hành chính sách** hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Lý do: Tại điểm h, khoản 1, Điều 80 Luật Chăn nuôi đã quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Do đó, từ năm 2020 đến nay đã có nhiều tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh.	Không tiếp thu. Đã cân nhắc tuy nhiên còn nhiều tỉnh chưa xây dựng. Vì vậy vẫn đưa khung vào Nghị định này để các tỉnh thực hiện
Điều 10		Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng	Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. **Đề nghị điều chỉnh thành** "Chính sách hỗ trợ khi di dời…"	Đồng ý tiếp thu. Phù hợp theo điểm h khoản 1 Điều 80 Luật chăn nuôi
Điều 10.		Sở Nông nghiệp và PTNT Long An	Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	**Đề nghị bổ sung hạng mục** hỗ trợ "xây dựng hệ thống xử lý nước thải" **Đề nghị xem xét lại kinh phí** *"...mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/cơ sở"* là khá cao, ngân sách tỉnh khó triển khai, đối với dự án có nguồn vốn hỗ trợ lớn đòi hỏi phải thẩm định dự án.	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				Đề nghị tăng mức hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác, để có thể có hợp đồng làm việc với chủ sở hữu lao động hoặc giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh thì cần tay nghề khá, mức hỗ trợ thấp. Đề nghị tăng: không quá 4 tháng lương cơ bản, cho phù hợp với tình hình thực tế. **Đề nghị bổ sung điều kiện** "đảm bảo đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định"; yêu cầu có cam kết thời gian hoạt động để tránh tình trạng phát sinh trường hợp đầu tư để được hỗ trợ. **Đề nghị điều chỉnh khoản 4 như sau**: "Các trình tự và thành phần hồ sơ khác phù hợp với đặc thù về chăn nuôi của địa phương."	Lưu ý mức hỗ trợ: đồng bộ với Nghị định 57 sửa đổi và áp dụng chung cho các quy mô khác nhau
Điều 10	Khoản 1, 2 và 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bà Rịa – Vũng Tàu	1. Đối tượng áp dụng: Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. 2. Nội dung và mức hỗ trợ: Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần đối với một trong các nội dung hỗ trợ sau 5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu,	**Có thể phát sinh vướng mắc trong thực tế** - Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi ở các địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, có không gian khá rộng. Vì vậy đối tượng thuộc diện phải di dời cơ sở chăn nuôi (bao gồm cả chăn nuôi nông hộ, trang trại lớn, vừa và nhỏ) rất nhiều, không thể nắm bắt, quản lý hết được. - Đối với các cơ sở ngừng hoạt động (phải kèm theo điều kiện chuyển đổi ngành nghề) thì chỉ được hỗ trợ mỗi nội dung là "*hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; mức hỗ trợ tối đa 03 tháng lương cơ bản/người*". Như vậy, đây là mức rất thấp so với các nội dung khác, vì vậy người chăn nuôi có thể sẽ không đăng ký nhận mức hỗ trợ này mà sẽ cố tình thực hiện tái thiết cơ sở hoặc di dời vật nuôi để nhận hỗ trợ xong rồi ngưng hoạt động chăn nuôi (mức cao hơn nhiều).	Đồng ý tiếp thu và rà soát lại

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Theo dự thảo thì để hỗ trợ tái thiết cơ sở chăn nuôi chỉ cần cung cấp "*Chứng từ, hoá đơn liên quan đến các hạng mục kinh phí tái thiết cơ sở chăn nuôi hoặc chứng từ hóa đơn liên quan đến di chuyển vật nuôi*", điều này rất dễ phát sinh hiện tượng kê khai, cung cấp tài liệu không đúng thực tế, rất khó xác minh.	
Điều 10	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	1. Đối tượng áp dụng: Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu đối tượng hỗ trợ "ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề" vì tại Điểm h, Điều 80 Luật Chăn nuôi quy định: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi". Theo đó đề nghị bỏ điểm d, đ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 10	Đồng ý tiếp thu. Hỗ trợ di dời: Chính sách chuyển đổi nghề đảm bảo sinh kế cho người dân khi không thực hiện chăn nuôi.
Điều 10	Điểm c, Khoản 1	Cục Thú y	c) Hỗ trợ không quá 50% kinh phí di chuyển vật nuôi đến địa điểm phù hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở.	Các mức tiền hỗ trợ không nên quy định chi tiết tại đây (*mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở, mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở*), khó khả thi vì giá cả sẽ thay đổi theo thị trường.	Không tiếp thu. Vì Chính sách này chỉ chỉ hỗ một phần kinh phí cho việc di dời cơ sở chăn nuôi
Điều 10	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam, Quảng Bình	2. Nội dung và mức hỗ trợ: Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần đối với một trong các nội dung hỗ trợ sau	**Đề nghị viết lại** là "Mỗi cơ sở chăn nuôi…các nội dung hỗ trợ sau"	Đồng ý tiếp thu. Để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định này
Điều 10	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Nội dung và mức hỗ trợ: Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này	**Đề nghị cần bổ sung** rõ cơ sở chăn nuôi di dời hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi được hưởng chính sách thuộc quy mô nào (nông hộ, TT: nhỏ, vừa, lớn), để có	Không tiếp thu. Vì cơ sở chăn nuôi bao gồm chăn nuôi nông hộ,

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Thanh Hóa	được hỗ trợ một lần đối với một trong các nội dung hỗ trợ sau	mức hỗ trợ tương ứng với từng loại quy mô ở cả a,b,c,d..	trang trại quy mô vừa và nhỏ)
Điều 10	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	a) Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời.	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa mức kinh phí hỗ trợ cụ thể để khi Nghị định được ban hành các địa phương có căn cứ áp dụng định mức hỗ trợ; mặt khác không có mức kinh phí cụ thể là không phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015: "Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung…"	Không tiếp thu. Chính sách trong Dự thảo là hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi mới không phải là hỗ trợ kinh phí để mua đất cho cơ sở chăn nuôi khi phải di dời
Điều 10	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng và Quảng Ngãi	a) Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời.	**Đề nghị nêu rõ nội dung cụ thể** hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời.	Không tiếp thu. Việc bố trí quỹ đất đã được quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi
Điều 10	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Tháp	a) Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời.	**Đề nghị điều chỉnh** Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi đối với những trường hợp bắt buộc phải di dời để phục vụ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội phục vụ lợi ích Quốc gia, công cộng.	Không tiếp thu. Chính sách quy định tại Nghị định này hỗ trợ bố trí quỹ đất cho tất cả các cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời
Điều 10	Điểm b' Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	b) Hỗ trợ không quá 50% kinh phí tái thiết cơ sở chăn nuôi theo quy mô chăn nuôi buộc phải di dời; mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/cơ sở.	**Đề nghị bổ sung cụm từ** "hiện trạng " như sau: "*b) Hỗ trợ không quá 50% kinh phí tái thiết cơ sở chăn nuôi theo **hiện trạng** quy mô chăn nuôi buộc phải di dời; mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/cơ sở.*".	Đồng ý tiếp thu
Điều 10	Điểm c, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Điện	c) Hỗ trợ không quá 50% kinh phí di chuyển vật nuôi đến địa điểm phù hợp; mức hỗ trợ tối đa	Đề nghị sửa lại như sau: "Hỗ trợ không quá 50% kinh phí di chuyển vật nuôi, máy móc, trang thiết bị chăn nuôi đến địa điểm phù	Không tiếp thu. Vì hỗ trợ di dời cả cơ sở chăn nuôi đã bao gồm

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Biên	500 triệu đồng/cơ sở.	hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở". Lý do, cơ sở chăn nuôi ngoài có đối tượng vật nuôi còn có máy móc, trang bị phụ trợ phục vụ sản xuất chăn nuôi.	vật nuôi và trang thiết bị chăn nuôi
Điều 10	Điểm c, Khoản 2	Hội Chăn nuôi Việt Nam	c) Hỗ trợ không quá 50% kinh phí di chuyển vật nuôi đến địa điểm phù hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở.	Đề nghị xem xét: hỗ trợ kinh phí chuyển vật nuôi không nên đưa vào nội dung hỗ trợ, để Nhà nước tập trung hỗ trợ nội dung khác thiết thực hơn	Không tiếp thu
Điều 10	Điểm d, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	d) Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; mức hỗ trợ tối đa 03 tháng lương cơ bản/người.	**Đề nghị sửa** là "Lương cơ sở"	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	3. Điều kiện được hỗ trợ	**Đề nghị bổ sung** quy định điều kiện thực hiện di dời trước 01/01/2025 theo Luật chăn nuôi quy định hay chính sách này hỗ trợ lâu dài.	Không đồng ý tiếp thu. Để phù hợp với Luật chăn nuôi
Điều 10	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum, Thừa Thiên Huế	3. Điều kiện được hỗ trợ	**Bổ sung thêm**: "Giấy kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi".	Không tiếp thu. Đã được quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.
Điều 10	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh	2. Nội dung và mức hỗ trợ: Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần đối với một trong các nội dung hỗ trợ sau:	***Đề nghị bổ sung thêm nội dung***: **hỗ trợ lãi suất**: Chủ cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi thực hiện xây dựng cơ sở chăn nuôi mới tại khu vực đủ điều kiện chăn nuôi, được hỗ trợ lãi suất theo mức dư nợ thực tế đối với khoản vay có mức dư nợ tối thiểu là 100 triệu đồng và tối đa 10 tỷ đồng; Mức hỗ trợ lãi suất là 6%/năm/số dư nợ thực tế; thời gian hỗ trợ theo phương án sản suất và hợp đồng tín dụng giữa chủ cơ sở chăn nuôi với Ngân hàng thương	***Không tiếp thu.*** ***Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để di dời cơ sở chăn nuôi***

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				mại nhưng không quá 05 năm (60 tháng) kể từ ngày phát sinh khoản vay đầu tiên.	***ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi***
Điều 10	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam, Bắc Ninh	3. Điều kiện được hỗ trợ Cơ sở chăn nuôi được hưởng chính sách khi đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi thuộc diện phải di dời theo quy định hiện hành. b) Người được đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác cần có chứng chỉ hoàn thành khóa học do cơ sở đào tạo, tập huấn và có hợp đồng làm việc với chủ sở hữu lao động hoặc giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp. c) Việc hỗ trợ nội dung tại điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề có xác nhận của chính quyền địa	**Bổ sung thêm điều kiện**" Cơ sở chăn nuôi được xây dựng tại địa điểm mới phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 55, 56, 57 Luật Chăn nuôi"	Không tiếp thu. Cơ sở chăn nuôi trong đó có chăn nuôi trang trại đã được quy định tại Điều 55 và Khoản 2 Điều 57 Luật Chăn nuôi.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			phương.		
Điều 10	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu		**Đề nghị bổ sung điều kiện hỗ trợ** khi tái thiết cơ sở chăn nuôi đối với quy mô chăn nuôi trang trại: phải đáp ứng các điều kiện về hoạt động chăn nuôi theo quy định (có các loại giấy tờ như: quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản đồng ý cho phép hoạt động của chính quyền địa phương hoặc giấy phép xây dựng trang trại hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy chứng nhận đảm bảo VSATTP, Chứng nhận điều kiện về môi trường)	Không tiếp thu
Điều 10	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn	a) Cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi thuộc diện phải di dời theo quy định hiện hành	**Đề nghị xem xét bổ sung**: Cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi thuộc diện phải di dời ***cơ sở chăn nuôi*** theo quy định hiện hành.	Không tiếp thu. Vì ở đầu câu dã có cmj từ "cơ sở chăn nuôi" nên không cần thiết nhắc lại
Điều 10	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	a) Cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi thuộc diện phải di dời theo quy định hiện hành.	**Đề nghị bổ sung**: thêm cụm từ "hoặc dừng hoạt động chăn nuôi" sau cụm từ thuộc diện phải di dời.	Không tiếp thu
Điều 10	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên	Điều kiện hỗ trợ là "…. và có hợp đồng làm việc với chủ sở hữu lao động hoặc giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp"	Trong nội dung hỗ trợ và hồ sơ hỗ trợ chỉ đề cập tới hỗ trợ chi phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác. **Đề nghị xem xét bỏ** điều kiện này hoặc bổ sung thêm nội dung hỗ trợ và hồ sơ hỗ trợ cho phù hợp.	Không tiếp thu. Vì đây là căn cứ chứng từ khi thanh toán, mặt khác đáp ứng quy định hiện hành vd như Bộ Luật lao động
Điều 10	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	**Đề nghị:** + Xây dựng cơ chế chính sách cho di dời các cơ sở chăn nuôi không đủ điều kiện chăn nuôi ở khu vực được phép chăn nuôi nhằm đảm bảo ổn định nông thôn khi thực hiện Luật Chăn nuôi 2018; + Xây dựng điều kiện, tiêu chí khu chăn nuôi tập trung	Không tiếp thu. Việc xây dựng các nội dung cụ thể đã được quy định tại Điều 80 Luật Chăn nuôi

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
				xa khu dân cư và cơ chế chính sách hỗ trợ;	
Điều 10	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	c) Việc hỗ trợ nội dung tại điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề có xác nhận của chính quyền địa phương.	Đề nghị sửa đổi thành "Việc hỗ trợ nội dung tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi tiếp tục hoạt động chăn nuôi có xác nhận của chính quyền địa phương"	Đồng ý tiếp thu
Đ iều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	***Đề nghị sửa thành:*** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi về **cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.**	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
Điều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh, Hải Phòng và Bà Rịa – Vũng Tàu	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét để cơ quan nhận hồ sơ đăng ký, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi **là UBND nhân dân cấp huyện.**	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 10	Khoản 4	Văn phòng Bộ		Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Đồng ý tiếp thu
Điều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm:	Tại Khoản 4, Điều 10: "Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về ***Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*"**, đề nghị xem xét chỉnh sửa "Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về ***Ủy ban nhân dân cấp xã"***.	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La, Đăk Nông	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ gồm:	**Đề nghị sửa đổi thành** "4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, **nộp hồ sơ đăng ký về UBND cấp huyện**". Mẫu số 01 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi nơi kính gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thành UBND các huyện, thành phố.	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	**Đề nghị bổ sung thành** "4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi *hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề*, nộp hồ sơ đăng ký...".	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 10	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre	4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề nghị điều chỉnh lại: "Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ kinh phí di dời cơ sở chăn nuôi, nộp hồ sơ đăng ký về Ủy ban nhân dân cấp xã"	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 10	Điểm a, Khoản 4	Văn phòng Bộ	a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với tổ chức và Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với cá nhân	Đề nghị bãi bỏ quy định về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 01, Mẫu số 02 quy định tại điểm a;	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 10	Điểm b, Khoản 4	Văn phòng Bộ	b) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).	Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ tại điểm b,	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo
Điều 10	Điểm b, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	b) Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).	Đề nghị bổ sung mẫu Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điểm 10	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	c) Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	**Cần xem xét lại nội dung**: Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. **Đề nghị thay bằng** Giấy xác nhận di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Đồng ý tiếp thu
Điều 10	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	c) Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Đề nghị bổ sung mẫu Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không tiếp thu
Điều 10	Điểm c, Khoản 4	Văn phòng Bộ	c) Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ tại điểm c,	Đồng ý tiếp thu
Điều 10	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	c) Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	**Đề nghị hướng dẫn mẫu** *Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.*”.	Không tiếp thu
Điều 10	Điểm d, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	d) Chứng từ, hoá đơn liên quan đến các hạng mục kinh phí tái thiết cơ sở chăn nuôi hoặc chứng từ hóa đơn liên quan đến di chuyển vật nuôi.	Đề nghị bổ sung cụm từ “chứng từ, hóa đơn liên quan đến đất đai”	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, Khánh Hòa	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi;	**Đề nghị sửa thành**: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi;	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa		**Đề nghị sửa thành**: Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, **sở NNPTNT thẩm định trình UBND cấp tỉ**nh ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định		Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, xem xét Sở NNPTNT có đủ thẩm quyền ban hành "**Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ"** hay không	Đồng ý tiếp thu
Đ iều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh		***Đề nghị sửa thành*:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, **cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ** chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, **cơ quan nhà nước có thẩm quyền** ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ mô hình chăn nuôi, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đồng ý tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị xem xét *phân cấp thực hiện thủ tục hỗ trợ này về cho UBND cấp huyện tổ chức thực hiện, Sở NN&PTNT thẩm định về nội dung hỗ trợ***. Vì, thủ tục này liên quan chủ yếu đến việc bố trí đất đai, tái thiết chăn nuôi sau di dời, giám sát đầu tư, bảo vệ môi trường của cơ sở chăn nuôi. Sở NN&PTNT là đơn vị quản lý nhà nước, hướng dẫn về chuyên môn, do vậy các nội dung về bố trí, quản lý đất đai nên phân cấp về cho UBND cấp huyện tổ chức, thực hiện.	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển	Đề nghị điều chỉnh "***Tổ chức và cá nhân có nhu cầu đăng ký hỗ trợ nộp hồ sơ về***	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	***Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các hộ chăn nuôi có nhu cầu nhận hỗ trợ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 của tháng cuối hàng quý.*** **T**rong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, ***Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi;*** trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".	
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải	- Tại khoản 5 Điều 10, đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh thành: "*5. Trình tự, thủ tục* *Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển*	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo cho phù hợp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	*nông thôn **tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban** hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.".*	
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT TP. Hồ Chí Minh	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đề nghị nên tách thành ba quy trình: (1) Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ trước khi thực hiện dự án, (2) Đầu tư, (3) Trình tự, thủ tục quyết định xét duyệt hỗ trợ. Cụ thể: - Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án hỗ trợ trước khi thực hiện dự án: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ các tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định phương án hỗ trợ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (có nêu tổng thời gian thực hiện). - Đầu tư: sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ, các tổ chức, cá nhân tiến hành đầu tư, hoàn thành từng nội dung theo phương án hỗ trợ đã được phê duyệt và nộp hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ hoàn thành phương án để được xem xét hỗ trợ. - Trình tự, thủ tục quyết định xét duyệt hỗ trợ: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ, lập biên bản nghiệm thu. Trong trường hợp kết quả nghiệm đạt yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Trong trường hợp không đồng ý phải có văn bản từ chối và nêu rõ lý do (có nêu tổng thời gian thực hiện).	
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị chỉnh sửa:** 5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi;	Đồng ý tiếp thu và rà soát trong dự thảo
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La		**Đề nghị sửa đổi bổ sung cụm từ** "Sở Nông nghiệp và PTNT" thành "UBND cấp huyện".	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai		**Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau**: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; tr**ường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".	Không tiếp thu
Điều 10	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre		**Đề nghị xem xét điều chỉnh lại** và xem xét lại cụm từ: "*phê duyệt kinh phí hỗ trợ* "Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Ủy ban nhân	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định *phê duyệt kinh phí hỗ trợ* tái thiết cơ sơ chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”	
Điều 11		Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	Về cấu trúc của Nghị định	- Gộp chương II và chương III làm một chương. - Gộp Điều 11 với Điều 14	Không tiếp thu
Điều 11		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi và Viện Chăn nuôi	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn	Đề nghị cơ quan soạn thảo thay từ “phối giống nhân tạo” bằng từ “thụ tinh nhân tạo”. Để thống nhất trong cách dùng từ với các quy định của Luật Chăn nuôi	Không tiếp thu. Thụ tinh chỉ là một khâu của quá trình phối giống.
Điều 11		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi, Quảng Nam	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn	Đề nghị cơ quan soạn thảo thay từ “phối giống nhân tạo” bằng từ “thụ tinh nhân tạo”. Để thống nhất trong cách dùng từ với các quy định của Luật Chăn nuôi	Không tiếp thu. Thụ tinh chỉ là một khâu trong quá trình phối giống
Điều 11		Viện Chăn nuôi	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn	Bổ sung hỗ trợ công phối giống cho trâu, bò, lợn vì đây mới là phần hỗ trợ có giá trị đối với nông dân và đơn vị triển khai. Nếu chỉ hỗ trợ vật tư và tinh thì người dân hưởng lợi từ chính sách quá ít, và thực ra không cần thiết vì họ sẵn sàng mua 1 liều tinh với giá khoảng 25.000-30.000đ, trong khi đó công phối giống cho đại gia súc dao động từ 300.000-400.000 đ/con.	Đồng ý tiếp thu và bổ sung vào trong dự thảo
Từ Điều 6 đến		Cục Quản lý chất	Bố cục các nội dung tại các khoản từ Khoản 1 đến Khoản 5 của các	Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc rà soát, cụ thể như sau: 1. Đối tượng áp dụng; 2. Nội dung và mức hỗ trợ;	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 14, trong đó có Điều 11.		lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Điều từ Điều 6 đến Điều 14	3. Điều kiện được hỗ trợ; 4. Thành phần hồ sơ; 5. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hỗ trợ; 6. Quy trình, thủ tục hành chính.	
Điều 11		Cục Thú y	Hỗ trợ phối giống nhân tạo	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn. Đề nghị xem lại nội dung này, có thuộc diện được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Luật chăn nuôi không, khu vực chăn nuôi nếu có hỗ trợ chỉ vùng miền núi, sâu xa, kinh tế đặc biệt khó khăn	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ	1. Đối tượng áp dụng: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	"Đối tượng áp dụng: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi" nếu theo quy định này thì số lượng vật nuôi tương đối ít, thời gian phối giống không đồng đều nên để tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ chăn nuôi tiếp cận chính sách, đề nghị sửa đổi các khoản 2, 4 và 5 Điều 11:	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ	Đối tượng áp dụng: Chăn nuôi nông hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	Đề nghị xem xét lại,nên áp dụng đối với đối tượng là hộ chăn nuôi đầu tư chuyển quy mô chăn nuôi từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi	Không tiếp thu. Đối tượng hỗ trợ tại các Điều này là chăn nuôi nông hộ, do đó không nhất thiết các hộ này phải là các hộ chuyển quy mô từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố HCM	1. Đối tượng áp dụng: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	Về đối tượng áp dụng: Đề xuất điều chỉnh như sau: - *Các cá nhân trực tiếp chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp.* - *Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc".*	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre	1. Đối tượng áp dụng: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	- Đề nghị xem xét lại địa bàn, đối tượng được thụ hưởng chính sách - Chính sách này có thể áp dụng tại các địa bàn: miền núi, ven biển, hải đảo dành cho các hộ nghèo, cận nghèo - Không áp dụng đại trà chính sách này tại các địa bàn khác. Do không thật sự hiệu quả, không khả thi. Hiện tại, các địa phương đang vận động phát triển chăn nuôi trang trại nhõ, vừa và lớn; hình thành vùng sản xuất chăn nuôi tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị.	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh	1. Đối tượng áp dụng: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	Đề nghị điều chỉnh thành 1. Đối tượng áp dụng: *chăn nuôi nông hộ* theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.”.	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ	1. Đối tượng áp dụng: Chăn nuôi nông hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	Đề nghị xem xét lại đối tượng áp dụng tại Điều 11, 12 và 13: chính sách nên áp dụng đối với đối tượng là hộ chăn nuôi đầu tư chuyển quy mô chăn nuôi từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi	Không tiếp thu. Đối tượng hỗ trợ tại các Điều này là chăn nuôi nông hộ, do đó không nhất thiết các hộ này phải là các hộ chuyển quy mô từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi
Điều 11	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Nội dung và mức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ phối giống nhân tạo cho hộ chăn nuôi theo quy định tại Nghị định này được cấp thông qua các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc, gồm	Bổ sung thêm ”Liều tinh và vật tư…”	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 11	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	2. Nội dung và mức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ phối giống nhân tạo cho hộ chăn nuôi theo quy định tại Nghị định này được cấp thông qua các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc, gồm:	**Cần bổ sung thêm:** kinh phí hỗ trợ cho người thực hiện việc bảo quản, cấp phát .	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang và Cần Thơ		**Đề nghị xem xét quy định** kinh phí hỗ trợ phối giống nhân tạo cho hộ chăn nuôi theo Nghị định này được hỗ trợ trực tiếp cho người chăn nuôi; không quy định hỗ trợ thông qua các tổ chức được giao nhiệm vụ như dự thảo	Không tiếp thu. Đối với phối giống nhân tạo cho trâu, bò người chăn nuôi không thể tự phối được do đó phải thông qua tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc
Điều 11	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Long An		Điểm a, Điểm b, khoản 2: Đề nghị bổ sung định mức trên liều tinh " không quá ... đồng/liều tinh"để các đia phương dễ thực hiện.	Không tiếp thu. Chính sách đã hỗ trợ 100% kinh phí
Điều 11	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	Kinh phí hỗ trợ phối giống nhân tạo cho hộ chăn nuôi theo quy định tại Nghị định này được cấp thông qua các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc,	- Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu làm rõ **"tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc" là tổ chức nào**, nhằm để xác định đơn vị nào được cấp kinh phí và thanh quyết toán kinh phí khi triển khai thực hiện.	Không tiếp thu. Không nêu rõ tổ chức, vì Địa phương quyết định là đơn vị lựa chọn tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc
Điều 11	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Huế	a) Hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và	Đề nghị nêu thêm định mức hỗ trợ Ni tơ lỏng, gang tay, ống gen	Không tiếp thu. Vì ở đây chính sách đã hỗ trợ 100% kinh phí về

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		và Thanh Hóa	dẫn tinh quản cho hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 03 liều tinh/năm đối với trâu, bò sữa và 02 liều tinh/năm đối với bò thịt.		vật tư để phục vụ phối giống nhân tạo gia súc theo số liều tinh
Điều 11	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố HCM	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dẫn tinh quản cho hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 03 liều tinh/năm đối với trâu, bò sữa và 02 liều tinh/năm đối với bò thịt.	Về mức hỗ trợ, đề nghị điều chỉnh: *"Hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dẫn tinh quản cho hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản;* ***mức hỗ trợ tối đa 04 liều tinh/năm*** *đối với trâu, bò sữa và 02 liều tinh/năm đối với bò thịt". (Thực hiện tương tự theo Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với hộ chăn nuôi tại Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ).*	Không tiếp thu. Vì hiện nay công nghệ phối giống nhân tạo gia súc đã phát triển và được áp dụng nên không cần thiết phải sử dụng 04 liều tinh/năm đối với trâu, bò sữa
Điều 11	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh, Vĩnh Long		***Đề nghị bổ sung thêm:*** 2 lít Ni tơ lỏng/liều tinh/năm, 2 bộ ống ghen găng tay/liều tinh/năm.	Không tiếp thu. Chính sách đã hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư để phục vụ phối giống nhân tạo gia súc theo số liều tinh hỗ trợ.
Điều 11	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên		Đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung nội dung như sau: Mức hỗ trợ tối đa 03 liều tinh/năm/01 trâu, bò sữa và 02 liều tinh/năm/01 trâu, bò thịt.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La		Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung: 01 cái găng tay, 01 dẫn tinh quản/01 liều tinh; Nitơ lỏng dùng để vận chuyển đi phối giống tối đa 02 lít/01 con bò cái sữa có chửa, 02 lít/01 con bò cái thịt có chửa và 03 lít/01 con trâu cái có chửa	Không tiếp thu. Vì ở đây chính sách đã hỗ trợ 100% kinh phí về vật tư để phục vụ phối giống nhân tạo gia súc theo số liều tinh hỗ trợ
Điều 11	Điểm b,	Sở Nông	b. Hỗ trợ 100% kinh phí về liều	Đề nghị bỏ điểm b về hỗ trợ trong Điều 11). Lý do:	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
	Khoản 2	nghiệp và PTNT Thanh Hóa, Quảng Trị	tinh cho hộ chăn nuôi để thực hiện phối giống cho lợn nái; mức hỗ trợ tối đa 02 liều tinh/lần phối giống và tối đa 06 liều tinh/nái/năm	chăn nuôi lợn nái quy mô nông hộ nhỏ lẻ, phân tán, phối giống đến hộ rất khó kiểm soát theo nhu cầu của họ và khó cho công tác phòng chống DTLCP. Kinh phí chi trả cho liều tinh lợn không nhiều, nên các hộ luôn chủ động được; hơn nữa, thủ tục lựa chọn, phê duyệt đơn vị, thanh quyết toán cho hỗ trợ tinh lợn tại mục 4 trong thực tế rất khó thực hiện)	
Điều 11	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn	a) Đáp ứng quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Chăn nuôi.	Đề nghị xem xét sửa như sau: "Đáp ứng quy định tại Điều 56, khoản 2, Điều 57 Luật Chăn nuôi".	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Điểm a, Khoản 3	Văn phòng Bộ	a) Đáp ứng quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Chăn nuôi.	Đề nghị xem lại việc dẫn chiếu đến Điều 57 Luật Chăn nuôi tại điểm a khoản này, bởi Điều 57 không quy định về yêu cầu, điều kiện mà quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu và rà soát
Điều 11	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng và Bắc Ninh, Quảng Trị, Văn Phòng Bộ	b) Văn bản chứng minh đã sử dụng tinh để phối giống nhân tạo đối với vật nuôi được hỗ trợ.	Đề nghị bỏ điểm b	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Điểm b, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long	b) Văn bản chứng minh đã sử dụng tinh để phối giống nhân tạo đối với vật nuôi được hỗ trợ.	Đề nghị ban hành mẫu chung để thống nhất dễ thực hiện.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm c, Khoản 3	Văn phòng Bộ	c) Sử dụng loại tinh bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.	Nghiên cứu bãi bỏ quy điểm c vì việc chứng minh hộ chăn nuôi đã sử dụng tinh để phối giống nhân tạo sử dụng loại tinh đảm bảo chất lượng là rất khó, không khả thi; cơ quan nhà nước sẽ căn cứ vào tiêu chí nào để	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				khẳng định hộ chăn nuôi đã đáp ứng đủ điều kiện khi thực hiện TTHC.	
Điều 11	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Huế	Sử dụng loại tinh bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.	Sử dụng loại tinh đảm bảo chất lượng từ đơn vị được cơ quan thẩm quyền chỉ định cung cấp	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 4	Văn phòng Bộ	4. Thành phần hồ sơ	- Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ, từng trường hợp về thành phần hồ sơ như sau để đảm bảo thống nhất với trình tự thực hiện: (i) Hồ sơ người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc phải nộp cho Cơ quan chuyên môn cấp huyện (theo đó quy định cụ thể cơ quan chuyên môn cấp huyện là cơ quan nào); (ii) Hồ sơ Cơ quan chuyên môn cấp huyện trình UBND cấp huyện để xác nhận; (iii) Hồ sơ UBND cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn	- Tại khoản 4, Điều 11. Thành phần hồ sơ: + Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí của hộ chăn nuôi theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn	+ Hóa đơn chứng từ liên quan đến công tác phối giống;	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng	4. Thành phần hồ sơ a) Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia	***Đề nghị giao UBND cấp huyện thực hiện***. Sở NNPTNT tổng hợp, đề xuất UBND cấp tỉnh hỗ trợ trên cơ sở hồ sơ thực hiện của UBND cấp huyện.	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			súc.		
Điều 11	Điểm a, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	a) Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	Đề nghị sửa thành: Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm a, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang, Quảng Ngãi		Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu làm rõ **"tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc" là tổ chức nào**, nhằm để UBND tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT có cơ sở để giao nhiệm vụ.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm a, b Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam	4. Thành phần hồ sơ a) Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc. b) Quyết định giao kế hoạch phối giống nhân tạo gia súc hằng năm hoặc giai đoạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	***Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung***: **Gộp điểm a và điểm b như sa**u: "a) Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc hàng năm hoặc cả giai đoạn của UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương và cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc"; **đồng thời chỉnh sửa lại thứ tự các điểm**.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm b,	Sở Nông	b) Quyết định giao kế hoạch phối	Đề nghị sửa thành: Quyết định giao kế hoạch phối	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
	Khoản 4	nghiệp và PTNT Thanh Hóa	giống nhân tạo gia súc hằng năm hoặc giai đoạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	giống nhân tạo gia súc hằng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	
Điều 11	Điểm b Khoản 4	Viện Chăn nuôi		Sửa lại: Quyết định giao kinh phí hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở Tài chính) cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 11	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, Quảng Ngãi và An Giang	c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc	Đề nghị sửa thành: Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc	Đồng ý tiếp thu và rà soát theo phân cấp
Điều 11	Điểm c, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long		Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư phối giống…. nên xem lại nội dung này vì căn cứ vào đâu để ra Quyết định? có thực hiện theo Luật đấu thầu hay không? nếu thực hiện theo Luật đấu thầu thì rất phức tạp và rất khó thực hiện vì không dự kiến trước được giá trị của Hợp đồng để cung cấp trong từng năm để làm căn cứ lựa chọn hình thức đấu thầu.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm d, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam	d) Hợp đồng cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc giữa tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện phối giống nhân tạo gia súc và đơn vị được chỉ định cung cấp vật tư thụ tinh nhân tạo.	***Bổ sung điểm d như sau:*** "Hợp đồng bảo quản tinh và thực hiện phối giống nhân tạo gia súc giữa tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc với người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc tại cơ sở (dẫn tinh viên)".	Không tiếp thu. Vì đơn vị được chỉ định cung cấp vật tư thụ tinh nhân tạo có trách nhiệm bảo quản tinh

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 11	Điểm d, Khoản 4	Viện Chăn nuôi		Sửa lại: Hợp đồng thực hiện phối giống nhân tạo giữa tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc với dẫn tinh viên trên địa bàn.	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Điểm đ, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam	đ) Danh sách các hộ chăn nuôi gia súc được phối giống nhân tạo có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03 đối với trâu, bò hoặc Mẫu số 04 đối với lợn tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	***Sửa điểm đ như sau:*** "**Danh sách các hộ chăn nuôi, số lượng gia súc được phối giống nhân tạo** có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03 đối với trâu, bò hoặc Mẫu số 04 đối với lợn tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này".	Đồng ý tiếp thu. Để phù hợp với điểm Khoản 4 Điều 11 Nghị định này
Điều 11	Điểm đ, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế		Đề nghị bổ sung phiếu xác nhận phối gia súc sau khi phối giống xong. Nội dung phiếu phối giống chủ yếu bao gồm tên nông dân, địa chỉ, giống gia súc, ngày phối, lần phối, vật tư sử dụng, nông dân ký nhận	Không tiếp thu. Vì đã được quy định cụ thể tại Mẫu số 03 đối với trâu, bò hoặc Mẫu số 04 đối với lợn tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.
Điều 11	Điểm e, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa và Hà Giang	Biên bản nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc đã được thực hiện	UBND cấp huyện chủ động tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc đã được thực hiện trên địa bàn huyện (thành phần tham gia, bao gồm: UBND cấp xã, Phòng NNPTNT huyện/phòng kinh tế, phòng tài chính huyện, đơn vị phối giống); Chủ tịch/PCT UBND cấp huyện, TX, TP phê duyệt kết quả nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo gửi Sở NNPTNT, Sở Tài chính	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm e, Khoản 4	Viện Chăn nuôi	e) Biên bản nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc đã được thực hiện.	Sửa lại: Báo cáo kết quả thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc. Nghiệm thu, thanh toán cho đơn vị cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc.	Không tiếp thu
Điều 11	Điểm e, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Huế, An Giang	e) Biên bản nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc đã được thực hiện.	Đề nghị bổ sung thêm biểu mẫu nghiệm thu	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 11	Khoản 4 và 5	Viện Chăn nuôi	4. Thành phần hồ sơ 5. Trình tự, thủ tục	Nên ghép mục 4 và 5 thành một mục và chỉnh sửa nội dung để phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện	Không tiếp thu. Vì không ghép được, giữ nguyên cho rõ ràng
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi	Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Đề nghị sửa thành: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc.	Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp** tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc;	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 11.	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh	5. Trình tự, thủ tục Người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc lập danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các hộ có nhu cầu đăng ký nhận hỗ trợ, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho cơ quan chuyên môn cấp huyện định kỳ một tháng/lần. Cơ quan chuyên môn cấp huyện tổng hợp danh sách, số lượng gia súc được phối giống trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; gửi hồ sơ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ một tháng/lần.	***Trình tự, thủ tục nên tách thành 02 đối tượng riêng:*** **Quy định trình tự thủ tục đối với trâu, bò riêng; đối với lợn riêng.** Vì quá trình thực hiện phối giống nhân tạo của trâu, bò và lợn khác nhau, đối với trâu, bò thực hiện phối giống nhân tạo thường thông qua dẫn tinh viên nhưng đối với lợn người chăn nuôi sẽ tự thực hiện công tác phối tinh nhân tạo. ***Đề nghị sửa thành***: "Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho cơ quan **được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ 6 tháng/lần.** (Lý do nộp hồ sơ cho cơ quan chuyên môn cấp huyện định kỳ 1 tháng/lần, cơ quan chuyên môn cấp huyện tổng hợp nộp lên Sở Nông nghiệp và PTNT mất rất nhiều thời gian).	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên, Phú Thọ, Thanh Hóa, Lai Châu, Cần Thơ, Khánh Hòa và Quảng Ngãi	"…Cơ quan chuyên môn cấp huyện tổng hợp danh sách, số lượng gia súc được phối giống trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; gửi hồ sơ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ một tháng/lần"	**Đề nghị sửa là** "…Cơ quan chuyên môn cấp huyện tổng hợp danh sách, số lượng gia súc được phối giống trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; gửi hồ sơ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ 6 tháng/lần".	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ		- **Đề nghị sửa thành** "…Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; trường hợp từ chối phải có trả lời bằng văn bản và nêu	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				rõ lý do.”	
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam		**Đề nghị chỉnh sửa như sau:** Định kỳ tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát, lập danh sách, số lượng vật nuôi của các hộ có nhu cầu đăng ký nhận hỗ trợ thực hiện phối giống nhân tạo gia súc trên địa bàn, báo cáo cơ quan chuyên môn cấp huyện để tổng hợp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm căn cứ xây dựng kế hoạch hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước tháng 12 hàng năm để tổ chức thực hiện. Trên cơ sở kế hoạch và dự toán kinh phí được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc tổ chức mua sắm, bảo quản tinh, vật tư phối giống nhân tạo gia súc theo đúng quy định; định kỳ cấp ứng tinh, vật tư phối giống cho người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc một tháng/lần để bảo quản và thực hiện phối giống nhân tạo cho gia súc. Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc của từng dẫn tinh viên định kỳ sáu tháng/lần; tiến hành thanh lý hợp đồng hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc với người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc trong tháng 12 hàng năm.	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa		**Đề nghị sửa thành:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Chủ tịch UBND	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi;	
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Giang	" Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc sau đó Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc.	**Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại**: Đơn vị nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo cho gia súc là cơ quan chuyên môn cấp huyện, sau khi nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc tại các xã, **trình UBND huyện ban hành quyết định cấp kinh p**hí cho đơn vị được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối giống gia súc trên địa bàn để chi trả cho đơn vị cung cấp vật tư. Vì hiện nay các nguồn kinh phí đã được phân cấp tới tận cấp huyện tạo sự chủ động cho cấp huyện trong quá trình triển tổ chức thực hiện nhiệm vụ tai cơ sở.	Đồng ý tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa	Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện thực hiện chương trình ban hành quyết định nghiệm thu kinh phí mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Không tiếp thu
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	5. Trình tự, thủ tục Người thực hiện phối giống nhân tạo gia súc lập danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các hộ có nhu cầu đăng ký nhận hỗ trợ...	Đề nghị thay từ "gia súc" bằng từ "Trâu, bò, lợn"	Không tiếp thu Vì ở mũ điều đã có, không cần nhắc lại
Điều 11	Khoản 5	Viện Chăn	5. Trình tự, thủ tục		Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		nuôi	Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	**Đề nghị sửa lại**: Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định kinh phí hỗ trợ mua vật tư phối giống nhân tạo gia súc cho đơn vị đã cung cấp; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
Điều 11	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long		**Đề nghị xem xét:** Người thực hiện phối giống gia súc hoặc Kỹ thuật viên đi gieo tinh thì việc lập danh sách này có phù hợp hay không ? khi thu nhập của họ chỉ dựa vào tiền công gieo tinh trên mỗi lần gieo, có đảm bảo họ sẽ tích cực và nhiệt tình thực hiện việc lập danh sách rồi sau đó gửi Uỷ ban nhân dân cấp xã xác nhận hay không?	Đồng ý tiếp thu
Điều 11	Điểm a, Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi	a) Quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc.	Cần làm rõ vai trò của Đơn vị cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hỗ trợ phối giống nhân tạo gia súc	Đồng ý tiếp thu
Điều 12		Cục Thú y, Bên Tre.	Xem xét có đưa khu vực điều kiện khó khăn???	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản. Đề nghị nên khoanh lại đối tượng và mức hỗ trợ thuộc khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn.	Không tiếp thu. Vì đây là chính sách chung để thúc đẩy phát triển chăn nuôi trong phạm vi cả nước và cần

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					thiết hơn cho một số địa phương khu vực miền núi, ven biển, hải đảo dành cho các hộ nghèo, cận nghèo.
Điều 12		Viện Chăn nuôi, Hiệp hội gia súc lớn	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản	Bổ sung thêm đối tượng ngựa để hỗ trợ cho người chăn nuôi, bởi vì các tỉnh vùng núi phía Bắc, con ngựa vẫn là vật nuôi truyền thống có giá trị cao được ưu tiên phát triển.	Không tiếp thu. Lý do; đối tượng này không có trong Tờ trình 7266 trình Chính phủ xin phép xây dựng NGhị định này
Điều 12		Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản	Đề nghị sửa lại thành "Hỗ trợ mua trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu đực giống và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản"	Không tiếp thu
Điều 12		Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống	Không tiếp thu
Điều 12		Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản.	**<u>Đề xuất</u>:** nên bỏ hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, lợn **<u>Vì lý do:</u>** + Với chăn nuôi quy mô nông hộ thì số lượng trâu, bò, lợn cái sinh sản trên hộ không nhiều (có hộ nuôi chỉ nuôi từ 1 đến 2 con) dẫn đến lãng phí về công xuất khai thác đối với đực giống. + Tại Điều 11 của Dự thảo Nghị định đã hỗ trợ cho hộ chăn nuôi tinh và vật tư để phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn.	Không tiếp thu
Điều 12	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và	Đối tượng áp dụng: Chăn nuôi nông hộ theo quy định	Đề nghị xem xét lại đối tượng áp dụng: chính sách nên áp dụng đối với đối tượng là hộ chăn nuôi đầu tư	Không tiếp thu. Đối tượng hỗ trợ tại các

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Phú Thọ	tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	chuyển quy mô chăn nuôi từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi.	Điều này là chăn nuôi nông hộ, do đó không nhất thiết các hộ này phải là các hộ chuyển quy mô từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại theo Luật Chăn nuôi
Điều 12	Khoản 1	Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh	1. Đối tượng áp dụng: Chăn nuôi nông hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi.	Nên bỏ hoặc chuyển cụm từ: "có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi" xuống ý a khoản 2 Điều này (Lý do nếu để cụm từ này sẽ không phù hợp với ý b Khoản 2 Điều này là hỗ trợ không quá 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan).	Không tiếp thu Vì 1ĐVN=200 con gà trưởng thành
Điều 12	Điểm a Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu để phối giống như sau: Mức hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/đực giống đối với trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở lên; tối đa 3 triệu đồng/đực giống đối với dê, cừu từ 06 tháng tuổi trở lên; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với lợn từ 06 tháng tuổi trở lên và đã kết thúc kiểm tra năng suất cá thể; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với hươu từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua tối đa 02 con đực giống.	Đề nghị chỉnh sửa: 2. Nội dung và mức hỗ trợ: a) Hỗ trợ một lần không quá 50% giá trị mua một trong các đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu để phối giống như sau: Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/đực giống đối với trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở lên; tối đa 3 triệu đồng/đực giống đối với dê, cừu từ 06 tháng tuổi trở lên; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với lợn từ 06 tháng tuổi trở lên và đã kết thúc kiểm tra năng suất cá thể; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với hươu từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua tối đa 02 con đực giống.	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khi người chăn nuôi có nhu cầu mua đực giống gia súc, gia cầm để phát triển sản xuất.
Điều 12	Điểm b	Sở Nông	2. Nội dung và mức hỗ trợ	Đề nghị chỉnh sửa:	Không tiếp thu.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
	Khoản 2	nghiệp và PTNT Cao Bằng	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi.	2. Nội dung và mức hỗ trợ: b) Hỗ trợ một lần không quá 50 % giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 20 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 200 con gà hoặc 200 con vịt hoặc 200 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi.	Vì số lượng được hỗ trợ tối đa giảm xuống 200 con là không cần thiết, vì ở đây để mức tối đa là 500 con để người chăn nuôi hưởng lợi hơn từ chính sách này nên giữ nguyên số lượng hỗ trợ tối đa như trong Dự thảo Nghị định này.
Điều 12	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Dương, Quảng Bình, Thanh Hóa, Điện Biên, Lâm Đồng, An Giang	a) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu để phối giống như sau: Mức hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/đực giống đối với trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở lên; tối đa 3 triệu đồng/đực giống đối với dê, cừu từ 06 tháng tuổi trở lên; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với lợn từ 06 tháng tuổi trở lên và đã kết thúc kiểm tra năng suất cá thể; tối đa 10 triệu đồng/đực giống đối với hươu từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua tối đa 02 con đực giống.	Đề nghị nâng mức hỗ trợ một lần tương tự như Quyết định 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020, cụ thể: "a) Hỗ trợ một lần ***không quá 50%*** giá trị mua một trong các đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu để phối giống như sau: ***Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/đực giống đối với trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở lên***; tối đa 3 triệu đồng/đực giống đối với dê, cừu từ 06 tháng tuổi trở lên; …. hỗ trợ mua tối đa 02 con đực giống."	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khi người chăn nuôi có nhu cầu mua đực giống gia súc, gia cầm để phối giống phát triển sản xuất.
Điều 12	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản	Cân nhắc bổ sung hỗ trợ lợn nái ngoại hậu bị (≤ 30%) và không quá 2 triệu đồng/ 01 con hậu bị.	Không tiếp thu. Chính sách trong NĐ này chỉ hỗ trợ đối với đực giống gia súc vì

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
					không đủ kinh phí để hỗ trợ cho con cái giống
Điều 12	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận		Đề nghị sửa thành: Hỗ trợ một lần **không quá 50% giá trị mua** một trong các đực giống trâu, bò, dê, cừu, lợn, hươu để phối giống như sau: Mức hỗ trợ **tối đa 30 triệu đồng/đực giống** đối với trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở lên; tối đa 6 triệu đồng/đực giống đối với dê, cừu từ 06 tháng tuổi trở lên; tối đa 15 triệu đồng/đực giống đối với lợn từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua tối đa 02 con đực giống	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khi người chăn nuôi có nhu cầu mua đực giống gia súc, gia cầm để phối giống phát triển sản xuất.
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam		Đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ lên không quá 50% tổng mức đầu tư	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khi người chăn nuôi có nhu cầu mua đực giống gia súc, gia cầm để phối giống phát triển sản xuất.
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình	Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị	Hỗ trợ một lần không quá 50% giá trị	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khi người chăn nuôi có nhu cầu mua đực giống gia súc, gia cầm để phối giống phát triển sản xuất.
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức	**Đề nghị không hỗ trợ nội dung này**	Không tiếp thu. Đây là chính sách chung để áp dụng cho toàn quốc không riêng

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi		cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên, Huế, Ninh Thuận, Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi.	**Đề nghị sửa lại như sau:** b) Hỗ trợ một lần không quá ***50%*** giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa ***25*** nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi đối với các hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi đối với các địa bàn còn lại.	Không tiếp thu. Đây là chính sách chung để áp dụng cho toàn quốc không riêng cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi.	+ Nên hỗ trợ gia cầm hậu bị thay vì 01 ngày tuổi;	Không tiếp thu. Vì việc hỗ trợ gia cầm hậu bị sẽ khó thực hiện được trên diện rộng vì nguồn cung khó khăn, các thủ tục về vận chuyển, hóa đơn chứng từ khó thực hiện.
Điều 12	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị mua một trong các loại gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ 01	+ Nâng quy mô hỗ trợ gia cầm lên mức ≤ 2.000 con sao cho phù hợp với Luật Chăn nuôi 2018;	Không tiếp thu. Vì Nghị định mang tính khuyến khích phát triển

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		Hưng Yên	ngày tuổi để nuôi sinh sản; mức hỗ trợ tối đa 15 nghìn đồng/con; mỗi hộ chăn nuôi được hỗ trợ tối đa 500 con gà hoặc 500 con vịt hoặc 500 con ngan giống cấp bố mẹ 01 ngày tuổi.		chăn nuôi, nhằm mục đích thực hiện được trên diện rộng, phạm vi cả nước, nên nguồn kinh phí khó cân đối để nâng mức hỗ trợ cao hơn.
Điều 12	Khoản 3	Viện Chính sách	3. Điều kiện được hỗ trợ Hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện sau: a) Đáp ứng quy định tại Điều 56, khoản 2 Điều 57 Luật Chăn nuôi; b) Có chăn nuôi và xây dựng mới công trình khí sinh học hoặc sử dụng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi hoặc sử dụng đệm lót sinh học đáp ứng đúng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xử lý chất thải chăn nuôi.	Cần bổ sung làm rõ quy định về điều kiện sử dụng đực giống để được nhận hỗ trợ, ví dụ hộ có được sử dụng đực giống để đi làm dịch vụ bên ngoài hay không?	Không tiếp thu. Vì không cần thiết phải quy định điều kiện sử dụng đối với đực giống, người nuôi đực giống có thể sử dụng để phối giống dịch vụ để có thu nhập bù lỗ vào việc họ nuôi đục giống
Điều 12	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang		- Đề nghị bổ sung điểm c tại khoản 3 Điều 12 như sau: "c) Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ mua một trong các đối tượng: Hoặc lợn đực giống, hoặc trâu đực giống, hoặc bò đực giống, hoặc gà giống, hoặc vịt giống.".	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
Điều 12	Điểm a, Khoản 3	Văn phòng Bộ	a) Đáp ứng quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Chăn nuôi.	Đề nghị xem lại việc dẫn chiếu đến Điều 57 Luật Chăn nuôi tại điểm a khoản này, bởi Điều 57 không quy định về yêu cầu, điều kiện mà quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu và rà soát và chỉnh sửa lại
Điều 12	Điểm b Khoản 3 và Điểm b Khoản 4	Văn phòng Bộ	Khoản 3 điểm b) Mua con giống có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành.	- Đề nghị nghiên cứu để thống nhất quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4; việc quy định hộ chăn nuôi phải đáp ứng điều kiện "Mua con giống có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành"	Đồng ý tiếp thu.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			Khoản 4 điểm b) Giấy xác nhận về nguồn gốc và lý lịch (nếu có);	là bắt buộc, tuy nhiên, khi thể hiện hóa yêu cầu điều kiện này tại thành phần hồ sơ lại không bắt buộc (Giấy xác nhận về nguồn gốc và lý lịch (nếu có)). Vì vậy, nghiên cứu bãi bỏ quy định này để đơn giản hóa cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.	
Điều 12	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam		Đềnghị bổ sung "Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ mua một trong các đối tượng: hoặc trâu đực giống hoặc bò đực giống hoặc dê đực giống hoặc lợn đực giống hoặc gà giống hoặc vịt giống hoặc ngan giống	Đồng ý tiếp thu.
Điều 12	Khoản 4	Văn phòng Bộ	4. Thành phần hồ sơ	Đề nghị Quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Đồng ý tiếp thu.
Điều 12	Điểm b, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam	b) Giấy xác nhận về nguồn gốc và lý lịch (nếu có);	Đề nghị bỏ từ "nếu có"	Đồng ý tiếp thu.
Điều 12	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thẩm định. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, xem xét UBND cấp huyện có đủ thẩm quyền ban hành "Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ" hay không	Đồng ý tiếp thu.
Điều 12	Khoản 5	Văn phòng Bộ		Tại khoản 5: Đề nghị quy định rõ việc thẩm định đối với TTHC này là thẩm định hồ sơ hay thẩm định tại cơ sở. Nếu thẩm định tại cơ sở, thẩm định những chỉ tiêu gì.	Đồng ý tiếp thu.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 13	Khoản 5.3.2 và 5.3.3	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc		***Đề nghị sửa thành***: tiểu mục 5.3.3 (điều 13) và tiểu mục 5.3.4 (điều 14) để đảm bảo đúng thứ tự của văn bản.	Không tiếp thu. Trong bản Dự thảo không thể hiện tiểu mục 5.3.2 và 5.3.3
Điều 13	Khoản 2	Công ty Quế Lâm	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ không quá 50% giá trị sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi khi áp dụng để xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/hộ chăn nuôi. b) Hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/công trình/hộ chăn nuôi. c) Hỗ trợ không quá 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/hộ chăn nuôi.	Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi hiệu quả: Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển một nền nông nghiệp hữu cơ sạch, minh bạch, nông nghiệp tuần hoàn đề nghị bổ sung thêm nội dung mục d như sau: "d-Trường hợp hộ chăn nuôi sử dụng đệm lót vi sinh xử lý phân (tái tạo ra phân hữu cơ vi sinh) và không sử dụng nước tắm, hay rửa chuồng trong suốt quá trình chăn nuôi thì được hỗ trợ thêm 30% giá trị xây dựng chuồng mới đúng quy cách, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng /hộ."	Không tiếp thu. Chính sách trong NĐ này chỉ hỗ trợ xử lý chất thải không hỗ trợ cho xây dựng chuồng nuôi mới

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 13	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng yên	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ không quá 50% giá trị sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi khi áp dụng để xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/hộ chăn nuôi. b) Hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/công trình/hộ chăn nuôi. c) Hỗ trợ không quá 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/hộ chăn nuôi.	***Bổ sung thêm mục hỗ*** trợ kinh phí máy móc, thiết bị xử lý môi trường, sản xuất phân hữu, sản xuất phân hữu cơ,…với mức ≤ 30% và 50 triệu đồng/thiết bị.	Không tiếp thu. Nguồn kinh phí để thực hiện khó đáp ứng trên diện rộng.
Điều 13	Khoản 2	Viện Chính sách		Chỉ nêu định mức hỗ trợ cho công trình khí sinh học, giá trị sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi là chưa đủ chặt chẽ. **Cần bổ sung** quy định về số lần được nhận hỗ trợ	Đồng ý tiếp thu.
Điều 13	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng		**Đề nghị chỉnh sửa: nâng mức hỗ trợ** a) … mức hỗ trợ **tối đa 7 triệu đồng/hộ chăn nuôi.** b) … mức **hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/công trình/hộ chăn nuôi**. c) …mức hỗ **trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ chăn nuôi.**	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí cho người chăn nuôi
Điều 13	Điểm a, khoản 2	Hiệp hội chăn nuôi gia súc lớn	a) Hỗ trợ không quá 50% giá trị sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi khi áp dụng để xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/hộ chăn nuôi.	Đề nghị sửa lại như sau a) Hỗ trợ không quá 50% giá trị sản phẩm ***sử dụng để*** xử lý chất thải chăn nuôi khi áp dụng để xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/hộ chăn nuôi.	Không tiếp thu. Trong điểm a đã có từ khi áp dụng nên ko cần thêm từ sử dụng để
Điều 13	Điểm b, khoản 2	Hiệp hội chăn nuôi	b) Hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình khí sinh học xử lý chất	Đề nghị xem xét: Công trình khí sinh học thường xây tính theo khối, vậy	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		gia súc lớn	thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/công trình/hộ chăn nuôi.	nên quy số tiền cho một khối sẽ hay hơn cho công trình.	
Đ iều 13.	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương	b) Hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/công trình/hộ chăn nuôi.	***Đề nghị sửa đổi:*** "Hỗ trợ không quá 50% giá trị … trợ tố i đa 10 triệ u đồ ng/hộ chăn nuôi".	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí cho người chăn nuôi
Điều 13	Điểm a, Khoản 3	Văn phòng Bộ	a) Đáp ứng quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Chăn nuôi.	Đề nghị xem lại việc dẫn chiếu đến Điều 57 Luật Chăn nuôi tại điểm a khoản này, bởi Điều 57 không quy định về yêu cầu, điều kiện mà quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chăn nuôi.	Đồng ý tiếp thu.
Điều 13	Khoản 4	Văn phòng Bộ	4. Thành phần hồ sơ	Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Đồng ý tiếp thu.
Điều 13	Điểm a, Khoản 4	Văn phòng Bộ	a) Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	Đề nghị bãi bỏ quy định về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 02 quy định tại điểm a;	Không tiếp thu
Điều 13	Điểm b, Khoản 4	Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai	b) Hóa đơn, chứng từ mua vật liệu hoặc hợp đồng xây dựng mới công trình khí sinh học hoặc mua sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi hoặc mua vật liệu làm đệm lót sinh học.	Đề nghị bổ sung thêm: cụm từ "và biên bản nghiệm thu" vào trước chữ "công trình khí sinh học".	Đồng ý tiếp thu.
Điều 13	Khoản 5	Văn phòng Bộ	5. Trình tự, thủ tục	Đề nghị quy định rõ việc thẩm định đối với TTHC này là thẩm định hồ sơ hay thẩm định tại cơ sở. Nếu thẩm định tại cơ sở, thẩm định những chỉ tiêu gì.	Đồng ý tiếp thu và rà soát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 14	**Bố cục chung**	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc rà soát, bố cục các nội dung tại các khoản từ Khoản 1 đến Khoản 5 của Điều 14, cụ thể như sau: 1. Đối tượng áp dụng; 2. Nội dung và mức hỗ trợ; 3. Điều kiện được hỗ trợ; 4. Thành phần hồ sơ; 5. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hỗ trợ; 6. Quy trình, thủ tục hành chính.	Không tiếp thu
Điều 14		Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre		- Đề nghị xem xét lại địa bàn, đối tượng được thụ hưởng chính sách - Chính sách này có thể áp dụng tại các địa bàn: miền núi, ven biển, hải đảo dành cho các hộ nghèo, cận nghèo - Không áp dụng đại trà chính sách này tại các địa bàn khác. Do không thật sự hiệu quả, không khả thi. Hiện tại, các địa phương đang vận động phát triển chăn nuôi trang trại nhõ, vừa và lớn; hình thành vùng sản xuất chăn nuôi tập trung gắn với phát triển chuỗi giá trị.	Không tiếp thu. Do Nghị định Chính sách này mong muốn triển khai trên diện rộng, nhiều đối tượng được hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
Điều 14		Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng	Toàn bộ nội dung Điều 11 và Điều 14 của dự thảo Nghị định: (Điều 11: Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn – đối tượng hỗ trợ: hộ chăn nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Chăn nuôi có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi. Và điều 14: Hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc – đối tượng hỗ trợ: Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc).	Đề nghị xem xét nên ghép lại, vì bản chất 2 điều này là muốn đề cập đến chính sách hỗ trợ hình thức phối giống nhân tạo trong nhân giống vật nuôi. Và nếu chỉ nói lợn, trâu bò thì chưa đủ, hiện nay rất nhiều hộ chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê cũng đã áp dụng hình thức thụ tinh nhân tạo…	Đồng ý tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 14	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc theo chi phí thực tế tối đa 02 tháng lương cơ bản/người/khóa học. b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị bình chứa Nitơ lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc : mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/bình/người.	Đề nghị bổ sung thêm Điểm c ***"c) Hỗ trợ công phối giống trâu, bò cái tối đa không quá 250.000 đồng/con/lần có chửa đối với các xã vùng III, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***	Đồng ý tiếp thu và bổ sung tiền công phối giống nhân tạo trâu, bò trong dự thảo
Điều 14	Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Giang		**Đề nghị bổ sung thêm:** Hỗ trợ tiền công cho dẫn tinh viên giao cho UBND các tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương để đưa mức hỗ trợ tiền công dẫn tinh viên phù hợp với điều kiện chăn nuôi của địa phương. Trên cơ sở quy định mở của Chính phủ như vậy các địa phương có căn cứ để bố trí kinh phí hỗ trợ tiền công cho dẫn tinh viên, góp phần khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo trên gia súc đối với những địa bàn khó khăn trong việc xã hội hóa tiền công cho người làm công tác phối giống nhân tạo như tỉnh Hà Giang	Đồng ý tiếp thu và bổ sung tiền công phối giống nhân tạo trâu, bò trong dự thảo

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	**Khoản**				
Điều 14	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La	a) Hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc theo chi phí thực tế tối đa 02 tháng lương cơ bản/người/khóa học.	***Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:*** "a) Hỗ trợ … tối đa ***không quá 70% kinh phí/người/khóa học***	Không tiếp thu. Nên để hỗ trợ theo tháng lương cơ bản để dễ thực hiện và tạo sự thống nhất khi hỗ trợ, mặt khác Chính sách này chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, còn người có nhu cầu được đào tạo tự bỏ kinh phí thêm để được đòa tạo
Điều 14	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng, Viện Chăn nuôi, Long An, Ninh Thuận	2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc theo chi phí thực tế tối đa 02 tháng lương cơ bản/người/khóa học.	Đề nghị chỉnh sửa: 2. Nội dung và mức hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí cho cá nhân học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc theo chi phí thực tế tối đa ***05 tháng lương*** cơ bản/người/khóa học.	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ khuyến khích hỗ trợ một phần cho cá nhân có nhu cầu được đào tạo về phối giống nhân tạo gia súc, không phải hỗ trợ toàn bộ chi phí của khóa học
Điều 14	Điểm b, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận	b) Hỗ trợ một lần không quá 30% giá trị bình chứa Nitơ lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc; mức hỗ trợ tối đa 5 triệu đồng/bình/người	**Đề nghị bổ sung hỗ trợ các** vật tư còn lại như bình chức nito lỏng, tinh; bình đi phối giống (bình công tác); súng bắn tinh; gang tay; ống gen. bổ sung hỗ trợ công phối giống trâu bò, mức đề nghị hỗ trợ: 300.000 đồng/con trâu bò có chửa.	Đồng ý tiếp thu và bổ sung tiền công phối giống nhân tạo trâu, bò trong dự thảo
Điều 14	Điểm b, khoản 2	Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế		**Đề nghị điều chỉnh mức hỗ** trợ lên không quá 50% tổng mức đầu tư	Không tiếp thu. Chính sách này chỉ khuyến khích hỗ trợ một phần nhằm khích lệ phát triển chăn nuôi.
Điều 14	Điểm b,	Sở Nông		**Đề nghị bổ sung** hỗ trợ thêm súng bắn tinh cho người	Không tiếp thu.

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
	Khoản 2	nghiệp và PTNT Lạng Sơn		làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.	Nghị định này chỉ thực hiện hỗ trợ một phần nhằm khuyến khích phát triển Chăn nuôi.
Điều 14	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương	a) Công dân Việt Nam đang trong độ tuổi lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động, đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở trở lên đối với khu vực miền núi hoặc trung học phổ thông trở lên đối với khu vực đồng bằng, đã tham gia học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc.	***Đề nghị sửa đổi:*** "Công dân Việt Nam… **đã tham gia học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc và được cấp chứng chỉ đào tạo thụ tinh nhân tạo, chứng chỉ đào tạo về kỹ thuật cấy truyền phôi".**	Không tiếp thu Nghị định này chỉ hỗ trợ cho đối tượng là người làm dịch vụ phối giống nhân tạo cho gia súc, không áp dụng cho kỹ thuật cấy truyền phôi còn chưa phổ biến.
Điều 14	Điểm a, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang	a) Công dân Việt Nam đang trong độ tuổi lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động, đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở trở lên đối với khu vực miền núi hoặc trung học phổ thông trở lên đối với khu vực đồng bằng, đã tham gia học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc.	Đề nghị xem xét, nghiên cứu giới hạn độ tuổi của đối tượng được hỗ trợ tham gia học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc là **dưới 40 tuổi**.	Không tiếp thu
Điều 14	Điểm a, Khoản 3	Viện Chính sach	3. Điều kiện được hỗ trợ a) Công dân Việt Nam đang trong độ tuổi lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động, đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở trở lên đối với khu vực miền núi hoặc trung học phổ thông trở lên đối với khu vực đồng bằng, đã tham gia học tập về kỹ thuật phối	**Đề nghị**: Cần quy định rõ điều kiện để lao động tham gia lớp đào tạo phối giống nhân tạo được nhận hỗ trợ là phải có xác nhận hoàn thành khóa học của cơ quan tổ chức đào tạo	Không tiếp thu. Đã được ghi rõ trong dự thảo là: "đã tham gia và hoàn thành khóa học về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc".

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			giống nhân tạo gia súc.		
Điều 14	Điểm b, Khoản 3	Viện Chính sách	b) Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo đã mua bình chứa Ni tơ lỏng bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất và có cam kết bảo quản, sử dụng bình chứa Ni tơ lỏng đúng mục đích trong thời gian tối thiểu 05 năm; thực hiện ghi chép sổ phối giống theo quy định và hướng dẫn hộ nuôi theo dõi, tránh cận huyết.	**Đề nghị:** quy định rõ những người tham gia dịch vụ phối giống nhân tạo được nhận hỗ trợ phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định.	Không tiếp thu. Theo điểm a, khoản 2, Điều 23 Luật chăn nuôi đã quy định cụ thể về cá nhân làm dịch vụ tụ tinh nhân tao phải đáp ứng yêu cầu trên.
Điều 14	Điểm a, điểm b Khoản 4	Văn phòng Bộ	4. Thành phần hồ sơ	Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC	Đồng ý tiếp thu.
Điều 14	Điểm a, điểm b Khoản 4	Văn phòng Bộ	a) Đối với trường hợp đăng ký hỗ trợ kinh phí học tập về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc, hồ sơ gồm: Đơn đăng ký của cá nhân có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; giấy chứng nhận hoàn thành khóa học hoặc chứng chỉ hoàn thành do cơ sở đào tạo cấp; hóa đơn, chứng từ thu lệ phí đối với khóa đào tạo, tập huấn do cơ sở đào tạo cấp; b) Đối với trường hợp hỗ trợ kinh phí mua bình chứa Ni tơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối	Việc hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống được chia thành 02 trường hợp: Hỗ trợ học phí học tập kỹ thuật phối giống và hỗ trợ kinh phí mua bình Nitơ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định rõ một người sẽ chỉ được hỗ trợ 1 hay cả 2 nội dung.	Đồng ý tiếp thu và rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			giống nhân tạo gia súc, hồ sơ gồm: Đơn đăng ký của cá nhân làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; hóa đơn, chứng từ mua bình chứa Ni tơ lỏng.		
Điều 14	Điểm a, điểm b Khoản 4	Văn phòng Bộ		Đề nghị bãi bỏ quy định về việc UBND xã xác nhận vào Mẫu số 02;	Không tiếp thu
Điều 14	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định	5. Trình tự, thủ tục Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thẩm định. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, xem xét UBND cấp huyện có đủ thẩm quyền ban hành "**Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ"** hay không	Đồng ý tiếp thu.
Điều 14	Khoản 5	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		Đề nghị rà soát cách viết Quy trình, thủ tục hành chính để đảm bảo minh bạch thời gian thực hiện tại các công đoạn của thủ tục hành chính	Đồng ý tiếp thu.
Điều 14	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc		***Đề nghị sửa thành***: tiểu mục 5.3.4 (điều 14) để đảm bảo đúng thứ tự của văn bản.	Không tiếp thu. Do trong Dự thảo không thể hiện tiểu mục 5.3.2 và 5.3.3

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
Điều 14	Khoản 5	Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn		**Đề nghị sửa thành:** Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ...; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đồng ý tiếp thu.
Điều 14	Khoản 5	Văn Phòng Bộ		**Đề nghị quy định rõ**: việc thẩm định tại khoản 5 là thẩm định hồ sơ hay thẩm định tại cơ sở. Nếu thẩm định tại cơ sở, thẩm định những chỉ tiêu gì, đề nghị quy định cụ thể	Đồng ý tiếp thu. Viết rõ trong dự thảo là: "thẩm định hồ sơ"
Điều 15	Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Bình	Về bố trí ngân sách địa phương	- Nội dung này nêu tại Dự thảo còn chung, chưa cụ thể, khó thực hiện đối với tỉnh Thái Bình nói riêng và các tỉnh chưa tự chủ được ngân sách nói chung. Trong khi đó, việc bố trí nguồn vốn trung hạn đã được thực hiện từ đầu kỳ (năm 2021-2025), nếu cơ chế, chính sách này được Chính phủ phê duyệt và các bộ, ngành trung ương ban hành hướng dẫn, các địa phương quy định một số nội dung cụ thể khác thì khi triển khai thực hiện ở cơ sở sẽ vào khoảng thời gian cuối của kỳ vốn trung hạn 2021-2025. **Đề nghị** có quy định tỷ lệ % hỗ trợ vốn thực hiện Nghị định của Chính phủ cho các địa phương, đề xuất mức từ 50% trở lên; đồng thời có hướng dẫn thực hiện nội dung này cụ thể.	Không tiếp thu
Điều 15		Sở Nông nghiệp và PTNT Đăk Nông	Nguồn vốn	Nghị định chưa làm rõ trình tự sử dụng ngân sách nhà nước (Chủ động sử dụng ngân sách địa phương trước? Hay, địa phương tự cân đối giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương?) để thực hiện hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định này.	Đồng ý tiếp thu.
Điều 15		Sở Nông	Điều 15. Nguồn vốn	Đề nghị quy định cụ thể nguồn vốn cho từng nội dung	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		nghiệp và PTNT Thành phố HCM		hỗ trợ từ Điều 6 đến Điều 14 của Dự thảo. Nội dung hỗ trợ nào là sử dụng kinh phí thường xuyên (kinh phí sự nghiệp) và nội dung hỗ trợ nào là sử dụng vốn đầu tư phát triển (kinh phí chi đầu tư phát triển).	
Điều 15	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm trước năm kế hoạch. **Trước ngày 30 tháng 8 năm trước năm kế hoạch, Sở Tài chính có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch.**	**Bỏ câu:** Trước ngày 30 tháng 8 năm trước năm kế hoạch, Sở Tài chính có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch	Không tiếp thu
Điều 15	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Trên cơ sở kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện **và văn bản về dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch của Sở Tài chính**, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng kế hoạch về khối lượng và dự toán chi tiết thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm	**Bỏ câu:** và văn bản về dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch của Sở Tài chính	Không tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			trước năm kế hoạch		
Điều 15	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long		c) Đối với các chính sách quy định tại Điều 11, 12, 13 và 14 Nghị định này, hằng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch nguồn vốn như sau: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện chính sách đăng ký kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 7 năm trước năm kế hoạch. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, *gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm trước năm kế hoạch. Trước ngày 30 tháng 8 năm trước năm kế hoạch, Sở Tài chính có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch.* Trên cơ sở kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện và văn bản về dự kiến tổng dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng kế hoạch về khối lượng và dự toán chi tiết thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch. Trên cơ sở kế hoạch về khối lượng và dự toán kinh phí của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, căn cứ	Đồng ý tiếp thu và rà soát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, xem xét quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách. Căn cứ dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và phê duyệt dự toán chi tiết các nội dung chính sách theo nguyên tắc không được vượt số kinh phí được giao, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để theo dõi, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và tính pháp lý của hồ sơ có liên quan. Có ghi: Trên cơ sở kế hoạch...., báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, xem xét quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách. Đề nghị giao cho Uỷ ban nhân dân cấp Tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí. Vì nếu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì gặp rất nhiều các thủ tục theo quy trình.	
Điều 15	Điểm c, Khoản 3	Sở Nông nghiệp và PTNT Cần Thơ		- Tại điểm c khoản 3 Điều 15: "Nguồn vốn" để thuận lợi trong quá trình xây dựng kế hoạch và điều chỉnh dự toán chi tiết của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo cân đối ngân sách của Sở ài chính, đề nghị điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:	Đồng ý tiếp thu và rà soát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				+ Đối với các quy định tại điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định này, hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch nguồn vốn như sau: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện chính sách đăng ký kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 7 năm trước năm kế hoạch. + Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn***, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm trước năm kế hoạch.*** rước ngày 30 tháng 8 năm trước năm kế hoạch, Sở ài chính có văn bản gửi ***Ủy ban nhân dân cấp huyện, dự kiến dự toán ngân sách để thực hiện chính sách cho năm kế hoạch.*** ***+ Trên cơ sở kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách trên địa bàn huyện và văn bản dự***	

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				kiến ngân sách của Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch về khối lượng và dự toán chi tiết thực hiện chính sách trên địa bàn trình Sở ài chính trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch. ***+ Trên cơ sở kế hoạch về khối lượng và dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, xem xét quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách.*** + Căn cứ dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và phê duyệt dự toán chi tiết các nội dung chính sách theo nguyên tắc không được vượt số kinh phí được giao, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để theo dõi, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và tính pháp lý của hồ sơ có liên quan.	
Điều 16	Điểm a, Khoản 2	Sở Nông nghiệp và	a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư: Khi dự án đầu	- Đối với hỗ trợ liều tinh, vật tư phục vụ phối giống nhân tạo gia súc, nếu thực hiện hỗ trợ theo phương	Không đồng ý tiếp thu do nếu thực hiện hỗ trợ

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
		PTNT Thái Bình	tư đáp ứng điều kiện hỗ trợ và hạng mục đầu tư của dự án được nghiệm thu hoàn thành, được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Trường hợp dự án chưa hoàn thành, những hạng mục đầu tư hoặc hoạt động đã nghiệm thu, được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo các hạng mục đó; sau khi dự án được nghiệm thu hoàn thành, được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.	thức sau đầu tư là hết sức khó khăn, và càng khó khăn đối với các tỉnh không có trung tâm giống hoặc đơn vị sự nghiệp đủ nhân lực để thực hiện hỗ trợ một số lượng nông hộ lớn (ở Thái Bình là khoảng 01 trăm nghìn hộ); trong khi đó, các doanh nghiệp cung ứng liều tinh theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg phản ánh là không thể đảm bảo có lãi khi tham gia thực hiện hỗ trợ sau đầu tư. Nếu hỗ trợ sau đầu tư thì giá thành một liều tinh, các dụng cụ sẽ tăng lên do doanh nghiệp phải xây dựng đơn giá trên cơ sở tính toán các khoản chi phí liên quan. **Đề nghị xem xét**, đưa về theo hình thức hỗ trợ trước đầu tư.	trước đầu tư thì trình tự thủ tục đảm bảo chi trả hỗ trợ khó thực thi được vì khó kiểm soát quá trình thực hiện.
Điều 16		Bộ Tư pháp	1. Cơ chế đầu tư Đối với tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết của Luật Đầu tư công. 2. Cơ chế hỗ trợ sau đầu tư a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư: Khi dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hỗ trợ và hạng mục đầu tư của dự án được nghiệm thu hoàn thành, được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Trường hợp dự án chưa hoàn thành, những	Chương IV dự thảo Nghị định đưa ra một loại cơ chế, chính sách, các mức cụ thể đầu tư hỗ trợ đối với một số hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ: (1) cơ sở tính toán của việc đưa ra các mức đầu tư hỗ trợ; (2) lý do, căn cứ của việc đưa ra các hoạt động cần đầu tư, hỗ trợ; (3) dự kiến nguồn lực, kinh phí ngân sách chi (Trung ương, địa phương) khi triển khai thực hiện chính sách. Do đó, đề nghị đánh giá kỹ, toàn diện nguồn lực để đảm bảo thi hành Nghị định, tránh việc dự thảo đưa ra cơ chế, chính sách nhưng không thể bố trí được nguồn lực để hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Việc dự thảo Nghị định đặt ra các yêu cầu về thủ tục hành chính liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ được hưởng hỗ trợ đều làm phát sinh nguồn nhân lực để triển khai tổ chức quy định này trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo đánh giá tác động về việc bố trí nguồn	Đồng ý tiếp thu và rà soát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
			hạng mục đầu tư hoặc hoạt động đã nghiệm thu, được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo các hạng mục đó; sau khi dự án được nghiệm thu hoàn thành, được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại. b) Các cơ chế khác theo quy định của pháp luật. 3. Cơ chế sử dụng kinh phí sự nghiệp Đối với các hoạt động sử dụng kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.	nhân lực đối với dự thảo Nghị định này.	
Điều 16		Bộ Tư pháp	quy định về nguồn vốn, cơ chế	Chương IV dự thảo Nghị định quy định về nguồn vốn, cơ chế, trong đó, nguồn vốn bố trí từ ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công, vốn ngành, lĩnh vực, các chương trình, dự án liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung quy định về nguồn vốn (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công để quy định cho phù hợp. Ví dụ: Điều 6 dự thảo Nghị định quy định chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu	Đồng ý tiếp thu và rà soát

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
				ngành chăn nuôi, đề nghị xác định rõ vai trò, mục đích, trong khi đó nguồn lực, kinh phí đầu tư cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu là tương đối lớn, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ tác động của nguồn lực để đảm bảo tính khả thi, hợp lý của quy định này trên thực tiễn.	
Điều 17, Điều 18		Bộ Tư pháp	Tổ chức thực hiện	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Uỷ ban nhân dân các tỉnh rà soát kỹ các tiêu chí, điều kiện, chính sách hỗ trợ và các Phục lục, biểu mẫu ban hành kèm theo để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, tính minh bạch, tính khả thi sau khi văn bản được ban hành. Nội dung dự thảo Nghị định có giao nhiệm vụ liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của một số bộ, ngành, như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát trách nhiệm thực hiện của bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên cả nước cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tránh chồng chéo. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan.	Đồng ý tiếp thu và rà soát
Điều 18		Sở Nông nghiệp và PTNT Long An	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Do chính sách liên quan đến nguồn vốn do đó đề nghị chính sách thông qua hội đồng nhân dân của các tỉnh.	Đồng ý tiếp thu

Nội dung dự thảo		Đơn vị góp ý	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
Điều	Khoản				
PHỤ LỤC					
Mục IV	Mẫu số 01	Sở Nông nghiệp và PTNT Đăk Nông	**IV. Doanh nghiệp cam kết:** Nội dung hồ sơ đầu tư	đề nghị sửa từ " ***Doanh nghiệp*** cam kết" thành *"**Tổ chức** cam kết"* (Mẫu số 01 áp dụng cho tổ chức bao gồm cả doanh nghiệp và hợp tác xã).	Không tiếp thu
Phụ lục	Mẫu 01	VCCI		Đề nghị: bỏ các thông tin sau: Loại hình tổ chức, Ngành nghề kinh doanh, Lĩnh vực đầu tư, Mục tiêu và quy mô dự án, Diện tích đất dự kiến sử dụng, Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm, Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến, Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ.	Không tiếp thu
Phụ lục	Mẫu số 02	Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa	Mẫu số 2 đơn đăng ký	Mẫu số 2 đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí bổ sung: quy mô chăn nuôi của cơ sở sở chăn nuôi	Không tiếp thu
Phụ lục	Mẫu số 03, 04	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	Cơ quan thực hiện phối giống nhân tạo gia súc	Tổ chức, cá nhân thực hiện phối giống	Không tiếp thu
		Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế		Đề nghị bỏ mục chủ hộ ký nhận và bổ sung vào biểu mẫu số liều tinh và vật tư mà nông dân đã nhận thông qua phối giống của dẫn tinh viên, chủ hộ chỉ ký nhận từ phiếu phối giống sau khi dẫn tinh viên phối giống xong và được xem như là chứng từ gốc nên mẫu này xem như là 1 bảng tổng hợp chung. Nếu nông dân ký bảng này sẽ mất thời gian và chi phí xăng xe để dẫn tinh viên đi ký	Không tiếp thu